

CHƯƠNG TRÌNH
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG (Ngày 26/4/2018)

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	PHỤ TRÁCH
I	THỦ TỤC KHAI MẠC	
1	Cổ đông làm thủ tục đăng ký họp; Nhận phiếu biểu quyết; Nhận phiếu bầu.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự họp.	MC
3	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp.	Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	Giới thiệu và biểu quyết thông qua:	
	+ Chương trình họp ĐHĐCĐ năm 2018;	MC
	+ Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu;	MC
	+ Nội quy họp;	MC
	+ Thể lệ biểu quyết; Quy chế bầu cử.	MC
5	Mời Chủ tọa đoàn, Ban thư ký vào bàn làm việc.	MC
II	NỘI DUNG	
6	Phát biểu khai mạc Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.	Chủ tịch HĐQT
7	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, nhiệm kỳ 2013 - 2017 và định hướng hoạt động năm 2018.	HĐQT
8	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018.	BĐH
9	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017, nhiệm kỳ 2013 - 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.	BKS
10	Tờ trình Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017.	HĐQT
11	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.	HĐQT
12	Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ năm 2018.	HĐQT

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	PHỤ TRÁCH
13	Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2018.	HĐQT
14	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018.	HĐQT
15	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	HĐQT
16	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.	HĐQT
17	Thảo luận các nội dung từ mục 7 đến mục 16.	Chủ tọa đoàn
18	Bỏ phiếu biểu quyết các nội dung từ mục 7 đến mục 18.	Cổ đông
19	Báo cáo kết thúc nhiệm kỳ 2013 - 2017 của thành viên HĐQT, BKS và giới thiệu danh sách nhân sự thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2022.	HĐQT
20	Hướng dẫn bầu đôn phiếu.	Ban kiểm phiếu
21	Biểu quyết thông qua Báo cáo kết thúc nhiệm kỳ 2013 - 2017 của thành viên HĐQT, BKS và giới thiệu danh sách nhân sự thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2022.	Ban kiểm phiếu
22	Bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2022.	Trưởng Ban kiểm phiếu
23	- Kiểm phiếu; - Nghi giải lao.	Ban kiểm phiếu
24	Công bố kết quả kiểm phiếu và ra mắt thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2022.	Trưởng Ban kiểm phiếu
25	Chia tay thành viên HĐQT, BKS thôi không tham gia nhiệm kỳ mới.	Chủ tọa đoàn
26	Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2022 họp phiên đầu tiên.	Thành viên HĐQT/BKS
27	Phát biểu của đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kiên Giang.	NHNN
28	Chủ tọa đoàn tiếp thu ý kiến chỉ đạo của NHNN.	Chủ tọa đoàn
III	TỔNG KẾT	
29	Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2018.	Ban thư ký
30	Phát biểu bế mạc.	Chủ tịch HĐQT

BAN TỔ CHỨC

WV

Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**NỘI QUY HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Ngân hàng TMCP Kiên Long số 06/TB-HĐQT ngày 07/4/2018,

Ban tổ chức Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2018 của Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) trân trọng thông báo Nội quy họp, như sau:

- Điều 1.** Hình thức biểu quyết các nội dung trong ĐHĐCĐ năm 2018 gồm biểu quyết công khai và biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín.
- Điều 2.** Trong thời gian diễn ra phiên họp, cổ đông tham dự không được hút thuốc trong phòng họp, không mang vật dễ cháy nổ, vật cứng có khả năng làm hung khí vào phòng họp; không nói chuyện riêng, không để chuông điện thoại, không dặt trẻ em vào phòng họp.
- Điều 3.** Cổ đông dự họp phải tuân thủ theo sự điều hành chương trình của Chủ tọa đoàn. Chủ tọa đoàn được phép mời các thành viên có liên quan trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Đơn vị có liên quan tham gia trả lời, giải trình các vấn đề mà cổ đông quan tâm. Chủ tọa đoàn được quyền nhắc nhở hoặc yêu cầu các cá nhân vi phạm Nội quy họp rời khỏi phòng họp và quyền biểu quyết của cổ đông vi phạm Nội quy họp sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.
- Điều 4.** Cổ đông tập trung nghiên cứu tài liệu và tham gia góp ý kiến. Mọi phát biểu trong phiên họp đều mang tính chất góp ý xây dựng cho Kienlongbank; không đả kích, xúc phạm; không dùng lời lẽ kích động, có hành vi cản trở, gây rối mất trật tự; góp ý phải lịch sự, đúng hình thức quy định (bằng Phiếu đóng góp ý kiến hoặc phát biểu khi được Chủ tọa mời).
- Điều 5.** Cổ đông đến dự họp ĐHĐCĐ năm 2018 sau khi phiên họp đã khai mạc có quyền biểu quyết ngay sau khi làm xong thủ tục đăng ký. Những vấn đề đã biểu quyết trước đó và đang biểu quyết vẫn không thay đổi giá trị. Cổ đông chỉ được biểu quyết những vấn đề tiếp theo.
- Điều 6.** Cổ đông, Ban Kiểm phiếu thực hiện biểu quyết và kiểm phiếu trung thực, có trách nhiệm vì sự phát triển của Kienlongbank.
- Điều 7.** Chủ tọa đoàn có trách nhiệm trả lời, giải thích các câu hỏi, thắc mắc đúng quy định của cổ đông tham dự phiên họp hoặc trả lời bằng văn bản sau phiên họp (nếu có).

BAN TỔ CHỨC



Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được quy định như sau:

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Khi đăng ký tham dự Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, mỗi cổ đông và/hoặc người được cổ đông ủy quyền sẽ được nhận một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết đại diện cho số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền. Một cổ phần tương đương một quyền biểu quyết.
- Khi tiến hành biểu quyết công khai, Quý cổ đông tham gia biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay để Ban kiểm phiếu ghi nhận lại số phiếu biểu quyết. Trình tự biểu quyết như sau: cổ đông tán thành giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay trước; kế đến cổ đông không tán thành giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay; tiếp theo là cổ đông không ý kiến giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay.
- Khi tiến hành biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, Quý cổ đông tham gia biểu quyết bằng cách đánh dấu “✓” lựa chọn của mình vào một trong ba phương án trong từng nội dung của Phiếu biểu quyết: Tán thành hoặc không tán thành hoặc không ý kiến cho các nội dung ở Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu.
- Các cổ đông đã làm thủ tục tham dự Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhưng ra về sớm, không tham gia biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được xem như “Tán thành” với tất cả các nội dung xin ý kiến cổ đông.

2. Cách thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

- Trường hợp chọn phương án tán thành: Quý cổ đông đánh dấu “✓” vào ô trống trước phương án “Tán thành”. Xem thí dụ minh họa:
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến
- Trường hợp ban đầu chọn phương án “Tán thành”, sau đó bỏ phương án “Tán thành” và chọn phương án “Không tán thành”: Trong trường hợp này,

Quý Cổ đông khoanh tròn vào ô “**Tán thành**” để bỏ và đồng thời đánh dấu “✓” vào ô trống trước phương án “**Không tán thành**” để chọn. Xem thí dụ minh họa:

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

- Trường hợp ban đầu chọn phương án “**Tán thành**”, sau đó bỏ phương án “**Tán thành**” và chọn phương án “**Không tán thành**”. Tuy nhiên sau đó, Cổ đông muốn bỏ phương án “**Không tán thành**” và chọn lại phương án “**Tán thành**”: Trong trường này, Quý cổ đông khoanh tròn vào ô “**Không tán thành**” để bỏ và đồng thời bôi đen vào ô “**Tán thành**” để chọn.

● Tán thành Không tán thành Không ý kiến

- Các trường hợp khác:
- + Trường hợp Quý cổ đông đã làm thủ tục tham dự Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhưng ra về sớm, không tham gia biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình của Phiên họp được xem là biểu quyết “**Tán thành**” với tất cả các nội dung xin ý kiến cổ đông.
- + Trường hợp Quý cổ đông không chọn phương án biểu quyết nào trên Phiếu biểu quyết thì được xem là biểu quyết “**Tán thành**” với tất cả các nội dung xin ý kiến cổ đông.
- + Trường hợp Quý cổ đông không chọn phương án biểu quyết của một hoặc một số nội dung trên Phiếu biểu quyết thì được xem là biểu quyết “**Tán thành**” với các nội dung đó.

3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phát hành, có đóng dấu treo của Kienlongbank; Không tẩy xóa, cao, sửa; không viết thêm các nội dung khác vào phiếu; không rách rời, còn nguyên vẹn; mỗi nội dung biểu quyết chỉ chọn 1 phương án biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết có nội dung không hợp lệ thì chỉ nội dung đó không hợp lệ, các nội dung còn lại hợp lệ.

4. Thông qua các quyết định:

- Các quyết định của cổ đông được thông qua khi có số Cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng các quyết định của cổ đông về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank và Phương án tăng vốn điều lệ Kienlongbank được thông qua khi có số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Kết quả kiểm phiếu biểu quyết theo nội dung biểu quyết được công bố ngay trước khi bế mạc Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét và quyết định ngay tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

5. Các nội dung xin ý kiến cổ đông được thông qua bằng cách biểu quyết công khai (Giơ Thẻ biểu quyết):

- Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.
- Nội quy họp.
- Thê lệ biểu quyết.
- Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022.

6. Các nội dung xin ý kiến cổ đông được thông qua bằng cách bỏ phiếu kín:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, nhiệm kỳ 2013 – 2017 và định hướng hoạt động năm 2018.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017.
- Kế hoạch kinh doanh năm 2018.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017, nhiệm kỳ 2013 – 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.
- Tờ trình Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017.
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.
- Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ năm 2018.
- Tờ trình về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018.
- Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018.
- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

7. Các nội dung xin ý kiến cổ đông được thông qua bằng cách giơ tay:

- Báo cáo kết thúc nhiệm kỳ 2013 – 2017 của thành viên HĐQT, BKS và giới thiệu danh sách nhân sự thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022.
- Biên bản Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Quốc Thắng

Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG
NHIỆM KỲ 2018 – 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 08/12/2015 của Chính phủ v/v hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long,

Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) nhiệm kỳ 2018 – 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được thực hiện như sau:

Điều 1 . Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 23/02/2018) có mặt tại Đại hội.

Điều 2 . Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 là 06 (sáu) thành viên. Tối thiểu 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị (ít nhất là 03) phải là người không điều hành và thành viên độc lập, trong đó số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập có ít nhất 01 (một) thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể là thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 là 03 (ba) thành viên, trong đó số lượng thành viên chuyên trách ít nhất là 02 (hai) thành viên. Trưởng Ban kiểm soát là thành viên chuyên trách và không nhất thiết phải là cổ đông.

Điều 3 . Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Kienlongbank

1. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022 là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát có cùng nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 4 . Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank

1. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- 1.1 Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010, khoản 6, khoản 10 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 và theo Điều lệ Kienlongbank, cụ thể:
 - a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
 - c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
 - d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
 - e. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;
 - f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;
 - g. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
 - h. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
 - i. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

- j. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi giấy phép;
- k. Người đang vay vốn hoặc đang là người bảo lãnh, tái bảo lãnh khoản tín dụng của chính Kienlongbank;
- l. Có bố, mẹ, vợ, chồng, con đang vay vốn hoặc đang là người bảo lãnh, tái bảo lãnh khoản tín dụng của chính Kienlongbank;
- m. Là cổ đông sở hữu trên 10% vốn điều lệ hoặc có bố, mẹ, vợ, chồng, con là cổ đông sở hữu trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đang được Kienlongbank cấp tín dụng không bảo đảm, cấp tín dụng với những điều kiện ưu đãi.
- n. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng.

1.2 Có đạo đức nghề nghiệp;

1.3 Có bằng đại học trở lên;

1.4 Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

1.5 Tuân thủ quy định tại Điều 34 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 và khoản 7 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng 2017, cụ thể:

a. Không đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác;

b. Không là thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank;

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị Kienlongbank không đồng thời là người điều hành của Kienlongbank; Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên độc lập của Hội đồng quản trị

Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị ngoài việc phải hội đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại mục 1.1, 1.2, 1.3 khoản 1 Điều này còn phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- 2.1 Không phải là người đang làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank hoặc đã làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank trong 03 năm liền kề trước đó;
- 2.2 Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Kienlongbank ngoài những phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- 2.3 Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Kienlongbank, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank;
- 2.4 Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank;
- 2.5 Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát ngoài việc phải hội đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại mục 1.1, 1.2 khoản 1 Điều này còn phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- 3.1 Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
- 3.2 Không phải là người có liên quan của người quản lý Kienlongbank;
- 3.3 Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
- 3.4 Tuân thủ quy định tại Điều 34 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, cụ thể:
 - a. Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.
 - b. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của cùng Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank hoặc doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Kienlongbank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Kienlongbank.

Điều 5. Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

1. Nguyên tắc ứng cử, đề cử

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng với tỷ lệ sở hữu được đề cử, ứng cử số lượng ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

- 1.1 Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu trên 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;
 - 1.2 Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
 - 1.3 Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
 - 1.4 Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
 - 1.5 Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;
 - 1.6 Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên;
 - 1.7 Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên;
 - 1.8 Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên.
2. Trường hợp các cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát hoặc các ứng cử viên được đề cử không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 – 2017 sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung cho đủ số lượng.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gồm:
 - 1.1 Danh sách ứng cử viên;
 - 1.2 Lý lịch cá nhân;
 - 1.3 Phiếu Lý lịch tư pháp số 2 (mẫu số 07/2013/TT-LLTP) của ứng cử viên;
 - 1.4 Bản sao: CMND hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn (Có sao y hoặc công chứng);
 - 1.5 Bảng khai người có liên quan đối với các ứng cử viên theo quy định tại khoản 28 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
 - 1.6 Báo cáo công khai lợi ích liên quan của ứng cử viên theo quy định tại Điều 39 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
 - 1.7 Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (nếu có);

- 1.8 Trường hợp người được bầu không có quốc tịch Việt Nam, ngoài các văn bản nêu trên, hồ sơ còn bao gồm Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Phiếu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ 06 tháng trở lên thì Phiếu Lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp.
2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gửi về: Văn phòng HĐQT – Ngân hàng TMCP Kiên Long tại số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang. *Hoặc* tại số 98 – 108A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, trước ngày 15/3/2018.

Điều 7. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

1. Phương thức bầu dồn phiếu quy định tại điểm d khoản 3 Điều 59 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 3 Điều 144 của Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Kienlongbank được áp dụng đối với việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022.
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.
4. Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn bầu dồn phiếu ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

1. Danh sách ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định bầu cho nhiệm kỳ mới và mỗi thành viên phải đạt được tỷ lệ phiếu bầu từ 51% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng được bầu vào Hội đồng quản trị/hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Kienlongbank.
3. Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị/hoặc thành viên Ban kiểm soát trúng cử ít hơn số lượng dự kiến, nhưng không thấp hơn 2/3 số lượng cần bầu thì Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua mà không cần bầu bổ sung ngay tại cuộc họp này. Kienlongbank sẽ tiến hành bầu bổ sung cho đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị/hoặc thành viên Ban kiểm soát trong thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ của Kienlongbank.

Điều 9 . Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:
 - Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:
 - Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm ủy quyền đại diện) nhân với số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được bầu của nhiệm kỳ 2018 – 2022.
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban kiểm soát.
 - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
 - Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.
3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:
 - Phiếu không theo mẫu quy định của Kienlongbank, không có dấu của Kienlongbank.
 - Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
 - Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/hoặc được ủy quyền.
4. Phiếu không tham gia biểu quyết:
 - Cổ đông có đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và đã nhận Phiếu bầu nhưng không thực hiện quyền bầu cử (không bỏ Phiếu bầu vào thùng phiếu) tại Đại hội.

Điều 10 . Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu:
 - Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:
 - Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
 - Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
 - Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
 - Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được công bố trước phiên họp.

Điều 11 . Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
2. Kết quả này sẽ được ghi nhận bằng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

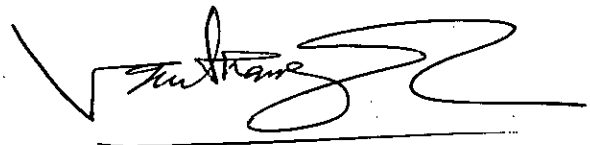
Điều 12 . Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua với tỷ lệ phiếu thuận từ 51% trở lên và áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



Võ Quốc Thắng

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS Ngân hàng TMCP Kiên Long nhiệm kỳ 2018 – 2022,

I. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT: Bầu 6 thành viên HĐQT trong số 8 ứng cử viên

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn Ba đại diện (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn Ba là: $(1.000.000 \times 6) = 6.000.000$ phiếu biểu quyết. Cổ đông Nguyễn Văn Ba có thể bầu dòn phiếu theo phương thức sau:

1. **Cách thứ 1:** Dòn hết 6.000.000 phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT. Cách ghi phiếu bầu như sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	6.000.000
2	Nguyễn Văn B	-
3	Nguyễn Văn C	-
4	Nguyễn Thị D	-
5	Nguyễn Thị Đ	-
6	Nguyễn Văn E	-
7	Nguyễn Văn G	-
8	Nguyễn Văn H	-
Tổng cộng		6.000.000

2. **Cách thứ 2:** Chia đều 6.000.000 phiếu biểu quyết cho 06 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000.000 phiếu biểu quyết). Cách ghi phiếu bầu như sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	1.000.000
2	Nguyễn Văn B	1.000.000
3	Nguyễn Văn C	1.000.000
4	Nguyễn Thị D	1.000.000
5	Nguyễn Thị Đ	1.000.000
6	Nguyễn Văn E	1.000.000
7	Nguyễn Văn G	-
8	Nguyễn Văn H	-
Tổng cộng		6.000.000

Hoặc đánh dấu X vào từng ô như sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Nguyễn Văn B	<input checked="" type="checkbox"/>
3	Nguyễn Văn C	<input checked="" type="checkbox"/>
4	Nguyễn Thị D	<input checked="" type="checkbox"/>
5	Nguyễn Thị Đ	<input checked="" type="checkbox"/>
6	Nguyễn Văn E	<input checked="" type="checkbox"/>
7	Nguyễn Văn G	<input type="checkbox"/>
8	Nguyễn Văn H	<input type="checkbox"/>
Tổng cộng		6.000.000

3. Cách thứ 3: Dồn 6.000.000 phiếu biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 6.000.000 phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên theo những tỷ lệ phiếu biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên đó không được vượt quá 6.000.000 phiếu biểu quyết.

Ví dụ: Ứng cử viên thứ 1: được bầu 1.500.000 phiếu và ứng cử viên thứ 2 được bầu 500.000 phiếu, ứng cử viên thứ 3: được bầu 4.000.000 phiếu, ứng cử viên thứ 4: được bầu 0 phiếu, ứng cử viên thứ 5: được bầu 0 phiếu, ứng cử viên thứ 6: được bầu 0 phiếu, ứng cử viên thứ 7: được bầu 0 phiếu. Cách ghi phiếu bầu như sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	1.500.000
2	Nguyễn Văn B	500.000
3	Nguyễn Văn C	4.000.000
4	Nguyễn Thị D	-
5	Nguyễn Thị Đ	-
6	Nguyễn Văn E	-
7	Nguyễn Văn G	-
8	Nguyễn Văn H	-
Tổng cộng		6.000.000

II. BẦU THÀNH VIÊN BKS: Bầu 3 thành viên BKS trong số 3 ứng cử viên

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn Ba đại diện (Bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn Ba là: $(1.000.000 \times 3) = 3.000.000$ phiếu biểu quyết. Cổ đông Nguyễn Văn Ba có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. **Cách thứ 1:** Dồn hết 3.000.000 phiếu bầu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên BKS. Cách ghi phiếu bầu như sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	3.000.000
2	Nguyễn Văn B	-
3	Nguyễn Văn C	-
Tổng cộng		3.000.000

2. **Cách thứ 2:** Chia đều 3.000.000 phiếu bầu quyết cho 3 ứng cử viên thành viên BKS (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000.000 phiếu bầu quyết). Cách ghi phiếu bầu như sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	1.000.000
2	Nguyễn Văn B	1.000.000
3	Nguyễn Văn C	1.000.000
Tổng cộng		3.000.000

Hoặc đánh dấu X vào từng ô như sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Nguyễn Văn B	<input checked="" type="checkbox"/>
3	Nguyễn Văn C	<input checked="" type="checkbox"/>
Tổng cộng		3.000.000

3. **Cách thứ 3:** Dồn 3.000.000 phiếu bầu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên BKS bằng cách chia nhỏ 3.000.000 phiếu bầu quyết cho từng ứng cử viên theo những tỷ lệ phiếu bầu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu quyết cho những ứng cử viên đó không được vượt quá 3.000.000 phiếu bầu quyết.

Ví dụ: Ứng cử viên thứ 1: được bầu 500.000 phiếu, ứng cử viên thứ 2: được bầu 1.000.000 phiếu và ứng cử viên thứ 3 được bầu 1.500.000 phiếu. Cách ghi phiếu bầu như sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	500.000
2	Nguyễn Văn B	1.000.000
3	Nguyễn Văn C	1.500.000
Tổng cộng		3.000.000

Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017, NHIỆM KỲ 2013 – 2017
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Năm 2017 được xem là năm thành công của nền kinh tế Việt Nam, tăng trưởng kinh tế đạt chỉ số ấn tượng ở mức 6,81%. Hoạt động ngành ngân hàng đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế của đất nước. Theo đó, tín dụng toàn ngành tăng 18,17% so với cùng kỳ năm 2016.

Năm 2017 cũng là năm kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) giai đoạn 2013 – 2017. Trong quá trình 5 năm hoạt động, Kienlongbank đã tăng trưởng ổn định, lợi nhuận hợp lý, các chỉ số kinh doanh đều đạt ở mức an toàn.

Hội đồng quản trị Kienlongbank báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động Hội đồng quản trị năm 2017 và nhiệm kỳ giai đoạn 2013 – 2017, đồng thời xây dựng định hướng hoạt động Kienlongbank năm 2018.

I. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIENLONGBANK NĂM 2017 VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 5 NĂM, GIAI ĐOẠN 2013 – 2017

1. Kết quả hoạt động Kienlongbank năm 2017

Tính đến 31/12/2017, các chỉ số kinh doanh của Kienlongbank đều tăng trưởng so với năm 2016:

- Vốn điều lệ: 3.000 tỷ đồng;
- Tổng tài sản Kienlongbank đạt 37.327 tỷ đồng, tăng 22,58%;
- Mạng lưới hoạt động có 117 chi nhánh, phòng giao dịch, trong đó nhiều đơn vị đã được xây dựng mới, cải tạo trụ sở hoạt động;
- Tổng huy động vốn đạt 33.152 tỷ đồng, tăng 25,73%;
- Dự nợ tín dụng đạt 24.686 tỷ đồng, tăng 24,89% (hạn mức tăng trưởng theo Ngân hàng Nhà nước cho phép: 25%).
- Tỷ lệ nợ xấu giảm còn ở mức 0,84%, giảm 0,22%;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 252,19 tỷ đồng, đạt 100,88% kế hoạch năm 2017;
- Kienlongbank chính thức giao dịch sàn Upcom từ ngày 29/6/2017.

2. Kết quả hoạt động Kienlongbank giai đoạn 2013 – 2017

Trong 5 năm hoạt động, các chỉ số kinh doanh trọng yếu của Kienlongbank đều tăng trưởng ổn định, nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ và tỉ lệ nợ xấu giảm dần từng năm ... Cụ thể:

- Tổng tài sản: Gấp 2 lần so với năm 2012, tăng từ 18.581 tỷ đồng lên 37.327 tỷ đồng (tăng 18.746 tỷ đồng).
- Tổng huy động vốn: Gấp gần 2,25 lần so với năm 2012, tăng từ 14.751 tỷ đồng lên 33.152 tỷ đồng (tăng 18.401 tỷ đồng).
- Dự nợ cấp tín dụng: Gấp hơn 2,5 lần so với năm 2012, tăng từ 9.683 tỷ đồng lên 24.686 tỷ đồng (tăng 15.003 tỷ đồng).
- Tỷ lệ nợ xấu: Giảm 2,09% so với năm 2012, giảm từ 2,93% xuống còn 0,84%.
- Nhân sự: Gấp 1,5 lần so với năm 2012, tăng từ 2.776 nhân sự lên 4.113 nhân sự (tăng 1.337 nhân sự).
- Mạng lưới: Tăng 22 đơn vị (tăng 23,16% so với năm 2012), tăng từ 95 đơn vị lên 117 đơn vị kinh doanh.

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Tăng/giảm năm 2017 so với năm 2012		Tốc độ tăng trưởng (%) bình quân hàng năm giai đoạn 2012-2017
							Số dư	Số lần	
1. Tổng tài sản	18.581	21.372	23.104	25.322	30.451	37.327	18.746	2,01	14,97
2. Tổng huy động vốn	14.751	17.510	19.353	21.253	26.367	33.152	18.401	2,25	17,58
3. Dự nợ cấp tín dụng	9.683	12.129	13.526	16.218	19.766	24.686	15.003	2,55	20,58
4. Tỷ lệ nợ xấu (%)	2,93	2,47	1,95	1,13	1,06	0,83	(2,09)		
5. Nhân sự	2.776	3.088	3.375	3.584	3.808	4.113	1.337	1,48	8,18
6. Mạng lưới hoạt động	95	95	96	103	117	117	22	1,23	4,25

Đánh giá việc thực hiện tầm nhìn chiến lược giai đoạn 2013 – 2017 định hướng đưa Kienlongbank trở thành 1 trong 15 ngân hàng bán lẻ hàng đầu và với phương châm **“Hoạt động an toàn, bền vững và lợi nhuận hợp lý; mở rộng thị phần qua việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, hướng tới phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử”** thì cơ bản Kienlongbank đã thực hiện đảm bảo tuân thủ theo phương châm hoạt động, và đạt kết quả khả quan. Tính đến cuối nhiệm kỳ, năm 2017, Kienlongbank đã đảm bảo:

- Các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động thực hiện theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) năm 2017 đạt 15,78%, giới hạn cấp tín dụng: 11,66%, giới hạn góp vốn, mua cổ phần: 33,50%, ...

- Xây dựng, phát triển hệ thống ngân hàng điện tử đa dạng các sản phẩm dịch vụ như: SMS banking, internet banking, mobile banking, phát triển các sản phẩm thẻ ATM, thẻ VISA, liên kết với tổ chức JCB hướng đến phát triển thẻ JCB,...

- Hệ thống mạng lưới giao dịch tăng trưởng, quy mô hoạt động tăng, số lượng khách hàng tăng đều hàng năm.

- Tỷ lệ nợ xấu giảm đáng kể, chỉ còn 0,84%.

- Cổ phiếu Ngân hàng đã giao dịch ở sàn giao dịch Upcom.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

1. Hội đồng quản trị Kienlongbank nhiệm kỳ 2013 – 2017 hiện tại có sáu (06) thành viên, trong đó có một (01) thành viên độc lập. Để thực hiện hiệu quả công tác quản trị, định hướng và giám sát việc thực hiện chiến lược, Hội đồng quản trị đã thành lập 04 ủy ban và 03 Hội đồng trực thuộc, gồm: Ủy ban Thường trực Hội đồng quản trị, Ủy ban Tín dụng, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng Đầu tư, Hội đồng Xử lý rủi ro, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng. Hội đồng quản trị và các ủy ban, hội đồng hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động, tuân thủ đúng quy định của Ngân hàng nhà nước, pháp luật liên quan.

Tính từ đầu nhiệm kỳ đến nay, số lượng và thành viên Hội đồng quản trị có những biến động như sau:

- Ngày 25/4/2013: Tổng số thành viên HĐQT là 05 thành viên.

- Ngày 15/4/2014: + Miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT

+ Bổ sung 02 thành viên HĐQT.

+ Tổng số thành viên HĐQT là 06 thành viên.

TT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT (tính đến ngày 31/12/2017)	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Võ Quốc Thắng	Chủ tịch	25/4/2013	
2.	Ông Mai Hữu Tín	Phó Chủ tịch – Thành viên độc lập	25/4/2013	
3.	Ông Phạm Trần Duy Huyền	Thành viên	25/4/2013	
4.	Ông Trần Phát Minh	Thành viên	25/4/2013	15/4/2014
5.	Ông Bùi Thanh Hải	Thành viên	25/4/2013	
6.	Ông Võ Văn Châu	Thành viên	15/4/2014	
7.	Bà Nguyễn Thụy Quỳnh Hương	Thành viên	15/4/2014	

2. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tiến hành 90 phiên họp (bao gồm họp định kỳ, đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản) nhằm triển khai các kế hoạch thực hiện

chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã giao, định hướng chủ trương, thực hiện chức năng giám sát, theo dõi hoạt động điều hành Ngân hàng. Đồng thời, Hội đồng quản trị, Ủy ban Thường trực Hội đồng quản trị cũng đã họp định kỳ hàng quý, hoặc đột xuất với tập thể Ban điều hành để kịp thời hỗ trợ, định hướng giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng.

- Các nội dung trọng tâm mà Hội đồng quản trị, các Ủy ban và Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị đã họp và thực hiện gồm:

a. Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2017, các báo cáo, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

b. Quyết định chọn đơn vị kiểm toán độc lập KPMG để thực hiện kiểm toán Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính 2017.

c. Giám sát tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, bán niên và năm 2017.

d. Phê duyệt các đề xuất về mua/bán tài sản, đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền HĐQT.

đ. Phê duyệt các Quyết định ban hành, sửa đổi bổ sung các Quy chế, Quy định, văn bản quy định nội bộ của Ngân hàng

e. Thành lập và trực tiếp chỉ đạo thực hiện Dự án đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom. Đến ngày 29/6/2017, cổ phiếu Kienlongbank đã chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên sàn giao dịch Upcom với mã chứng khoán là KLB.

g. Phê duyệt chủ trương miễn/giảm lãi vay; ban hành các gói hỗ trợ tín dụng, gói vay ưu đãi lãi suất hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; kịp thời ban hành mới, sửa đổi bổ sung các chính sách tín dụng phù hợp tình hình mới, thu hút khách hàng mới và giữ chân khách hàng hiện tại;

h. Kiên trì chỉ đạo tập trung giải quyết nợ xấu, tăng cường trích lập dự phòng tích lũy nguồn lực xử lý rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật liên quan.

i. Thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện tái cơ cấu hoạt động Ngân hàng theo Đề án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016 – 2020; thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về công tác quản trị ngân hàng, ủy quyền/giao nhiệm vụ giữa các cấp trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng.

k. Xây dựng mới, cải tạo các trụ sở hoạt động 117 đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống hoạt động ổn định. Đối với 14 chi nhánh, phòng giao dịch có quyết định thành lập mới trong năm 2016 thì đến năm 2017 tất cả đều hoạt động ổn định, một số đơn vị hoạt động tốt, có lợi nhuận tính đến cuối năm 2017.

l. Chỉ đạo xây dựng, củng cố hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống quản trị rủi ro, tăng cường hiện đại hóa công nghệ thông tin ngân hàng, đảm bảo an toàn bảo mật trong hoạt động; chỉ đạo đẩy mạnh và nâng cao chất lượng ngân hàng điện tử, giao dịch sản phẩm thẻ.

m. Chỉ đạo công tác kiện toàn bộ máy, định biên nhân sự; xây dựng, điều chỉnh quy chế tiền lương, hệ thống thang bảng lương, các chính sách tiền thưởng, thu nhập theo hiệu quả kinh doanh, gắn lợi ích của người lao động phù hợp với hiệu quả kinh doanh; chỉ đạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên, công tác viên.

n. Thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ (trực thuộc Ban Tổng Giám đốc) và kiểm toán nội bộ (trực thuộc Ban Kiểm soát) đã xây dựng mạng lưới theo dõi, giám sát và kiểm soát, quản trị rủi ro phù hợp với hoạt động của Ngân hàng và tuân thủ quy định pháp luật.

o. Thực hiện vai trò trách nhiệm của Ngân hàng với xã hội theo đúng phương châm hoạt động “Sẵn lòng chia sẻ” thông qua các hoạt động hỗ trợ xây nhà đại đoàn kết, xây dựng cầu nông thôn, thăm và tặng quà gia đình người dân, khách hàng, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, bị thiên tai, bão lũ tại các địa phương...

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

1. Căn cứ kết quả hoạt động năm 2017 của Kienlongbank, trên cơ sở nguồn lực của Ngân hàng, cơ hội, thách thức của nền kinh tế trong nước và ảnh hưởng của kinh tế thế giới trong thời gian tới, HĐQT xác định phương hướng hoạt động năm 2018 là *tiếp tục định hướng cơ cấu lại Kienlongbank giai đoạn 2016 – 2020 theo phương án đã trình Ngân hàng Nhà nước, tập trung thực hiện các nội dung theo lộ trình trong năm 2018*, cụ thể như sau:

- Về kinh doanh: Tập trung mô hình kinh doanh đa dịch vụ; phát triển đa dạng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; thúc đẩy kinh doanh sản phẩm thẻ; nâng cấp và mở rộng dịch vụ ngân hàng điện tử, đẩy mạnh tăng tỷ trọng thu nhập dịch vụ.

- Về khách hàng: Tiếp tục xác định phân khúc khách hàng trọng tâm của ngân hàng là khách hàng cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, địa bàn nông nghiệp, nông thôn.

- Về phát triển thương hiệu: Tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động, phát triển thêm 17 chi nhánh, phòng giao dịch; nâng cấp trang thông tin điện tử; chuẩn hóa nhận diện thương hiệu; duy trì công tác xã hội, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

- Về nhân sự: Chuẩn hóa đội ngũ quản lý, xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, năng động, hiện đại phù hợp yêu cầu công việc; đào tạo đội ngũ kế thừa cho các vị trí quản lý cấp cao, cấp trung; sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp năng lực, chuyên môn và mang lại hiệu quả cho Ngân hàng; tiếp tục đổi mới phương pháp đánh giá thực hiện công việc (KPIs) gắn lợi ích của người lao động với hiệu quả kinh doanh; đổi mới các chính sách thu nhập, chính sách thưởng kích thích năng suất làm việc, thu hút nhân tài.

- Về quản trị rủi ro: Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực của Ủy ban Basel và lộ trình triển khai Basel 2; hoàn thiện bộ phận quản lý, xử lý và thu hồi nợ; đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ, hạ tầng dịch vụ thanh toán ngân hàng hiện đại; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin được vận hành ổn định, xuyên suốt, an ninh, bảo mật, hiện đại, giảm chi phí giao dịch, tăng cường hệ thống quản trị rủi ro.

- Về tài chính: Nâng cao năng lực tài chính và chất lượng tín dụng; tăng quy mô và cải thiện chất lượng vốn tự có; tập trung tăng trưởng vốn huy động thị trường 1; tăng

trường tín dụng an toàn, hiệu quả, phù hợp quy mô, cơ cấu nguồn vốn và năng lực quản trị rủi ro.

- Về giải quyết nợ xấu: Triển khai các chính sách hỗ trợ khách hàng gặp thiên tai, lũ lụt và tạm thời gặp khó khăn nhằm phục hồi sản xuất kinh doanh để tiếp tục phát triển, đồng hành cùng Ngân hàng. Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng rủi ro theo quy định. Tập trung thu hồi các khoản nợ tiềm ẩn rủi ro.

2. Hội đồng quản trị đã thống nhất với Ban Điều hành dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2018 với những chỉ tiêu trọng yếu cụ thể sẽ trình Đại hội đồng cổ đông trong Báo cáo và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Ban Điều hành.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, giai đoạn 2013 – 2017 và định hướng hoạt động của hội đồng quản trị Kienlongbank năm 2018. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe và thành công!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Quốc Thắng

Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

PHẦN MỞ ĐẦU

Năm 2017, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi, hoạt động đầu tư, thương mại tiếp tục gia tăng cùng với niềm tin tiêu dùng tăng lên tạo thuận lợi cho sản xuất gia tăng. Bên cạnh các vấn đề tồn tại của nền kinh tế như chất lượng tăng trưởng, ngành công nghiệp xây dựng tăng trưởng chậm và thiên tai, bão lũ liên tiếp xảy ra thì ổn định vĩ mô tiếp tục được duy trì, kinh tế tăng trưởng ấn tượng ở mức cao (6,81%) và chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 3,53% so với bình quân năm 2017 (mục tiêu Quốc hội đề ra là khoảng 4%). Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt trên 424 tỷ USD, tăng 21% so với năm 2016. Năm 2017 là một năm thành công trong phương diện quản lý nhà nước và hoạt động kinh doanh của ngành ngân hàng: Tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 16% và tín dụng toàn ngành tăng 18,17% so với năm 2016.

Trong bối cảnh đó, tập thể Ban lãnh đạo, cán bộ, nhân viên Kienlongbank đã không ngừng nỗ lực, đoàn kết cùng nhau thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Kết thúc năm 2017, Kienlongbank đã đạt được những kết quả khả quan như: Tổng tài sản, nguồn vốn huy động, dư nợ cho vay và lợi nhuận trước thuế hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra; công tác thu hồi nợ được đặc biệt chú trọng; các tỷ lệ an toàn hoạt động được duy trì đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). Bên cạnh đó, mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch tiếp tục được mở rộng và đầu tư khang trang, đời sống cán bộ nhân viên được cải thiện và nâng lên rõ rệt (chi phí nhân viên năm 2017 tăng 17,03% so với năm 2016).

Ban Điều hành Kienlongbank trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và định hướng kinh doanh năm 2018 như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

I. Các chỉ tiêu hợp nhất chủ yếu của Kienlongbank năm 2017:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2017 so với thực hiện năm 2016		Tỷ lệ HTKH năm 2017 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.000	3.000	3.000	-	-	100,00
2. Tổng tài sản hợp nhất	30.451	36.500	37.327	6.876	22,58	102,27

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2017 so với thực hiện năm 2016		Tỷ lệ HTKH năm 2017 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
3. Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất	26.367	32.500	33.152	6.785	25,73	102,01
4. Dự nợ cấp tín dụng	19.766	24.700	24.686	4.920	24,89	99,94
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,06	< 2,50	0,84			
6. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	151,63	250	252,19	100,56	66,32	100,88
7. Cổ tức dự kiến (%)	-	8,00	8,00			
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	117	117	117	-	-	100,00

Đến cuối năm 2017, tổng tài sản Kienlongbank đạt 37.327 tỷ đồng, tăng 22,58% so với năm 2016, hoàn thành 102,27% kế hoạch; tổng nguồn vốn huy động đạt 33.152 tỷ đồng, tăng 25,73% so với năm 2016, hoàn thành 102,01% kế hoạch; dự nợ tín dụng đạt 24.686 tỷ đồng, tăng 24,89% so với năm 2016, hoàn thành kế hoạch đề ra và trong hạn mức cho phép của NHNN; giảm tỷ lệ nợ xấu từ mức 1,06% xuống 0,84%; lợi nhuận trước thuế đạt 252,19 tỷ đồng, hoàn thành 100,88% kế hoạch.

II. Tình hình nguồn vốn và sử dụng vốn:

1. Nguồn vốn huy động:

Huy động vốn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên phát triển để làm nền tảng cho mọi hoạt động khác tăng trưởng và mang lại hiệu quả cho Kienlongbank. Năm 2017, Kienlongbank đề ra các giải pháp đẩy mạnh huy động vốn như đa dạng hoá sản phẩm huy động vốn phù hợp với từng đối tượng khách hàng, triển khai các chương trình khuyến mãi, song song với các chương trình chăm sóc khách hàng. Do đó, Kienlongbank đã đạt được những kết quả khả quan trong công tác huy động vốn, đáp ứng đủ nguồn vốn cho nhu cầu tăng trưởng tín dụng đồng thời đảm bảo thanh khoản theo quy định của NHNN. Tính đến 31/12/2017, tổng nguồn vốn huy động quy đổi VND đạt 33.152 tỷ đồng, tăng 6.785 tỷ đồng, tương đương tăng 25,73% so với năm 2016, hoàn thành 102,01% kế hoạch năm 2017. Trong đó, nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư chiếm tỷ trọng trên 80% và đây là nguồn tiền nhàn rỗi trong dân cư nên tính ổn định và bền vững cao.

2. Sử dụng vốn:

2.1. Dự nợ cấp tín dụng:

Tính đến 31/12/2017, dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng đạt 24.686 tỷ đồng, tăng 4.920 tỷ đồng (tăng 24,89%) so với năm 2016 và trong hạn mức tăng trưởng cho phép của NHNN (25%). Trong đó:

- Dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp: 7.467 tỷ đồng, tăng 22,91% so với năm 2016, chiếm tỷ trọng 30,25% so với tổng dự nợ.
- Dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân: 17.219 tỷ đồng tăng 25,77% so với năm 2016, chiếm tỷ trọng 69,75% so với tổng dự nợ.

Kienlongbank tiếp tục thực hiện định hướng tập trung tín dụng vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020; ưu tiên

vốn tín dụng cho phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, xuất khẩu, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tính đến 31/12/2017, dư nợ cho vay đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên chiếm tỷ trọng 32,68%/tổng dư nợ, tăng 24,62% so với năm 2016.

Khách hàng của Kienlongbank chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, cá nhân, bà con nông dân, tiểu thương, hộ sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ nên tính ổn định và bền vững của khách hàng cao.

Bên cạnh việc đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng, Kienlongbank cũng không ngừng nâng cao chất lượng tín dụng, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ và ở mức thấp (0,84%/tổng dư nợ, giảm 0,22% so với năm 2016).

2.2. Tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng:

Tính đến 31/12/2017, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác là 4.164 tỷ đồng, tăng 1.074 tỷ đồng (tăng 34,74%) so với năm 2016. Hoạt động tiền gửi, cho vay liên ngân hàng tăng trưởng ổn định, góp phần gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao uy tín của Kienlongbank trên thị trường tài chính tiền tệ.

2.3. Hoạt động đầu tư:

2.3.1. Đầu tư trái phiếu Chính phủ:

Để tăng tính thanh khoản và tối ưu hóa nguồn vốn khả dụng, việc đầu tư vào trái phiếu Chính phủ là kênh đầu tư hợp lý trong cơ cấu tổng tài sản, vừa đảm bảo thu nhập, đồng thời đảm bảo duy trì tỷ lệ thanh khoản theo quy định. Tổng giá trị đầu tư đến 31/12/2017 đạt 1.419 tỷ đồng, giảm 712 tỷ đồng (giảm 33,43%) so với năm 2016, chiếm tỷ lệ 5,56% so với nguồn vốn ngắn hạn (đảm bảo tỷ lệ theo quy định của NHNN).

2.3.2. Đầu tư góp vốn, mua cổ phần:

Các khoản đầu tư góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank đều thực hiện đúng quy định, đảm bảo an toàn và hiệu quả trong quá trình sử dụng vốn. Kienlongbank thường xuyên xem xét và đánh giá lại các khoản đầu tư góp vốn để thực hiện kế hoạch thoái vốn theo đúng lộ trình trong Phương án cơ cấu lại Kienlongbank giai đoạn 2016 - 2020. Tính đến 31/12/2017, giá trị đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 1.037 tỷ đồng, giảm 2,5 tỷ đồng (giảm 0,25%) so với năm 2016. Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần/Vốn điều lệ và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 33,50% (quy định $\leq 40\%$).

2.4. Tài sản cố định:

Thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại hệ thống mạng lưới đã được NHNN phê duyệt, năm 2017 Kienlongbank tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa trụ sở các đơn vị trên toàn hệ thống. Tính đến 31/12/2017, giá trị tài sản cố định đạt 1.401 tỷ đồng, tăng 86 tỷ đồng (tăng 6,51%) so với cuối năm 2016.

III. Hoạt động phi tín dụng:

Trong năm 2017, Kienlongbank đã không ngừng cải tiến quy trình cung cấp dịch vụ nhằm đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giao dịch và sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các sản phẩm, dịch vụ hiện có, đồng thời triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ mới để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Chi tiết như sau:

1. Thanh toán quốc tế: Năm 2017, doanh số thanh toán quốc tế đạt 27,90 triệu USD.

2. Kinh doanh ngoại tệ: Doanh số mua vào, bán ra đạt 213,83 triệu USD.

3. Chuyển tiền: Hoạt động chuyển tiền và chi trả kiều hối năm 2017 đều tăng trưởng so với năm 2016

4. Hoạt động thẻ:

Tính đến 31/12/2017, Kienlongbank đã phát hành 300.828 thẻ, trong đó bao gồm 290.366 thẻ ghi nợ (tăng 56.673 thẻ, tăng 24,25% so với năm 2016) và 10.462 thẻ tín dụng Kienlongbank Visa (tăng 7.899 thẻ, tăng gấp ba lần so với năm 2016). Ngoài ra, Thẻ ATM của Kienlongbank được ưu đãi nổi bật, miễn phí hoàn toàn phí rút tiền mặt tại các máy ATM của hầu hết các ngân hàng trên toàn quốc (Thẻ Hoàng Sa Việt Nam, thẻ Trường Sa Việt Nam, thẻ sinh viên, thẻ liên kết,...). Song song đó, hệ thống máy ATM của Kienlongbank chấp nhận tất cả giao dịch các loại thẻ ghi nợ nội địa của ngân hàng khác (có liên kết Napas).

Bên cạnh đó, Kienlongbank đã tăng cường hợp tác với các đơn vị liên kết để đưa ra các chương trình ưu đãi, chiết khấu dành cho chủ thẻ Kienlongbank, đồng thời triển khai sản phẩm, dịch vụ mới như phát hành thẻ đồng thương hiệu, ký hợp đồng hợp tác cấp phép bản quyền phát hành và thanh toán Thẻ Quốc tế JCB.

IV. Kết quả kinh doanh và các chỉ tiêu an toàn vốn:

1. Kết quả kinh doanh:

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2017 đạt 252,19 tỷ đồng, tăng 100,56 tỷ đồng so với năm 2016, hoàn thành 100,88% kế hoạch năm 2017. Lợi nhuận tăng trưởng tốt là do Kienlongbank đã triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu dư nợ, huy động vốn được cân đối phù hợp và thúc đẩy tăng trưởng ngay từ đầu năm 2017, nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ, công tác xử lý, thu hồi nợ xấu được thực hiện tốt, đặc biệt là các khoản nợ đã bán VAMC và nợ ngoại bảng. Bên cạnh đó, 14 đơn vị mới thành lập trong năm 2016 đã ổn định hoạt động và tăng trưởng kinh doanh tốt.

2. Các chỉ số an toàn hoạt động:

Trong suốt quá trình hoạt động, Kienlongbank luôn thực hiện đúng quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động. Tính đến 31/12/2017, Kienlongbank đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (%)	15,78	≥ 9%
2	Giới hạn tín dụng (%)	11,66	≤ 15%
3	Khả năng chi trả (%)	13,13	≥ 10%
4	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần (%)	33,50	≤ 40%
5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	35,60	≤ 50%
6	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	74,62	≤ 80%

V. Các hoạt động hỗ trợ khác:

Trong năm 2017, các hoạt động như nhân sự, đào tạo, phát triển mạng lưới, marketing, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro,... được thực hiện đồng bộ từ đó đã hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh. Cụ thể như sau:

1. Nhân sự và đào tạo:

- Công tác nhân sự: Tính đến 31/12/2017, tổng số nhân sự của toàn hệ thống là 4.113 người (2.419 nhân sự chính thức và 1.694 cộng tác viên), tăng 306 người (tăng 8%) so với năm 2016, trên 80% là nhân sự trẻ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp tốt và giàu nhiệt huyết, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh.

- Công tác đào tạo: Trong năm 2017, Kienlongbank đã tổ chức 187 khóa đào tạo cho 7.959 lượt cán bộ, nhân viên, cộng tác viên tham gia. Trong đó, 48 khóa đào tạo nội bộ về chuyên môn, kỹ năng và hội nhập cho 4.013 lượt cán bộ, nhân viên tham dự; 103 khóa đào tạo, hội thảo, hội nghị do các đơn vị bên ngoài tổ chức với 494 lượt nhân sự tham dự. Riêng, cá chi nhánh và phòng giao dịch đã tổ chức hơn 390 khóa học tại đơn vị với 4.819 lượt cán bộ, nhân viên tham dự. Cùng với đó, Kienlongbank không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống E-learning. Hiện đang có 26 khóa học với bộ ngân hàng câu hỏi luôn được cập nhật phù hợp.

2. Mạng lưới hoạt động:

Tính đến 31/12/2017, mạng lưới Kienlongbank có 117 đơn vị, bao gồm 28 chi nhánh và 89 phòng giao dịch, phủ khắp 26 tỉnh/thành tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông Nam Bộ, Duyên hải miền Trung Tây Nguyên và 10 đơn vị ở khu vực Bắc Bộ. 24 trụ sở làm việc của chi nhánh, phòng giao dịch được sửa chữa hoặc xây mới khang trang, hiện đại, thuận tiện cho khách hàng đến giao dịch, đáp ứng nhu cầu phát triển của Kienlongbank.

3. Công tác Marketing:

- Công tác truyền thông: Trong năm 2017, Kienlongbank tăng cường các hoạt động truyền thông trên báo chí, đài truyền hình, tạp chí và các trang mạng xã hội để đưa thương hiệu Kienlongbank đến gần hơn với khách hàng.

- Công tác xã hội: Kienlongbank có nhiều đóng góp nhằm chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng như: Chính sách miễn, giảm lãi vay, chia sẻ khó khăn với khách hàng Miền Trung bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 12; duy trì hoạt động trao quà Tết cho bà con nghèo, trao nhiều suất học bổng “Chia sẻ ước mơ” cho các em học sinh THPT hiếu học có hoàn cảnh khó khăn, tài trợ xây 16 cầu nông thôn và trao tặng 50 nhà đại đoàn kết.

4. Hoạt động kiểm soát nội bộ:

Trong năm 2017, Phòng Kiểm soát nội bộ đã triển khai thực hiện 12 đoàn kiểm tra tại 22 Đơn vị trong hệ thống kiểm tra việc tuân thủ quy định, thực hiện khắc phục sai sót sau thanh tra, đồng thời thực hiện giám sát từ xa, kiểm tra định kỳ công tác 5C/5S, kiểm tra thường xuyên tính tuân thủ nội quy lao động trên toàn hệ thống, tổng hợp và báo cáo Ban lãnh đạo để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời. Song song đó, bộ phận Kiểm soát nội bộ tại đơn vị thực hiện 218 cuộc kiểm tra nghiệp vụ nhằm đảm bảo tính tuân thủ tại Đơn vị.

5. Công nghệ thông tin:

Nhằm thực hiện mục tiêu hiện đại hóa công nghệ làm nền tảng để đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử. Năm 2017, Kienlongbank tiếp tục ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hệ thống công nghệ, đặc biệt chú ý giải pháp về an ninh, bảo mật hiện đại để giảm chi phí giao dịch, phòng ngừa rủi ro, nâng cao tính chuyên môn, chuyên nghiệp trong cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử. Cụ thể, Kienlongbank đã xây dựng kịch bản dự phòng thảm họa; phát triển các

chương trình ứng dụng mới đáp ứng nhu cầu quản lý hoạt động kinh doanh; kết nối với Payoo triển khai thanh toán hóa đơn (Billing) & nạp thẻ (Topup) trên kênh ebanking; triển khai giải pháp Đánh giá bảo mật (Penetration Testing), PCI-DSS.

PHẦN II

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018

I. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội năm 2018:

1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2018: Mục tiêu của Chính phủ trong năm 2018 là tiếp tục bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện ba đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh; đẩy mạnh ứng dụng và phát triển hiệu quả thị trường khoa học công nghệ; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới; cải thiện đời sống nhân dân, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; ... với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) 6,7%;
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%;
- Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu 7-8%;
- Tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu dưới 3%;

2. Định hướng ngành ngân hàng năm 2018: NHNN sẽ thực hiện điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý; bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng, ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối. Mục tiêu cụ thể như sau:

- Tăng trưởng tín dụng : 17%
- Tỷ lệ nợ xấu : < 3%
- Tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán : 16%

II. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 và giải pháp tổ chức thực hiện:

Bám sát định hướng điều hành của Chính phủ, của NHNN và dự báo tình hình kinh tế - xã hội năm 2018, đồng thời tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2017, Ban lãnh đạo Kienlongbank xây dựng mục tiêu kế hoạch kinh doanh 2018 và các giải pháp thực hiện theo mục tiêu hoạt động “Chuyên nghiệp, an toàn, bền vững và lợi nhuận hợp lý”, kiên định theo định hướng trở thành Ngân hàng bán lẻ đa năng và hiện đại trên thị trường tài chính ngân hàng tại Việt Nam. Đồng thời, Kienlongbank tiếp tục tập trung đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, phục vụ đối tượng khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, bà con nông dân, tiểu thương buôn bán, sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ.

Để thực hiện các định hướng trên, Kienlongbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2018 và các giải pháp thực hiện như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2018:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2018 so với thực hiện năm 2017	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	3.000	3.236	236	7,90
2. Tổng tài sản hợp nhất	37.327	44.000	6.673	17,88
3. Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất	33.152	39.500	6.348	19,15
4. Dư nợ cấp tín dụng (*)	24.686	30.206	5.520	22,36
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,84	< 2,50		
6. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	252,19	405	152,81	60,59
7. Cổ tức (%)	8,00	8,00		
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	117	134	17	14,53

(*) Mục tiêu tăng trưởng tín dụng: 22,36% thực hiện khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

2.1. Về mô hình tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành:

- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ, điều hành và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhằm hạn chế rủi ro và vi phạm pháp luật.
- Tiếp tục chuẩn hóa các quy chế, quy định nội bộ về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành, kiểm soát nội bộ. Xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn nghiệp vụ đầy đủ nhưng linh hoạt để tạo điều kiện phát huy tính chủ động, sáng tạo cho các cấp lãnh đạo ở từng đơn vị trực thuộc cũng như toàn hệ thống.

2.2. Nâng cao tính minh bạch trong hoạt động:

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật: Thường xuyên cập nhật thông tin về chiến lược kinh doanh, tình hình tài chính, cơ cấu quản lý, quản trị rủi ro và quản trị công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp thông lệ quốc tế.
- Cổ phiếu Kienlongbank (mã chứng khoán KLB) đã giao dịch trên hệ thống Upcom. Đây là bước khởi đầu để cổ phiếu KLB chính thức niêm yết trên thị trường chứng khoán, tạo thuận lợi trong giao dịch của cổ đông và các nhà đầu tư.

2.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và theo đúng quy định pháp luật.
- Tăng cường công tác điều hành các cấp, đặc biệt là công tác quản lý rủi ro, nâng cao chất lượng thẩm định và tái thẩm định tín dụng, hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng khách hàng, hệ thống quản lý rủi ro; duy trì khả năng thanh khoản; phát huy tối đa nguồn lực tài chính trên nguyên tắc đảm bảo an toàn hoạt động và nâng cao khả năng sinh lời.
- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đảm bảo đáp ứng các yêu cầu báo cáo thống kê, báo cáo quản trị, tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định của NHNN.

- Hoàn thiện các nghiệp vụ quản lý hiện đại, đặc biệt chú trọng đến các nghiệp vụ quản lý tài sản Nợ – tài sản Có và quản lý rủi ro trong hoạt động tín dụng, đầu tư, thanh khoản, lãi suất, hối đoái.

2.4. Về hoạt động kinh doanh:

Năm 2018, Kienlongbank tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, quản trị rủi ro, chất lượng tài sản, chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu; tích cực cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn theo hướng thu hẹp chênh lệch kỳ hạn nguồn vốn và sử dụng vốn, tăng tỷ trọng nguồn vốn có tính ổn định cao và nguồn vốn giá rẻ.

a. Huy động vốn:

- Bám sát tình hình tăng trưởng tín dụng để điều chỉnh kế hoạch huy động vốn phù hợp, đảm bảo duy trì tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi quanh mức 80%.

- Áp dụng mức lãi suất huy động linh hoạt, hợp lý để khai thác tốt nguồn vốn huy động từ nhóm khách hàng cá nhân, thúc đẩy tăng trưởng tiền gửi từ nhóm khách hàng tổ chức nhằm tăng nguồn vốn huy động lãi suất thấp và cơ hội bán thêm sản phẩm, dịch vụ khác.

- Đa dạng hóa các sản phẩm huy động nhằm chuyển dịch cơ cấu huy động phù hợp về kỳ hạn và loại tiền tệ với cơ cấu cho vay. Duy trì chính sách chăm sóc khách hàng, đặc biệt là khách hàng tiền gửi thanh toán.

b. Dư nợ cấp tín dụng:

- Phát triển tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2018 của NHNN; thường xuyên phân tích, đánh giá rủi ro để kiểm soát và nâng cao chất lượng tín dụng.

- Mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng các lĩnh vực sản xuất kinh doanh theo ngành nghề ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

- Áp dụng các mức lãi suất cho vay hợp lý, cải tiến quy trình cho vay, đơn giản hóa thủ tục vay vốn, rút ngắn thời gian thẩm định và phê duyệt cho vay, tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận vốn nhanh.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách tín dụng đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh.

- Đa dạng hóa sản phẩm tín dụng phù hợp với từng đối tượng khách hàng, theo từng ngành kinh tế, địa bàn hoạt động, hạn chế tập trung cho vay vào một ngành nghề, nhằm phân tán và giảm thiểu rủi ro tín dụng.

c. Xử lý và thu hồi nợ:

- Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 2,5%/tổng dư nợ.

- Vận dụng các chính sách mới về xử lý nợ theo Nghị quyết 42 để đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu, bảo đảm thực hiện mục tiêu xử lý nợ xấu theo phương án đã được phê duyệt.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, hoàn thiện quy chế, quy trình để giảm thiểu các sai sót trong quá trình thẩm định, cấp tín dụng; tăng cường đào tạo và thu hút cán bộ tín dụng, thẩm định có năng lực, có đạo đức nghề nghiệp; phát huy vai trò giám sát của kiểm soát nội bộ.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay, khoản tín dụng và tài sản bảo đảm để có biện pháp xử lý thích hợp, hạn chế nợ xấu phát sinh trong tương lai.

d. Hoạt động đầu tư:

Linh hoạt điều chỉnh cơ cấu sử dụng vốn thông qua việc đầu tư vào trái phiếu Chính phủ nhằm tăng khả năng thanh khoản và tối đa hóa lợi nhuận. Đồng thời, Kienlongbank tiếp tục xem xét, đánh giá cụ thể từng khoản đầu tư góp vốn, mua cổ phần nhằm cơ cấu lại cho phù hợp.

e. Hoạt động kinh doanh dịch vụ:

- Tăng cường phát triển các hoạt động dịch vụ truyền thống như chuyển tiền trong nước, chi trả kiều hối (Western Union), dịch vụ ngân quỹ, dịch vụ thanh toán.

- Phát triển và hoàn thiện các sản phẩm và dịch vụ thẻ ghi nợ, Mobile banking, Phone banking, Internet banking, tiền gửi trực tuyến, mua bán nợ/ khai thác tài sản.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Core Thẻ nhằm phát triển thêm các sản phẩm như JCB, Master card,...

- Thiết kế các sản phẩm dịch vụ theo ngành nghề, theo địa bàn phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

- Mở rộng quan hệ đại lý với các tổ chức tài chính nước ngoài làm tiền đề tiếp cận thị trường tài chính khu vực và quốc tế.

2.5. Công tác phát triển mạng lưới:

- Năm 2018, Kienlongbank tập trung củng cố hoạt động của 117 đơn vị hiện có. Thành lập thêm 3 chi nhánh và 14 phòng giao dịch mới nhằm tăng quy mô hoạt động.

Đơn vị	Năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tăng thêm
Chi nhánh	28	31	3
Phòng giao dịch	89	103	14
Tổng cộng	117	134	17

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị kinh doanh với trụ sở khang trang, hiện đại, thay đổi địa điểm mới phù hợp đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh, tăng cường hỗ trợ đơn vị mới.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu P. HC-QT.

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Tuấn Anh

Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017,
NHIỆM KỲ 2013 – 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018
(Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Ngân hàng TMCP Kiên Long đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong thời gian qua;

PHẦN I: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ, Ban kiểm soát (BKS) đã triển khai kế hoạch hoạt động năm 2017 như sau:

1. Thực hiện các Báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và Cơ quan Thanh tra Giám sát NHNN (TTGSNH) theo luật định.

2. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) trong việc quản trị, điều hành.

3. Thực hiện chức năng chỉ đạo và giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ. Nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời những sai sót và xử lý các cá nhân, tập thể có liên quan tại các đơn vị trực thuộc (Bao gồm các Chi nhánh, Phòng giao dịch và Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở).

4. Thẩm tra báo cáo tài chính (BCTC) hàng quý, bán niên và BCTC năm để phân tích, đánh giá tính hợp lý của các chỉ tiêu và chỉ số an toàn tài chính theo quy định của NHNN.

5. Phối hợp, hỗ trợ Ban Điều hành làm việc với Kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán BCTC bán niên, BCTC năm nhằm xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến công việc kiểm toán và lập báo cáo tài chính năm.

6. Cập nhật, nghiên cứu các văn bản pháp luật, chính sách của Nhà nước liên quan đến hoạt động ngân hàng. Từ đó thực hiện công tác rà soát, soát xét các quy chế, quy định nội bộ; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ cho phù hợp.

7. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Điều hành theo định kỳ và đột xuất, nhằm nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của ngân hàng và đóng góp ý kiến với HDQT và Ban Điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua.

8. Thực hiện một số chức năng và nhiệm vụ khác theo quy định.

Việc kiểm tra, kiểm soát và giám sát được phân công cho các thành viên của BKS thực hiện một cách trực tiếp, phối hợp với Kiểm toán nội bộ, thông qua hình thức kiểm tra hồ sơ chứng từ và gián tiếp thông qua báo cáo theo định kỳ của Ban Điều hành.

BKS Kienlongbank báo cáo Quý cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2017, như sau:

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

Trước hết, BKS nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 do Ban Điều hành vừa trình bày tại Phiên họp.

Về tình hình tài chính đã thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong **Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017** của Kienlongbank và đã được Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán, được đính kèm trong Báo cáo thường niên năm 2017 và tài liệu họp. BKS xin được báo cáo một số chỉ tiêu tài chính quan trọng như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2017:

DVT: Tỷ đồng

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm so với 2016	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
1.	Thu nhập lãi thuần	785,94	1.041,63	255,70	32,53
2.	Tổng chi phí hoạt động	681,68	806,20	124,52	18,27
3.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	92,03	68,76	(23,27)	(25,29)
4.	Tổng lợi nhuận trước thuế	151,63	252,19	100,56	66,32
5.	Thuế TNDN	30,65	50,50	19,86	64,79
6.	Tổng lợi nhuận sau thuế	120,99	201,69	80,70	66,70

Kết quả kinh doanh năm 2017 của Kienlongbank đã có những bước phát triển ấn tượng khi hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh chính đều đạt mức tăng trưởng cao so với năm 2016 như thu nhập lãi thuần đạt 1.041,63 tỷ đồng, tăng 32,53%; và tổng lợi nhuận trước thuế đạt 252,19 tỷ đồng, tăng 66,32% so với năm 2016.

2. Về chỉ tiêu tài chính cơ bản:

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2017	% Hoàn thành kế hoạch năm 2017	Tăng/giảm so với 2016	
					Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	3.000	3.000	3.000	100,00	-	-
2. Tổng tài sản	30.451	37.327	36.500	102,27	6.876	22,58

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2017	% Hoàn thành kế hoạch năm 2017	Tăng/giảm so với 2016	
					Số tiền	Tỷ lệ (%)
3. Tổng huy động vốn	26.367	33.152	32.500	102,01	6.785	25,73
3.1. Huy động vốn từ tổ chức kinh tế và dân cư	22.889	26.124	29.000	90,08	3.235	14,13
3.2. Huy động vốn từ tổ chức tín dụng	3.478	7.028	3.500	200,80	3.550	102,07
4. Dự nợ cho vay	19.766	24.686	24.700	99,94	4.920	24,89
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,06	0,84	< 2,5	100	-	-
6. Lợi nhuận trước thuế	151,63	252,19	250,00	100,88	100,56	66,32
7. Mạng lưới	117	117	117	100,00	-	-
8. ROA (%)	0,40	0,54	-	-	-	-
9. ROE (%)	3,60	5,68	-	-	-	-

Nhìn chung các chỉ số tài chính cơ bản khá tốt và tăng trưởng ấn tượng trong năm 2017 so với năm 2016 khi tổng tài sản tăng 22,58%, huy động vốn tăng 25,73% và dự nợ cho vay tăng 24,89% trong khi tỷ lệ nợ xấu đã giảm xuống còn 0,84%. Với cơ cấu tài sản có và tỷ lệ tăng trưởng nêu trên chứng tỏ sự phát triển bền vững của Kienlongbank.

3. Các chỉ số an toàn tính đến 31/12/2017:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Quy định NHNN (%)
1.	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	%	15,78	≥ 9%
2.	Tỷ lệ dự nợ cấp tín dụng đối với 1 khách hàng so với Vốn tự có	%	11,66	≤ 15%
3.	Tỷ lệ dự nợ cấp tín dụng đối với 1 nhóm khách hàng so với Vốn tự có	%	11,66	≤ 25%
4.	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	%	13,13	≥ 10 %
5.	Tỷ lệ tổng mức đầu tư, góp vốn mua cổ phần so với VDL và quỹ DTBSVDL	%	33,50	≤ 40%
6.	Số lượng TCTD KLB mua cổ phần	Số lượng	1	≤ 2 TCTD mà KLB đầu tư, góp vốn mua CP
7.	Tỷ lệ Nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	%	35,60	≤ 50%

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Quy định NHNN (%)
8.	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	%	74,62	≤ 80%

Qua các tiêu chí đánh giá tổng thể, Kienlongbank từng bước tăng trưởng và phát triển ổn định, bền vững, luôn tuân thủ và chấp hành tốt tỷ lệ an toàn vốn, giới hạn tín dụng, khả năng chi trả, giới hạn góp vốn mua cổ phần, tỷ lệ đầu tư tài sản cố định, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn, tỷ lệ nợ xấu luôn kiểm soát ở mức dưới 3%.

Kienlongbank đã thực hiện tốt việc duy trì các tỷ lệ an toàn vốn tại từng thời điểm hoạt động đúng theo quy định của NHNN và các pháp luật có liên quan.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

1. Hoạt động của HĐQT:

a. Trong năm 2017, HĐQT đã tiến hành 90 phiên họp (Bao gồm họp định kỳ, đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản). Nhằm triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ giao; tập trung giải quyết và tháo gỡ những khó khăn cho Ban Điều hành và ban hành kịp thời các chính sách kinh doanh linh hoạt; xây dựng cơ chế, chính sách xử lý nợ xấu; đầu tư mua sắm tài sản, xây dựng cơ sở vật chất một số đơn vị kinh doanh; bổ nhiệm và tái bổ nhiệm một số nhân sự chủ chốt của Ban Điều hành; thông qua phương án tái cơ cấu Kienlongbank giai đoạn 2016 – 2020, đồng thời thông qua một số vấn đề quan trọng khác trong quản trị và điều hành. Cụ thể:

- Giám sát thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý và có chỉ đạo cụ thể, sát thực để tăng tính khả thi, hiệu quả trong hoạt động ngân hàng.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản trị điều hành; điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn.
- Thông qua quy chế tiền lương, thang bảng lương; quy định về định biên nhân sự lại các đơn vị kinh doanh và quy định về thi đua khen thưởng trong toàn hệ thống Kienlongbank.
- Quyết định tiếp tục đầu tư quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở vật chất (các Chi nhánh và Phòng giao dịch); tiếp tục xây dựng đồng bộ và chuẩn hóa nhận dạng thương hiệu.
- Quyết định thay đổi một số địa điểm trụ sở của Chi nhánh, Phòng giao dịch tại các vị trí thuận lợi.
- Quyết định các chính sách kinh doanh, chính sách miễn giảm lãi vốn vay, lãi phạt đối với khách hàng khó khăn và các giải pháp xử lý nợ quá hạn.
- Thông qua đề án thành lập chi nhánh, phòng giao dịch phát triển mạng lưới.
- Thông qua đăng ký là thành viên của Tổ chức Thẻ quốc tế JCB.
- Cơ cấu tổ chức lại và chuẩn hóa các phòng, ban chức năng Hội sở theo hướng chuyên môn, chuyên nghiệp.
- Bổ nhiệm và tái bổ nhiệm nhân sự cấp cao.

- Và quyết định một số vấn đề quan trọng khác.

b. Các hoạt động của Kienlongbank được giám sát chặt chẽ, chi tiêu tiết kiệm, đúng quy định.

2. Hoạt động của BKS:

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, BKS đã thực hiện hiệu quả công tác năm 2017, góp phần đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh Kienlongbank, như sau:

a. Tham dự, giám sát và có ý kiến để công tác tổ chức họp/lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành Nghị quyết của HĐQT được thực hiện phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ Kienlongbank. Đồng thời giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và Ban Điều hành.

b. Thực hiện các Báo cáo cho NHNN và Cơ quan TTGSNH theo luật định.

c. Thẩm tra các báo cáo tài chính hàng quý, bán niên để phân tích và đánh giá tính hợp lý của các chỉ tiêu và chỉ số an toàn tài chính; phối hợp làm việc với kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán nhằm xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến công việc kiểm toán và lập báo cáo tài chính.

d. Trực tiếp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm toán tại các đơn vị tại hội sở và các đơn vị kinh doanh trong hệ thống. Qua đó, góp phần hỗ trợ hiệu quả cho HĐQT, Ban Điều hành trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đồng thời chủ động phát hiện, ngăn ngừa và xử lý những sai phạm trong hệ thống, góp phần đảm bảo sự an toàn và hiệu quả hoạt động của hệ thống, cụ thể:

- Kiểm toán nội bộ đã thực hiện được 08 cuộc kiểm toán tại 06 Chi nhánh/Phòng giao dịch, 02 Phòng, Ban, Trung tâm nghiệp vụ tại Hội sở và 02 chuyên đề giám sát chuyên sâu.

- Tổ chức giám sát từ xa, trên cơ sở đó đo lường và xếp loại mức độ rủi ro các đơn vị, sớm phát hiện và ngăn chặn các hành vi, dấu hiệu bất thường để yêu cầu giải trình, chỉnh sửa và thông báo tới các bên có liên quan phối hợp giải quyết, kịp thời ngăn chặn các rủi ro phát sinh trong tương lai.

- Giám sát việc thực hiện các quy trình, quy định pháp quy, các tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ trích lập dự phòng theo quy định của NHNN cũng như của Kienlongbank.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc khắc phục của các đơn vị sau kiểm toán, thanh tra, đảm bảo các tồn tại, khuyến nghị được xử lý triệt để, nhanh chóng. Đối với các vấn đề còn tồn tại, chưa khắc phục kịp thời đều được thông tin, báo cáo đầy đủ lên các cấp có thẩm quyền để phối hợp giải quyết.

e. Trong quá trình hoạt động kiểm toán, theo dõi khắc phục, giám sát các đơn vị, Kiểm toán nội bộ đã có nhiều khuyến nghị về sửa đổi các quy định, quy trình, biện pháp quản lý rủi ro cụ thể đối với các nghiệp vụ của ngân hàng, các quy trình nghiệp vụ, đồng thời tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các quy trình nghiệp vụ để giảm thiểu các rủi ro và bất cập trong các quy chế, quy trình của Kienlongbank.

3. Nhân sự BKS:

Trong năm 2017, nhân sự BKS không thay đổi, tính đến ngày 31/12/2017 BKS có 4 thành viên, gồm:

- Ông Lê Khắc Gia Bảo – Trưởng BKS (Thành viên chuyên trách).

- Ông Nguyễn Văn Phú – Thành viên BKS (Thành viên chuyên trách).
- Ông Nguyễn Thanh Minh – Thành viên BKS (Thành viên không chuyên trách).
- Ông Đặng Minh Quân – Thành viên BKS (Thành viên không chuyên trách).

4. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Kienlongbank tại ngày 31/12/2017 là 3.000 tỷ đồng.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TUÂN THỦ CÁC CHÍNH SÁCH, QUY ĐỊNH:

1. Về công tác tài chính kế toán:

- Kienlongbank đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán hiện hành theo quy định của NHNN Việt Nam trong việc hạch toán và lập Báo cáo tài chính.
- Kienlongbank trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định hiện hành.
- Tình hình sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng, lưu trữ đầy đủ.
- Công tác kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ, hàng hoá, kho quỹ tiền mặt và công tác đối chiếu công nợ được thực hiện đúng theo quy định.

2. Công tác chấp hành pháp luật của Nhà nước và Điều lệ:

- Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, Kienlongbank đã chấp hành đầy đủ các quy định của các Luật: Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Bộ Luật Lao động, các Luật thuế, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán và các luật khác... và thực hiện đầy đủ các quy định theo Điều lệ của Kienlongbank.
- Theo Điều lệ, các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành đã thực hiện nhiệm vụ của mình vì lợi ích cao nhất của Kienlongbank.

PHẦN II: BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NHIỆM KỲ 2013 – 2017

I. CÔNG TÁC GIÁM SÁT HOẠT HĐQT VÀ ĐIỀU HÀNH

- Trong nhiệm kỳ 2013 – 2017, HĐQT Kienlongbank có sự thay đổi về số lượng nhân sự. Ngày 25/4/2013, số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên. Đến ngày 15/4/2014, ĐHĐCĐ miễn nhiệm 01 thành viên và bầu bổ sung mới 02 thành viên HĐQT. Việc bầu và bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Kienlongbank và đã được thông qua tại các kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên.
- BKS đã trực tiếp tham dự và giám sát tổng cộng 398 cuộc họp HĐQT (bao gồm họp định kỳ, đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản).
- Tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Kienlongbank để trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Thường xuyên tham gia góp ý, soạn thảo, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của HĐQT ban hành.
- Thường xuyên giám sát hoạt động điều hành kinh doanh của Kienlongbank về tính tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ, chế độ kế toán, lưu trữ sổ sách chứng từ và công tác quản lý tài sản.

- Phối hợp và cùng với Ban Điều hành thực hiện công tác chuẩn bị, phục vụ 02 cuộc thanh tra toàn hàng của Cơ quan TTGSNH tại Kienlongbank (kỳ thanh tra 2013, 2016).

II. CÔNG TÁC KIỂM TRA VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- BKS nhiệm kỳ 2013 – 2017 hiện tại có 04 thành viên. Trong đó, 03 thành viên được bầu tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/4/2013 và 01 thành viên được bầu bổ sung tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 15/4/2014. Việc bầu và bổ sung thành viên BKS được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Kienlongbank và đã được thông qua tại các kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên.

- BKS đã trực tiếp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện 43 cuộc kiểm toán tại các đơn vị tại hội sở và các đơn vị kinh doanh trong hệ thống Kienlongbank.

- Hàng năm thực hiện công tác thẩm tra báo cáo tài chính quý, bán niên và năm để phân tích, đánh giá tính hợp lý của các chỉ tiêu và chỉ số an toàn tài chính; phối hợp làm việc với kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán nhằm xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến công việc kiểm toán và lập báo cáo tài chính năm.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc khắc phục sau kiểm toán, thanh tra tại các đơn vị kinh doanh, nhằm đảm bảo các tồn tại, khuyến nghị được xử lý triệt để.

III. CÔNG TÁC BÁO CÁO

- Thực hiện đầy đủ các Báo cáo cho NHNN và Cơ quan TTGSNH theo luật định.
- Thực hiện báo cáo chuyên sâu kịp thời theo yêu cầu của Cơ quan TTGSNH.
- Hàng năm BKS thực hiện báo cáo và trình ĐHĐCĐ thường niên về hoạt động của BKS.

PHẦN III: ĐỊNH HƯỚNG, KẾ HOẠCH NĂM 2018 CỦA BKS

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Kienlongbank trong việc quản trị, điều hành;

- Thực hiện chức năng chỉ đạo và định hướng công tác kiểm toán nội bộ chuyên đề trong năm 2018.

- Thực hiện chỉ đạo và theo dõi khắc phục sau thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị.

- Hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ về nghiệp vụ tín dụng, an toàn kho quỹ và tình hình xử lý nợ xấu tại các đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát về quản lý kho quỹ, sổ tiết kiệm nhằm đảm bảo an toàn tiền gửi của khách hàng.

- Kiểm soát chế độ thu chi tài chính, đầu tư mua sắm tài sản của Kienlongbank.

- Xác định các lĩnh vực rủi ro và thực hiện kiểm toán nội bộ trên cơ sở xác định rủi ro hoạt động của ngân hàng.

- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ và báo cáo tài chính năm.

- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT; giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.
- Tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền về khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hoạt động của ngân hàng.

2. Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2018:

Kế hoạch đã được BKS phê duyệt và gửi Báo cáo cho NHNN về kế hoạch trọng tâm thực hiện của BKS trong năm 2018 bao gồm: 11 cuộc kiểm toán tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch, Phòng ban, Trung tâm hội sở và kiểm toán chuyên đề.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, khi có các vấn đề phát sinh, BKS sẽ tiến hành chỉ đạo bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện thêm các cuộc kiểm toán ngoài kế hoạch để đáp ứng phù hợp với tình hình thực tế.

PHẦN IV: KIẾN NGHỊ

1. Kienlongbank cần thường xuyên quan tâm công tác nhân sự (tinh gọn bộ máy để tăng thu nhập cho CBCNV); chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ người lao động có năng lực và thu hút nhân tài; công tác đào tạo chuyên sâu, có đánh giá nghiệp vụ định kỳ, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên và các cấp quản lý.

2. Xây dựng các chính sách kinh doanh linh hoạt để ổn định khách hàng truyền thống và mời gọi khách hàng tiềm năng; hoàn thiện và phát triển các sản phẩm, dịch vụ phát hành thẻ Kienlongbank Visa, JCB.

3. Kienlongbank cần chú trọng giám sát thực hiện kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh, thu hồi nợ của các đơn vị; tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ giữa các Phòng ban, Trung tâm Hội sở và các đơn vị kinh doanh.

4. Kienlongbank cần chú trọng kiểm soát tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2018 và các biện pháp kiểm soát rủi ro tín dụng; ưu tiên tập trung vốn cho vay các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; hạn chế và kiểm soát chặt chẽ mức độ tập trung tín dụng, hạn mức tín dụng vào lĩnh vực có tiềm ẩn rủi ro cao.

5. Cập nhật, hoàn thiện và hiệu chỉnh kịp thời hệ thống quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn.

6. Thường xuyên củng cố và hoàn thiện công tác quản lý rủi ro; hoàn thiện và bổ sung thêm nhân sự cho công tác kiểm soát sau giải ngân và các chứng từ kế toán.

Kính thưa Quý cổ đông,

BKS vừa trình bày Báo cáo hoạt động năm 2017, nhiệm kỳ 2013 – 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của BKS Kienlongbank.

Kính trình Quý cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Khắc Gia Bảo

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT, BKS.

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

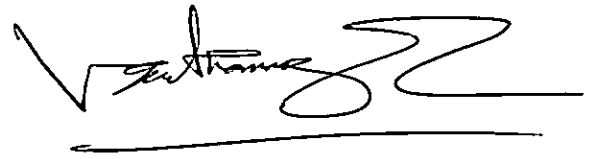
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2017 (Báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2017).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Quốc Thắng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

Ba

Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Ngân hàng TMCP Kiên Long đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, như sau:
Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	252.194.345.542	
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	50.500.754.009	
3	Lợi nhuận sau thuế	201.693.591.533	(1) - (2)
4	Trích lập các quỹ	63.593.591.533	(a)+(b)+(c)
a	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	10.084.679.577	(3) × 5%
b	Quỹ dự phòng tài chính	20.169.359.153	(3) × 10%
c	Quỹ khác	33.339.552.803	(3) × 16,53%
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	138.100.000.000	(3) - (4)
6	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	98.860.000.000	(a) + (b)
a	Lợi nhuận còn lại của năm 2016	88.860.000.000	
b	Lợi nhuận còn lại của năm 2015	10.000.000.000	
7	Vốn điều lệ (trừ cổ phiếu quỹ)	2.962.000.000.000	
8	Chia cổ tức	236.960.000.000	(7) × (9)
9	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	8,00	
10	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	0	(5) + (6) - (8)

- Hình thức chia cổ tức năm 2017: Bằng tiền mặt.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời gian tiến hành các thủ tục có liên quan.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Quốc Thắng

Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Phương án tăng vốn điều lệ năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi giấy phép, điều lệ của ngân hàng thương mại;
- Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2018,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 3.000.000.000.000 đồng (Ba ngàn tỷ đồng) lên 3.236.960.000.000 đồng (Ba ngàn hai trăm ba mươi sáu tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

- Nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh của Kienlongbank.
- Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng.
- Bổ sung nguồn vốn để trang bị cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới hoạt động.
- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh sinh lời.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Mức tăng vốn điều lệ

a. Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: 3.000.000.000.000 đồng, tương đương 300.000.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, số lượng cổ phiếu quỹ: 38.000.000.000 đồng, tương đương 3.800.000 cổ phần.

b. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 236.960.000.000 đồng, tương đương 23.696.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

c. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2018: 3.236.960.000.000 đồng, tương đương 323.696.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

2. Nội dung phương án phát hành:

a. Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.

b. Mã chứng khoán: KLB

c. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.

d. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

e. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 296.200.000 cổ phiếu.

f. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 23.696.000 cổ phiếu.

g. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 236.960.000.000 đồng.

h. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.

i. Cơ sở xác định giá chào bán: Giá trị sổ sách của Ngân hàng tại 31/12/2017 là 11.991 đồng/cổ phiếu, giá giao dịch cổ phiếu KLB trong 6 tháng gần nhất dao động trong khoản từ 9.600 – 12.000 đồng/cổ phiếu. Căn cứ tính thanh khoản cổ phiếu KLB trên Sở giao dịch chứng khoán, nhu cầu vốn của Ngân hàng TMCP Kiên Long, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất giá dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần.

j. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

k. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

l. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:

Tỷ lệ 100:8. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 100 quyền mua sẽ được mua 8 cổ phiếu phát hành thêm.

Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 201 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:8, cổ đông A được mua thêm 16,08 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A sẽ được mua thêm 16 cổ phiếu mới, phần lẻ 0,08 cổ phiếu sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành của mình cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng cổ phần không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba).

m. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

Trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu - EPS.
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu.
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.
- + Về pha loãng EPS và giá trị sổ sách:

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng TMCP Kiên Long sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Ngân hàng, cụ thể:

• **Thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu – EPS**

✓ Công thức tính:	EPS (cơ bản) =	$\frac{\text{Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$	
✓ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:		(1)	296.200.000
✓ Số lượng cổ phiếu chào bán đợt này:		(2)	23.696.000
✓ Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán:		(3)	319.896.000
✓ Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân sau khi chào bán:		(4)= [(1)+(3)]/2	308.048.000
✓ Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông (triệu đồng)		(5)	187.711
✓ EPS trước khi chào bán:		(6)=(5)/(1)	634 đồng/CP
✓ EPS sau khi chào bán:		(7)=(5)/(4)	609 đồng/CP

• **Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:**

+ Công thức tính: $\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$

+ Tại ngày 31/12/2017 giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Ngân hàng TMCP Kiên Long là 11.991 đồng/cổ phiếu. Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (tối đa là 8% và với giả định không mua cổ phiếu quỹ) thì giá trị sổ sách của Ngân hàng TMCP Kiên Long sẽ giảm.

+ Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

+ Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:

Sự điều chỉnh kỹ thuật vào ngày giao dịch không hưởng quyền của cổ phiếu Ngân hàng để thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu theo công thức sau:

Handwritten mark

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_r)}{1 + I}$$

Trong đó :

- P_{tc} : giá tham chiếu của cổ phiếu KLB trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn.
- PR_{t-1} : giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.
- I : tỷ lệ vốn tăng theo phát hành quyền mua cổ phiếu.
- P_r : Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu.

Ví dụ: Giả sử giá cổ phiếu KLB vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 12.000 đồng/cổ phiếu (PR_{t-1}). Tỷ lệ tăng vốn cho Cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành lần này là 8%. Như vậy giá tham chiếu cổ phiếu KLB tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:

$$P_{tc} = \frac{12.000 + 10.000 \times 8\%}{1 + 8\%} = 11.852 \text{ (đồng/cổ phiếu)}$$

n. Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu:

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không được đăng ký mua hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối tiếp cho các đối tượng khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Trong trường hợp thực hiện phân phối số cổ phần chưa chào bán hết trong tổng số cổ phần đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định (trừ trường hợp chào bán cho cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ sở hữu của họ trong Ngân hàng hoặc chào bán cho người lao động), thì điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

o. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần:

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng. Trường hợp Ngân hàng thực hiện phân phối cổ phiếu chưa chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua cho các nhà đầu tư có nhu cầu thì số cổ phiếu chào bán nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

3. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:

Sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án nêu trên, Kienlongbank sẽ thực hiện đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội HNX tổ chức.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM:

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018 là 236.960.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng). Vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2018 được dự kiến sử dụng, như sau:

- Đầu tư vào tài sản cố định, mở rộng mạng lưới hoạt động: Dự kiến 95.000.000.000 đồng.

- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh sinh lời: Dự kiến 141.960.000.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị cân nhắc điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động trên tùy thuộc vào tình hình thực tế và các cơ hội của thị trường trên cơ sở cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán, đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Ngân hàng.

VI. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2018 so với thực hiện năm 2017	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	3.000	3.236	236	7,90
2. Tổng tài sản hợp nhất	37.327	44.000	6.673	17,88
3. Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất	33.152	39.500	6.348	19,15
4. Dự nợ cấp tín dụng	24.686	30.206	5.520	22,36
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,84	< 2,50		
6. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	252,19	405	152,81	60,59
7. Cơ tức (%)	8,00	8,00		
8. Thuế thu nhập doanh nghiệp	50,50			
9. Lợi nhuận sau thuế	201,69			
10. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (%)	5,83			
11. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) (%)	0,60			

Sau khi tăng vốn điều lệ Kienlongbank sẽ tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Kienlongbank từ 3.000.000.000.000 đồng (Ba ngàn tỷ đồng) lên 3.236.960.000.000 đồng (Ba ngàn hai trăm ba mươi sáu tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng).

2. Thông qua việc đăng ý lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội HNX tổ chức.

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:

a. Xem xét, quyết định Phương án phát hành, thời điểm phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

b. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước và giải trình (nếu có).

c. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

d. Xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không được đăng ký mua hết hoặc dừng phát hành cổ phiếu.

e. Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

f. Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phát hành cổ phiếu.

g. Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành.

h. Các công việc có liên quan để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.

i. Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Kienlongbank sau khi hoàn tất đợt phát hành theo kết quả thực tế của đợt phát hành.

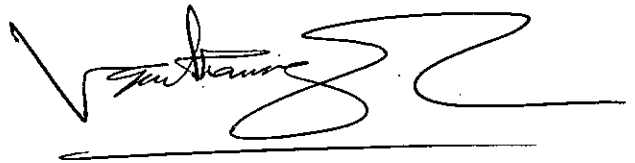
j. Thực hiện các thủ tục đăng ký điều chỉnh giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất đợt chào bán.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- NHNNVN, UBCKNN;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Quốc Thắng

Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017
và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2017 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018, như sau:

1. Chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2017:

- a. Thù lao HĐQT và BKS năm 2017 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2017) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt: 9.600.000.000 đồng, tương đương 800.000.000 đồng/tháng.
- b. Thù lao HĐQT và BKS thực chi năm 2017: 9.277.513.988 đồng, tương đương 773.126.166 đồng/tháng.
- c. Thù lao HĐQT và BKS năm 2017 còn lại chưa chi: 322.486.012 đồng.

2. Đề xuất thù lao và thưởng cho HĐQT và BKS năm 2018:

a. Đề xuất thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018:

Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2018): 10.800.000.000 đồng, tương đương 900.000.000 đồng/tháng.

b. Đề xuất thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT và BKS năm 2018:

Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì mức thưởng cho HĐQT, BKS là 3% x (Lợi nhuận trước thuế thực tế - Lợi nhuận trước thuế kế hoạch).

c. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:

Thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Quốc Thắng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn
công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 về việc Quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,

Nhằm tạo điều kiện chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán với các điều kiện hợp lý nhất, đảm bảo tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Kiên Long được hoàn tất kịp thời, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong số các Công ty kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2018 của Ngân hàng TMCP Kiên Long và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
2. Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam.
3. Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Quốc Thắng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long đã được Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam xác nhận việc đăng ký nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long theo công văn số 4059/NHNN-TTGSNH ngày 11/6/2014,

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại một số quy định của Điều lệ đã không còn phù hợp với thực tế quản trị tại Ngân hàng TMCP Kiên Long và các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, cụ thể như:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 về việc sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017;

- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;

- Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 về việc quy định giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Thông tư số 06/2016/TT-NHNN ngày 27/5/2016 về việc sửa đổi Thông tư số 36/2014/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Do vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định:

1. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (Đính kèm Bản dự thảo Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long và Bảng thuyết minh sửa đổi).

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

a. Hoàn thiện các nội dung của Điều lệ, gửi báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN); tiếp thu, cập nhật, hoàn thiện các nội dung theo hướng dẫn của NHNN.

b. Thực hiện gửi báo cáo Điều lệ đã hoàn chỉnh cho NHNN và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Quốc Thắng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

BCH

Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định
một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long,

1. Nội dung ủy quyền:

Để công tác quản trị, điều hành, kiểm soát Ngân hàng được thực hiện liên tục, kịp thời và hiệu quả, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông sau đây:

- a. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- b. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- c. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- d. Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và nếu được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép, ủy quyền cho Hội đồng quản trị được điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2018 nhưng không thấp hơn các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua.

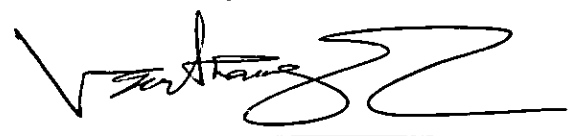
2. Thời gian ủy quyền:

Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua đến ngày tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Quốc Thắng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

BK

Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Về việc báo cáo kết thúc nhiệm kỳ 2013 – 2017 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và giới thiệu danh sách nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông ngày 17/3/2018 về việc đề cử, ứng cử nhân sự thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022;
- Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 17/3/2018 về việc thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022;

I. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long báo cáo kết thúc nhiệm kỳ 2013 – 2017

Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) nhiệm kỳ 2013 – 2017 đã kết thúc nhiệm kỳ hoạt động. Để tuân thủ quy định pháp luật và đáp ứng nhu cầu quản trị của Kienlongbank, HĐQT Kienlongbank kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2013 – 2017 và bầu thành viên HĐQT, BKS Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022.

II. HĐQT giới thiệu danh sách nhân sự bầu thành viên HĐQT và BKS Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022

1. Danh sách nhân sự bầu thành viên HĐQT Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022:

a. Cơ cấu thành viên HĐQT: 6 thành viên, trong đó có 1 thành viên độc lập, 4 thành viên không phải là người điều hành và 1 thành viên là người điều hành.

b. Danh sách dự kiến nhân sự bầu thành viên HĐQT:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh đề cử, ứng cử
1	Trần Tuấn Anh	27/3/1976	Thành viên HĐQT, là người điều hành của Kienlongbank
2	Lê Khắc Gia Bảo	04/02/1979	Thành viên HĐQT, không phải là người điều hành của Kienlongbank
3	Bùi Thanh Hải	20/7/1975	Thành viên HĐQT, không phải là người điều hành của Kienlongbank

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh đề cử, ứng cử
4	Nguyễn Thụy Quỳnh Hương	30/7/1976	Thành viên HĐQT, không phải là người điều hành của Kienlongbank
5	Phạm Trần Duy Huyền	16/9/1979	Thành viên HĐQT, không phải là người điều hành của Kienlongbank
6	Mai Hữu Tín	27/8/1969	Thành viên HĐQT, không phải là người điều hành của Kienlongbank
7	Trần Văn Trọng	18/8/1976	Thành viên HĐQT độc lập
8	Lê Trung Việt	19/4/1966	Thành viên HĐQT, không phải là người điều hành của Kienlongbank

2. Danh sách nhân sự bầu thành viên BKS Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022:

a. Cơ cấu thành viên HĐQT: 3 thành viên, trong đó có 1 thành viên không chuyên trách và 2 thành viên chuyên trách.

b. Danh sách dự kiến nhân sự bầu thành viên BKS:

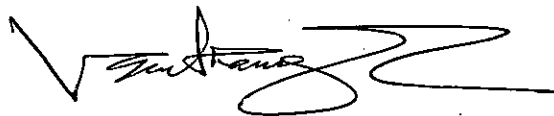
Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh đề cử, ứng cử
1	Nguyễn Cao Cường	06/02/1980	Thành viên BKS, thành viên BKS chuyên trách
2	Nguyễn Thanh Minh	26/7/1969	Thành viên BKS, thành viên BKS không chuyên trách
3	Đặng Minh Quân	06/02/1980	Thành viên BKS, thành viên BKS chuyên trách

Trong trường hợp số lượng ứng viên HĐQT, BKS được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thấp hơn thì số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022 được điều chỉnh theo số lượng ứng viên được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Quốc Thắng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về bản thân

- Họ và tên: **TRẦN TUẤN ANH**
- Bí danh: Không
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 27/3/1976
- Nơi sinh: Xã Thạch Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: D35 KDC Nam Long, phường Phú Thuận, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.



2. Trình độ

- Thạc sĩ Luật Kinh tế;
- Cử nhân kinh tế.

3. Quá trình công tác

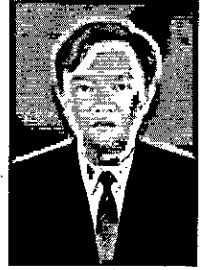
Thời gian	Nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ
Từ 1994 đến 1999	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh - Sinh viên
Từ tháng 5/1999 đến tháng 2/2009	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh - Chuyên viên Phòng Dịch vụ Địa ốc - Phó phòng Dịch vụ Địa ốc - Trưởng Ban Pháp chế
Từ tháng 2/2009 đến tháng 5/2010	Ngân hàng TMCP Bản Việt - Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Pháp chế
Từ tháng 5/2010 đến tháng 11/2011	Ngân hàng TMCP Bản Việt - Thành viên HĐQT chuyên trách
Từ tháng 11/2011 đến tháng 7/2013	Ngân hàng TMCP Bản Việt - Thành viên HĐQT chuyên trách kiêm Phó Tổng Giám đốc - Phó Tổng Giám đốc
Từ tháng 7/2013 đến tháng 10/2013	Nghỉ việc giải quyết việc gia đình
Từ tháng 10/2013 đến tháng 6/2014	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Trợ lý Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 6/2014 đến tháng 5/2016	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Phòng PC&XLN
Từ tháng 5/2016 đến tháng 02/2018	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Phó Tổng Giám đốc (từ tháng 5/2016 đến tháng 02/2017) - Phó Tổng Giám đốc Thường trực (từ tháng 2/2017 đến tháng 02/2018)
Từ tháng 2/2018 đến nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Quyền Tổng Giám đốc

Trần Tuấn Anh

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về bản thân

- Họ và tên: **LÊ KHẮC GIA BẢO**
- Bí danh: Không
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1979
- Nơi sinh: Gia Lai
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: 128 Đường 715 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.



2. Trình độ học vấn

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

3. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ
Từ tháng 9/1997 đến tháng 7/2001	Trường Đại Học Kinh Tế Tp. Hồ Chí Minh - Sinh viên
Từ tháng 7/2001 đến tháng 8/2008	Công ty Kiểm Toán Deloitte Việt Nam - Kiểm toán viên chính
Từ tháng 8/2008 đến tháng 12/2008	Công ty cổ phần chứng khoán Sen Vàng - Trưởng Phòng tư vấn
Từ tháng 12/2008 đến tháng 3/2013	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Trưởng phòng Kiểm toán – Kiểm soát tuân thủ
Từ tháng 3/2013 đến nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Trưởng Ban kiểm soát

BK

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về bản thân

- Họ và tên: **BÙI THANH HẢI**
- Bí danh: Không
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/7/1975
- Nơi sinh: Xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: 30/7/23/4A Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.



2. Trình độ

- Cử nhân Luật.

3. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ
Từ 1993 đến 1998	Trường đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh - Sinh viên
Từ tháng 5/1998 đến tháng 6/2002	Trường Cán bộ quản lý doanh nghiệp trực thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Nhân viên giáo vụ
Từ tháng 6/2002 đến tháng 10/2012	Công ty cổ phần Đồng Tâm - Thư ký Chủ tịch HĐQT - Chuyên viên pháp chế - Phó Phòng Pháp chế - Trưởng Phòng Pháp chế
Từ tháng 3/2010 đến tháng 4/2015	Trường Trung cấp Việt Nhật - Thành viên HĐQT
Từ tháng 8/2011 đến tháng 12/2012	Công ty TNHH Yamato - Giám đốc
Từ tháng 10/2012 đến nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Phó Phòng Pháp chế và Xử lý nợ (từ tháng 10/2012 đến tháng 3/2013) - Thành viên HĐQT (từ tháng 4/2013 đến nay)
Từ tháng 4/2014 đến nay	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long - Giám đốc (từ tháng 4/2014 đến tháng 01/2018) - Chủ tịch Hội đồng thành viên (từ tháng 02/2018 đến nay)

BCH

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về bản thân

- Họ và tên: **NGUYỄN THỤY QUỲNH HƯƠNG**
- Bí danh: Không
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 30/7/1976
- Nơi sinh: Xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số 578 Hậu Giang, phường 12, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh.



2. Trình độ học vấn

- Cử nhân Kinh tế.

3. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ
Từ 1994 đến 1999	Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh - Sinh viên
Từ tháng 5/1999 đến tháng 9/1999	Doanh nghiệp tư nhân Kim Quy - Kế toán
Từ tháng 9/1999 đến tháng 9/2004	Công ty LD Gạch Ceramic Đồng Tâm – Dotalia - Kế toán kiêm Trợ lý Phó Tổng Giám đốc
Từ tháng 9/2004 đến tháng 11/2009	Kinh doanh tự do
Từ tháng 11/2009 đến tháng 4/2014	Kinh doanh thời trang - Chủ hộ kinh doanh
Từ tháng 4/2014 đến nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Thành viên HĐQT
Từ tháng 4/2014 đến nay	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long - Thành viên Hội đồng thành viên

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về bản thân

- Họ và tên: **PHẠM TRẦN DUY HUYỀN**
- Bí danh: Không
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/9/1979
- Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 165/1A, Nguyễn Văn Luông, phường 10, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh.



2. Trình độ học vấn

- Cử nhân Kinh tế.

3. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ
Từ tháng 10/1997 đến tháng 01/2001	Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh - Sinh viên
Từ tháng 2/2001 đến tháng 12/2001	Công ty điện tử Samsung Vina - Nhân viên kế toán
Từ tháng 01/2002 đến tháng 4/2002	Đại lý phân phối bia và nước giải khát Mỹ Lệ của gia đình - Nhân viên kế toán
Từ tháng 5/2002 đến tháng 9/2004	Công ty TNHH Thăng Lợi - Nhân viên kế toán - Kế toán tổng hợp
Từ tháng 10/2002 đến tháng 9/2005	Công ty Thể Thao Đồng Tâm - Kế toán trưởng
Từ tháng 10/2005 đến tháng 01/2007	Công ty SX-XD-TM Đồng Tâm - Kế toán trưởng
Từ tháng 02/2007 đến tháng 9/2012	Công ty cổ phần Đồng Tâm - Trưởng Phòng Đầu tư tài chính - Trưởng Phòng Tài chính
Từ tháng 6/2008 đến tháng 12/2013	Công ty cổ phần chứng khoán Sen Vàng - Thành viên BKS - Trưởng BKS - Thành viên HĐQT
Từ tháng 11/2010 đến tháng 9/2012	Công ty cổ phần Đồng Tâm Miền Trung - Thành viên HĐQT
Từ tháng 11/2010 đến tháng 9/2012	Công ty cổ phần Đồng Tâm Miền Bắc - Thành viên HĐQT
Từ tháng 4/2012 đến tháng 12/2012	Công ty TNHH bê tông 620 Đồng Tâm - Thành viên Hội đồng thành viên
Từ tháng 10/2012 đến tháng 4/2013	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Trợ lý Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 4/2013 đến nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Thành viên HĐQT

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về bản thân

- Họ và tên: **MAI HỮU TÍN**
- Bí danh: Không
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/8/1969
- Nơi sinh: Bình Dương
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: 254/2, tổ 9, khu 2, đường Thích Quảng Đức, phường Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.



2. Trình độ học vấn

- Tiến sĩ Quản trị kinh doanh.

3. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ
Từ 1986 đến tháng 12/1988	Trường Đại học sư phạm ngoại ngữ Hà Nội - Sinh viên
Từ tháng 12/1988 đến tháng 8/1992	Liên hiệp Cty XNK Sông Bé - Trợ lý
Từ tháng 8/1992 đến tháng 11/1992	Công ty May Sông Bé - Giám Đốc điều hành
Từ tháng 12/1992 đến tháng 5/1993	VPĐD Công ty Nidera (Hà Lan) tại VN - Trưởng đại diện thương mại
Từ tháng 6/1993 đến tháng 9/1994	Công ty CP Phi Long - Giám Đốc điều hành
Từ tháng 10/1994 đến tháng 8/1995	Công ty CP Hoàng Gia - Giám Đốc điều hành
Từ tháng 9/1995 đến tháng 8/1998	Công ty TNHH TOA Việt Nam - Phó Tổng Giám đốc
Từ tháng 9/1998 đến nay	Công ty CP Đầu tư U&I - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ tháng 4/2013 đến nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Phó Chủ tịch HĐQT

Handwritten signature

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: **TRẦN VĂN TRỌNG**
- Bí danh: Không
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/8/1976
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: 12 Bác Ái, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.



2. Trình độ học vấn

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

3. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ
Từ 1993 đến 1995	Trường PTTH Hùng Vương - Học sinh
Từ 1996 đến 1999	Trường Đại học công nghệ Victoria, Melbourne (Úc) - Sinh viên
Từ tháng 4/1999 đến tháng 9/2005	Ngân hàng HSBC – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh - Giám đốc quan hệ khách hàng – Phòng tài chính thương mại
Từ tháng 9/2005 đến tháng 01/2007	Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Dương - Giám đốc
Từ tháng 02/2007 đến tháng 4/2008	Nghỉ việc ở nhà.
Từ 5/2008 đến nay	Công ty CP quản lý quỹ Hùng Việt - Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc
Từ tháng 01/2010 đến nay	Công ty cổ phần Việt Hương/Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Việt Hương/Công ty liên doanh Dệt Nhuộm Việt Hồng - Phó chủ tịch HĐQT
Từ tháng 02/2018 đến nay	Công ty TNHH TT Investment - Chủ tịch HĐQT - Giám đốc

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về bản thân

- Họ và tên: **LÊ TRUNG VIỆT**
- Bí danh: Không
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/4/1966
- Nơi sinh: Cam Hòa, Cam Ranh, Khánh Hòa
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số 14 đường 38, Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.



2. Trình độ

- Cử nhân kinh tế.

3. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ
Từ 1984 đến 1985	Trường Dự bị Đại học Dân tộc trung ương Nha Trang - <i>Luyện thi Đại học</i>
Từ 1985 đến 1989	Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh - <i>Sinh viên</i>
Từ 1989 đến 1991	Nghỉ ở nhà để giải quyết việc gia đình
Từ 1991 đến 1999	Ngân hàng TMCP Phương Nam – Chi nhánh Đồng Pháp - <i>Cán bộ Tín dụng</i> - <i>Phó Phòng kinh doanh</i> - <i>Trưởng Phòng kinh doanh</i>
Từ 1999 đến 2002	Ngân hàng TMCP Phương Nam – Chi nhánh Đồng Pháp - <i>Phó Giám đốc</i>
Từ 2002 đến tháng 11/2005	Ngân hàng TMCP Phương Nam - <i>Phó Giám đốc Chi nhánh cấp I Đồng Tháp kiêm Giám đốc Chi nhánh cấp II Long Xuyên trực thuộc Chi nhánh cấp I Châu Phú</i>
Từ tháng 11/2005 đến tháng 12/2005	Ngân hàng TMCP Phương Nam - <i>Phó Giám đốc Chi nhánh cấp I Đồng Bằng Sông Cửu Long</i>
Từ tháng 12/2005 đến tháng 6/2010	Ngân hàng TMCP Phương Nam – Chi nhánh Đồng Pháp - <i>Giám đốc</i>
Từ tháng 6/2010 đến tháng 3/2012	Ngân hàng TMCP Bản Việt - <i>Tổng Giám đốc</i> - <i>Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc</i>
Từ tháng 3/2012 đến tháng 9/2012	Ngân hàng TMCP Bản Việt - <i>Phó Tổng Giám đốc</i>
Từ tháng 9/2012 đến tháng 12/2012	Nghỉ ở nhà để giải quyết việc gia đình
Từ tháng 12/2012 đến tháng nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long - <i>Phó Tổng Giám đốc</i> - <i>Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Phòng Đầu tư</i>

BK

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN CAO CƯỜNG**
- Bí danh: Không có
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/9/1985
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: 9D4-01 Nguyễn An Ninh, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.



2. Trình độ học vấn

- Cử nhân kế toán kiểm toán.

3. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ
Từ tháng 6/2003 đến tháng 5/2008	Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh - Sinh viên
Từ tháng 6/2008 đến tháng 5/2010	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam - Kiểm toán viên
Từ tháng 6/2010 đến tháng 7/2015	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Giám đốc Kiểm tra Miền Nam
Từ tháng 8/2015 đến nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Trưởng Kiểm toán nội bộ

BA

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN THANH MINH**
- Bí danh: Không
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/7/1969
- Nơi sinh: Khánh Hòa
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: 246/6A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.



2. Trình độ học vấn

- Cử nhân Luật;
- Cử nhân Kinh tế.

3. Quá trình công tác

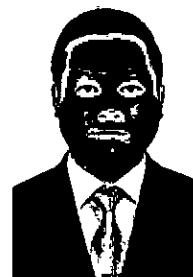
Thời gian	Nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ
Từ 1986 đến 1987	Trường PTTH Hòa An - <i>Học sinh</i>
Từ 1988 đến 1992	Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh - <i>Sinh viên</i>
Từ 1993 đến tháng 9/2002	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - <i>Kiểm toán viên</i>
Từ tháng 10/2002 đến tháng 10/2004	Công ty cổ phần Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (Saigon Postel) - <i>Chuyên viên lập và thẩm định dự án đầu tư</i>
Từ tháng 11/2004 đến tháng 3/2007	Công ty TNHH SX - XD - TM Đồng Tâm - <i>Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ</i>
Từ tháng 4/2007 đến tháng 5/2011	Công ty cổ phần Đồng Tâm - <i>Trưởng Ban kiểm soát</i>
Từ tháng 7/2011 đến nay	Công ty Luật TNHH Lợi Doanh - <i>Giám đốc</i>
Từ tháng 4/2013 đến nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long - <i>Thành viên Ban kiểm soát</i>

BA

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: **ĐẶNG MINH QUÂN**
- Bí danh: Không
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/02/1980
- Nơi sinh: Phường 7, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số 17 đường Phan Bội Châu, khóm 2, phường 7, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.



2. Trình độ học vấn

- Thạc sỹ Kinh tế;
- Cử nhân Luật;
- Cử nhân Sư phạm ngoại ngữ.

3. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ
Từ 1998 đến 2003	Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh; Trường Đại học Huế (học văn bằng 2 Luật và Sư phạm Ngoại ngữ) <i>- Sinh viên</i>
Từ 2003 đến 2006	Sở Tài Chính Cà Mau <i>- Cán bộ thanh tra</i> <i>- Phó Bí thư chi đoàn</i> <i>- Chuyên viên phụ trách thanh tra tài chính</i>
Từ 2006 đến 2011	Sở Tài Chính Cà Mau <i>- Thanh tra viên cấp 1 - phụ trách thanh tra, kiểm tra tài chính</i> <i>- Bí thư chi đoàn</i> <i>- Giám định viên lĩnh vực tài chính - kế toán</i>
Từ 2011 đến 2014	Sở Tài Chính Cà Mau <i>- Phó trưởng phòng ngân sách, phụ trách quản lý, tổng hợp, quyết toán ngân sách.</i>
Từ 2014 đến nay	Ngân hàng TMCP Kiên Long <i>- Thành viên Ban Kiểm soát</i>

BMQ

ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngàythángnăm 2018.

Chương I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ hoặc từ viết tắt sau đây được hiểu như sau:

a. “**Ban Điều hành**” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

b. “**Cổ đông**” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long và đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

c. “**Cổ đông sáng lập**” là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

d. “**Cổ đông lớn**” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

đ. “**Cổ phần**” là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.

e. “**Cổ phiếu**” là chứng chỉ do Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành hoặc bút toán ghi sổ của Ngân hàng TMCP Kiên Long xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long. Cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Kiên Long có thể là cổ phiếu ghi tên hay cổ phiếu vô danh (không ghi tên) theo quy định của Điều lệ này.

g. “**Cổ phiếu quỹ**” là cổ phiếu của chính Ngân hàng TMCP Kiên Long đã phát hành và được Ngân hàng TMCP Kiên Long mua lại bằng nguồn vốn hợp pháp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

h. “**Cổ tức**” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Ngân hàng TMCP Kiên Long sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.

i. “**Công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long**” là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

(i) Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết;

(ii) Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty con;

(iii) Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con;

(iv) Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.

k. “**Công ty liên kết của Ngân hàng TMCP Kiên Long**” là công ty trong đó Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ hoặc trên mười một phần trăm (11%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

l. “**Công ty kiểm soát**” là Công ty đang sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc nắm quyền kiểm soát của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

m. “**Đại hội đồng cổ đông**” là Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

n. “**Địa bàn kinh doanh**” là phạm vi địa lý được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng TMCP Kiên Long mà tại đó Ngân hàng TMCP Kiên Long được thiết lập các điểm hoạt động theo quy định của pháp luật.

o. “**Đơn vị trực thuộc**” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long, bao gồm Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện và các Trung tâm khác.

p. “**Kienlongbank**” là tên viết tắt của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long sử dụng trong Điều lệ này.

q. “**Lợi nhuận**” là tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động khác. Trong đó, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bao gồm: chênh lệch giữa tổng doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ với tổng chi phí dịch vụ trong kỳ và chênh lệch giữa tổng doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính với tổng chi phí hoạt động đầu tư tài chính phát sinh trong kỳ. Lợi nhuận hoạt động khác là chênh lệch giữa thu nhập từ hoạt động khác và chi phí hoạt động khác phát sinh trong kỳ.

r. “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.

s. “**Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010**” là Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010.

t. “**Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017**” là Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được thông qua ngày 20/11/2017.

u. “**Ngày thành lập**” là ngày mà Ngân hàng TMCP Kiên Long được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký quyết định cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

v. “**NHNN**” là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

x. “**Người điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long**” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương khác do Hội đồng quản trị quyết định.

y. “**Người có liên quan**” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; Tổ chức tín dụng với công ty con của Tổ chức tín dụng và ngược lại; Các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một Tổ chức tín dụng với nhau; Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của Tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

(ii) Công ty hoặc Tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc Tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

(iii) Công ty hoặc Tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc Tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

(iv) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;

(v) Công ty hoặc Tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm (iv) Khoản này của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc Tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

(vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (v) khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; Các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau.

(vii) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của Kienlongbank được xác định theo quy định nội bộ của Kienlongbank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.

aa. “**Người đại diện quản lý vốn góp của Ngân hàng TMCP Kiên Long**” là người được Ngân hàng TMCP Kiên Long ủy quyền bằng văn bản thực hiện các quyền quản lý phần vốn góp, cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

ab. “**Người quản lý**” Kienlongbank bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định.

ac. “**Pháp luật**” có nghĩa là tất cả Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các Cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).

ad. “**Sổ đăng ký cổ đông**” là một tài liệu bằng văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của NHNN.

ae. “**Sở hữu gián tiếp**” là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ, vốn cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua người có liên quan hoặc thông qua ủy thác đầu tư.

ag. “**Thời hạn hoạt động**” là thời hạn hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long được quy định tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua bằng Nghị quyết và được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận nếu pháp luật có yêu cầu.

ah. “**Vốn điều lệ**” là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi nhận tại khoản 1, Điều 23 của Điều lệ này.

ai. “**Vốn pháp định**” là vốn tối thiểu theo yêu cầu của pháp luật để thành lập ngân hàng.

ak. “**Việt Nam**” là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II

TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 2. Tên, địa chỉ và thời hạn hoạt động

1. Kienlongbank hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long.**

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: **Ngân hàng Kiên Long.**

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: **Kien Long Commercial Joint Stock Bank.**

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: **Kienlongbank.**

3. Trụ sở chính đặt tại: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Điện thoại: (+84) 0297 3869950

- Fax: (+84) 0297 3877541

- Email: kienlong@kienlongbank.com

- Trang thông tin điện tử : www.kienlongbank.com

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 115, Điều 116 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 117 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Kienlongbank là năm mươi (50) năm kể từ ngày thành lập.

5. Người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank là Tổng Giám đốc.

6. Kienlongbank được mở Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Văn phòng đại diện; được thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của NHNN và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

7. Tài khoản của Kienlongbank bao gồm tài khoản tiền gửi mở tại NHNN, tài khoản thanh toán tại các Tổ chức tín dụng khác và tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Chương III LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh, phạm vi hoạt động kinh doanh và mục tiêu của Kienlongbank

1. Lĩnh vực kinh doanh của Kienlongbank là kinh doanh tiền tệ và các dịch vụ ngân hàng theo các hoạt động kinh doanh được quy định tại Điều lệ này.

Kienlongbank được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do NHNN cấp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Kienlongbank.

2. Mục tiêu hoạt động của Kienlongbank là tối đa hóa lợi nhuận, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, người lao động, khách hàng; đảm bảo an toàn trong hoạt động của Kienlongbank cũng như của hệ thống tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

3. Bảo đảm hoạt động của Kienlongbank luôn luôn an toàn và hiệu quả.

4. Kienlongbank có phạm vi kinh doanh và hoạt động cả trong nước và ngoài nước khi được NHNN chấp thuận.

Điều 4. Hoạt động của Kienlongbank

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài.

3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a. Cho vay;

b. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

c. Bảo lãnh ngân hàng;

d. Phát hành thẻ tín dụng;

đ. Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế;

e. Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.

6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây:

a. Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

b. Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 5. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước

Kienlongbank được vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 6. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính

Kienlongbank được vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Mở tài khoản

1. Kienlongbank phải mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc.

2. Kienlongbank được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác.

3. Kienlongbank được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 8. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán

1. Kienlongbank được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

2. Kienlongbank được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 9. Góp vốn, mua cổ phần

1. Kienlongbank chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 6 Điều này.

2. Kienlongbank phải thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:

a. Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;

b. Cho thuê tài chính;

c. Bảo hiểm.

3. Kienlongbank được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.

4. Kienlongbank được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:

a. Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;

b. Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này.

5. Việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank; điều kiện, thủ tục và trình tự thành lập công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan trong từng thời kỳ.

6. Kienlongbank, công ty con của Kienlongbank được mua, nắm giữ cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 10. Tham gia thị trường tiền tệ

Kienlongbank được tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

Điều 11. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh

1. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản, Kienlongbank được kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các sản phẩm sau đây:

- a) Ngoại hối;
- b) Phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.

2. Việc cung ứng dịch vụ ngoại hối của Kienlongbank cho khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 12. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý

Kienlongbank được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 13. Kinh doanh bất động sản

Kienlongbank không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây:

1. Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm Trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Kienlongbank.
2. Cho thuê một phần Trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết, thuộc sở hữu của Kienlongbank.
3. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, Kienlongbank phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này để bảo đảm tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định và mục đích sử dụng tài sản cố định quy định tại Điều 140 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 14. Các hoạt động kinh doanh khác của Kienlongbank

Kienlongbank thực hiện các hoạt động khác sau đây:

1. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
2. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
3. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
4. Dịch vụ môi giới tiền tệ.
5. Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng, mua bán giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ quốc tế, đại lý cung cấp chữ ký số, cung cấp dịch vụ Sàn giao dịch thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ Ví điện tử và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
6. Kienlongbank được thực hiện các hoạt động kinh doanh qua việc sử dụng các phương tiện điện tử theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về quản lý rủi ro và quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
7. Dịch vụ liên quan đến thẻ bao gồm: dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ, dịch vụ thanh toán bù trừ giao dịch thẻ.
8. Mua nợ.
9. Các hoạt động kinh doanh khác được NHNN chấp thuận.

Chương IV **CÁC HẠN CHẾ ĐỂ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG**

Điều 15. Tỷ lệ bảo đảm an toàn

1. Kienlongbank phải duy trì các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định dưới đây hoặc theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ cụ thể, cụ thể như sau:

- a. Tỷ lệ khả năng chi trả;
- b. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ;
- c. Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn;
- d. Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có;
- đ. Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi;
- e. Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.

Hội đồng quản trị có quyền quyết định mức tỷ lệ bảo đảm an toàn cao hơn mức quy định tại Điều này hoặc mức tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

2. Kienlongbank tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia phải nắm giữ số lượng tối thiểu giấy tờ có giá được phép cầm cố theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

3. Tổng số vốn của Kienlongbank đầu tư vào tổ chức tín dụng khác, công ty con của Kienlongbank dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần và các khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần nhằm nắm quyền kiểm soát các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán phải trừ khỏi vốn tự có khi tính các tỷ lệ an toàn.

Điều 16. Các trường hợp không được cấp tín dụng

1. Kienlongbank không được cấp tín dụng đối với những tổ chức, cá nhân sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh khác tương đương của Kienlongbank, pháp nhân là cổ đông có người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank.

b. Cha, mẹ, vợ, chồng, con của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của Kienlongbank.

2. Quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân.

Hạn mức thẻ tín dụng đối với cá nhân quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

3. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho khách hàng trên cơ sở bảo đảm của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Kienlongbank không được bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để tổ chức tín dụng khác cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán mà Kienlongbank nắm quyền kiểm soát.

5. Kienlongbank không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của chính Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank.

6. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho khách hàng để góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng.

7. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho khách hàng; công ty con, công ty liên kết của chính Kienlongbank để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu trên cơ sở bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác hoặc trên cơ sở bảo đảm bằng cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác; không được cấp tín dụng trung hạn, dài hạn cho khách hàng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu.

8. Việc cấp tín dụng quy định tại các Khoản 1, 4, 5 và 6 Điều này bao gồm cả hoạt động mua, đầu tư vào trái phiếu của doanh nghiệp.

Điều 17. Hạn chế cấp tín dụng

1. Kienlongbank không được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho những đối tượng sau đây:

a. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên đang kiểm toán, thanh tra viên đang thanh tra tại Kienlongbank;

b. Kế toán trưởng Kienlongbank;

c. Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập;

d. Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 16 của Điều lệ này sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của doanh nghiệp đó;

đ. Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng;

e. Các công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank hoặc doanh nghiệp mà Kienlongbank nắm quyền kiểm soát.

2. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này không được vượt quá năm phần trăm (5%) vốn tự có của Kienlongbank.

3. Việc cấp tín dụng đối với những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này phải được Hội đồng quản trị của Kienlongbank thông qua và công khai trong Kienlongbank.

4. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một đối tượng quy định tại điểm e, khoản 1 Điều này không được vượt quá mười phần trăm (10%) vốn tự có của Kienlongbank; Đối với tất cả các đối tượng quy định tại điểm e, khoản 1 Điều này không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) vốn tự có của Kienlongbank.

Điều 18. Giới hạn cấp tín dụng

1. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn tự có của Kienlongbank; Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan không được vượt quá hai mươi lăm phần trăm (25%) vốn tự có của Kienlongbank.

2. Mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm các khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân hoặc trường hợp khách hàng vay là tổ chức tín dụng khác.

3. Mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, đầu tư vào trái phiếu do khách hàng, người có liên quan của khách hàng đó phát hành.

4. Giới hạn và điều kiện cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu của Kienlongbank thực hiện theo quy định của NHNN và pháp luật trong từng thời kỳ.

5. Trường hợp nhu cầu vốn của một khách hàng và người có liên quan vượt quá giới hạn cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này thì Kienlongbank cấp tín dụng hợp vốn theo quy định của NHNN.

6. Trong trường hợp đặc biệt, để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà khả năng hợp vốn của Kienlongbank chưa đáp ứng được yêu cầu vay vốn của một khách hàng thì Thủ tướng Chính phủ quyết

định mức cấp tín dụng tối đa vượt quá các giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này đối với từng trường hợp cụ thể.

7. Tổng các khoản cấp tín dụng của Kienlongbank quy định tại khoản 6 Điều này không được vượt quá bốn (04) lần vốn tự có của Kienlongbank.

Điều 19. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần

1. Mức góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank và các công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank vào một doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực quy định tại Điều 9 của Điều lệ này không được vượt quá mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp.

2. Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank vào các doanh nghiệp, kể cả các công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) vốn điều lệ và quỹ dự trữ của Kienlongbank.

3. Kienlongbank không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông, thành viên góp vốn của chính Kienlongbank.

4. Mức góp vốn, mua cổ phần quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm mức góp vốn, mua cổ phần của công ty quản lý quỹ là công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank từ các quỹ do công ty đó quản lý.

Điều 20. Công ty kiểm soát

Công ty kiểm soát: Công ty đang sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc nắm quyền kiểm soát của Kienlongbank; Kienlongbank có công ty con, công ty liên kết (sau đây gọi tắt là công ty kiểm soát) có quyền, nghĩa vụ sau đây:

1. Tùy thuộc vào loại hình pháp lý của công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên góp vốn, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

2. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa công ty kiểm soát với công ty con, công ty liên kết đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập;

3. Công ty kiểm soát không được can thiệp vào tổ chức, hoạt động của công ty con, công ty liên kết ngoài các quyền của chủ sở hữu, thành viên góp vốn hoặc cổ đông.

Điều 21. Góp vốn mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát

1. Công ty con, công ty liên kết của cùng một công ty kiểm soát không được góp vốn, mua cổ phần của nhau.

2. Công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank không được góp vốn, mua cổ phần của chính Kienlongbank.

3. Kienlongbank đang là công ty con, công ty liên kết của công ty kiểm soát không được góp vốn, mua cổ phần của công ty kiểm soát đó.

Điều 22. Dự phòng rủi ro

1. Kienlongbank phải dự phòng rủi ro trong hoạt động của Kienlongbank. Khoản dự phòng rủi ro này được hạch toán vào chi phí hoạt động theo các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động được thực hiện theo quy định của NHNN.

3. Trong trường hợp Kienlongbank thu hồi được vốn đã xử lý bằng khoản dự phòng rủi ro, số tiền thu hồi này được coi là doanh thu của Kienlongbank.

Chương V **VỐN ĐIỀU LỆ**

Điều 23. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ). Vốn Điều lệ của Kienlongbank: 3.000.000.000.000 VNĐ (Ba ngàn tỷ đồng Việt Nam) được chia thành 300.000.000 cổ phần (Ba trăm triệu cổ phần), mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười ngàn đồng Việt Nam). Kienlongbank có thể thay đổi vốn điều lệ tùy từng thời điểm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Vốn điều lệ trong Điều lệ này sẽ tự động được sửa đổi ngay khi việc thay đổi vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cũng như các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm thay đổi.

2. Kienlongbank phải duy trì giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của NHNN tại từng thời điểm.

3. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích:

a. Mua, đầu tư vào tài sản cố định của Kienlongbank không vượt quá tỷ lệ quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

b. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

c. Thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

d. Cho vay;

đ. Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 24. Thay đổi vốn điều lệ

1. Việc thay đổi vốn điều lệ của Kienlongbank (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN và pháp luật có liên quan.

3. Sau khi được chấp thuận thay đổi vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của NHNN, Kienlongbank phải:

a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Kienlongbank phù hợp với thay đổi đã được chấp thuận và Kienlongbank phải gửi Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung cho NHNN;

b. Đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn do pháp luật quy định và gửi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xác nhận số vốn điều lệ mới đã được đăng ký (bản sao có xác nhận của cơ quan thẩm quyền) cho NHNN;

c. Công bố nội dung thay đổi vốn điều lệ trên các phương tiện thông tin của NHNN và một tờ báo viết hằng ngày trong ba (03) số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày được NHNN chấp thuận.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Kienlongbank phải đăng ký nội dung đăng ký doanh nghiệp (thay đổi vốn điều lệ) trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Điều 25. Các trường hợp tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Kienlongbank được tăng từ các nguồn sau:

1. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; quỹ thặng dư vốn cổ phần; lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật.
2. Phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
3. Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông.
4. Vốn do cổ đông cấp thêm.
5. Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Các trường hợp giảm vốn điều lệ

1. Kienlongbank mua lại cổ phần của cổ đông dẫn đến giảm vốn điều lệ mà vẫn bảo đảm đồng thời các yếu tố:

- a. Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng;
- b. Giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định;
- c. Tổng cổ phần mua lại không vượt quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Việc giảm vốn bằng cách mua lại cổ phần của cổ đông theo khoản 1 Điều này phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản.

Điều 27. Vốn và hoạt động của Kienlongbank

Vốn hoạt động của Kienlongbank gồm các nguồn sau:

1. Vốn điều lệ của Kienlongbank.
2. Các khoản chênh lệch do định giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá.
3. Các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.
4. Vốn huy động theo các hình thức quy định tại Điều 4, 5, 6 Điều lệ này.
5. Lợi nhuận được giữ lại chưa phân bổ.
6. Vốn tài trợ, vốn ủy thác đầu tư để cho vay theo các chương trình, dự án có mục tiêu riêng của Chính phủ giao.
7. Các nguồn và loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Cổ phần, cổ đông

1. Kienlongbank phải có ít nhất 100 cổ đông, không hạn chế số lượng tối đa trừ trường hợp Kienlongbank được kiểm soát đặc biệt đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017.

2. Các loại cổ phần, cổ đông của Kienlongbank:

- a. Kienlongbank phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.
- b. Kienlongbank có thể phát hành cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.

Loại cổ phần ưu đãi, đối tượng được mua cổ phần ưu đãi của Kienlongbank phát hành sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đúng quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

c. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

3. Cổ phần của Kienlongbank có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác được quy định tại Điều lệ của Kienlongbank và theo các quy định của pháp luật.

4. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Kienlongbank và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các tài sản này được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông:

a. Nếu cổ đông là tổ chức thì cổ đông đó phải chỉ định một hay nhiều người đại diện theo ủy quyền có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 43 Điều lệ này.

b. Việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo bằng văn bản cho Kienlongbank trong khoảng thời gian phù hợp. Kienlongbank được miễn trừ mọi trách nhiệm trước cổ đông trong các trường hợp sau:

(i) Cổ đông không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời thông báo về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

(ii) Kienlongbank không nhận được hoặc nhận được quá thời hạn quy định thông báo về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

(iii) Thời điểm khác theo quy định của pháp luật hoặc tình hình thực tiễn mà Kienlongbank không thể xử lý và/hoặc giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan.

c. Mỗi cổ đông chịu trách nhiệm bồi hoàn cho Kienlongbank đối với mọi khiếu nại phát sinh liên quan đến hành động sai trái, gian lận, cố ý sai phạm,... của người đại diện theo ủy quyền của mình gây ra trong thời gian người đó đại diện cho cổ đông.

Điều 29. Tỷ lệ sở hữu cổ phần

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá năm phần trăm (5%) vốn điều lệ của Kienlongbank.

2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn điều lệ của Kienlongbank, trừ các trường hợp sau đây:

a. Sở hữu cổ phần tại Kienlongbank khi được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b. Sở hữu cổ phần của Kienlongbank tại công ty con, công ty liên kết quy định tại Điều 9 của Điều lệ này;

c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật có liên quan tại từng thời điểm.

3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của Kienlongbank và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.

4. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.

Điều 30. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần

1. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần là chứng chỉ do Kienlongbank phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Kienlongbank. Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính của Kienlongbank;
- b. Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp;
- c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- đ. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;
- e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- g. Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và con dấu của Kienlongbank;
- h. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank và ngày phát hành cổ phiếu;
- i. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

2. Người nắm giữ cổ phiếu không ghi tên chịu trách nhiệm duy nhất trong việc quản lý an toàn cổ phiếu và Kienlongbank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc mất hoặc sử dụng cổ phiếu gian lận.

3. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Kienlongbank không được dùng để cầm cố tại chính Kienlongbank.

4. Trong trường hợp cổ phiếu của Kienlongbank được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, Kienlongbank phải phát hành cổ phiếu hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua đối với Kienlongbank khi tăng vốn điều lệ. Cổ đông không phải trả cho Kienlongbank chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

5. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do Kienlongbank phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Kienlongbank phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Kienlongbank.

6. Trường hợp cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Kienlongbank cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

a. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; Trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ hoàn trả Kienlongbank để tiêu hủy;

b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới và trả phí cho Kienlongbank đối với việc cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới (nếu có).

7. Đối với cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần có tổng giá trị mệnh giá trên mười triệu (10.000.000) đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank phải yêu cầu cổ đông sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Kienlongbank cấp cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới tương ứng.

Điều 31. Chuyển nhượng cổ phần và thu hồi cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp cổ phiếu của Kienlongbank niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Cổ đông là cá nhân, tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.

4. Trong thời gian đang xử lý hậu quả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của NHNN do trách nhiệm cá nhân, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Kienlongbank không được chuyển nhượng cổ phần; trừ một trong các trường hợp sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo quyết định của Tòa án;

c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Việc thu hồi cổ phần được thực hiện như sau:

a. Trường hợp người được quyền mua cổ phần không thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Kienlongbank số tiền mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền chưa thanh toán đủ và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đủ gây ra cho Kienlongbank. Lãi suất áp dụng trong trường hợp này do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không cao hơn lãi suất cho vay ngắn hạn của Kienlongbank tại thời điểm đến hạn thanh toán tiền mua cổ phần.

b. Thông báo thanh toán nêu tại điểm a, khoản 5 Điều này phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới nhưng không nhiều hơn bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu thì số cổ phần chưa thanh toán đủ sẽ bị Kienlongbank thu hồi vô điều kiện.

c. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được người được quyền mua cổ phần thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần chưa thanh toán đủ đó và người được quyền mua cổ phần ngay lập tức mất quyền mua tương ứng với số cổ phần bị thu hồi do chưa thanh toán tiền.

Hội đồng quản trị có quyền quyết định bán, phân phối lại số cổ phần bị thu hồi cho cổ đông khác với điều kiện chào bán không được ưu đãi hơn điều kiện đã chào bán lần đầu.

d. Thông báo thu hồi cổ phần sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi bằng hình thức bảo đảm.

đ. Cổ đông nắm giữ quyền mua cổ phần bị thu hồi phải đương nhiên mất quyền mua đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ Kienlongbank quy định tại thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thanh toán thực tế. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi.

Điều 32. Chào bán cổ phần

1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

a. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Kienlongbank;

b. Cổ phần chào bán cho người lao động, người quản lý Kienlongbank, người điều hành Kienlongbank hoặc đối tượng khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp Kienlongbank phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Kienlongbank thì phải thực hiện theo quy định sau đây:

a. Kienlongbank phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ. Thông báo phải được đăng báo trong ba (03) số liên tiếp trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo.

b. Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; Số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Kienlongbank; Tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần cổ đông được quyền mua; Giá chào bán cổ phần; Thời hạn đăng ký mua; Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank. Thời hạn xác định trong thông báo phải hợp lý đủ để cổ đông đăng ký mua được cổ phần. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do Kienlongbank phát hành;

c. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;

d. Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Kienlongbank đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của Kienlongbank hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua trung tâm giao dịch chứng khoán.

3. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua phải được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ này; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Kienlongbank.

4. Sau khi cổ phần được bán, Kienlongbank phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Kienlongbank có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ

đồng được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ này là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó tại Kienlongbank.

5. Khi Kienlongbank thực hiện giao dịch trên sàn chứng khoán thì thực hiện theo quy định Luật chứng khoán trong từng thời kỳ.

Điều 33. Phát hành trái phiếu

Kienlongbank có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 34. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

a. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Kienlongbank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu Kienlongbank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Kienlongbank trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.

b. Kienlongbank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Kienlongbank giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Kienlongbank:

Kienlongbank có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

a. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng; Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại tối đa không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng;

b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c, khoản 2 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu cổ đông có liên quan và Kienlongbank không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

c. Kienlongbank có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Kienlongbank. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Kienlongbank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ Trụ sở chính của Kienlongbank, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Kienlongbank.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Kienlongbank trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; Số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; Phương thức thanh toán; Chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Kienlongbank chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

Việc thực hiện chào bán cổ phần phải tuân thủ theo quy định về điều kiện chào bán cổ phần của pháp luật về mua bán chứng khoán.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:

a. Kienlongbank chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại mà Kienlongbank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động Kienlongbank, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định và các điều kiện liên quan khác do NHNN quy định. Trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Kienlongbank thì phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN;

b. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều này được coi là cổ phần chưa bán và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.

c. Cổ phiếu hoặc các chứng nhận có liên quan xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Kienlongbank.

d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Kienlongbank giảm hơn mười phần trăm (10%) thì Kienlongbank phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 35. Thừa kế cổ phần

1. Thừa kế cổ phần theo quy định tại Điều lệ này được thực hiện theo quy định Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật có liên quan:

a. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Kienlongbank.

b. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, người thừa kế thực hiện đăng ký cổ phần được thừa kế tại sổ đăng ký Cổ đông của Kienlongbank và trở thành cổ đông của Kienlongbank đồng thời họ được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Người thừa kế cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người quản lý khác được sở hữu cổ phần nhưng không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý tương đương khác của Kienlongbank.

**Chương VI
CƠ CẤU TỔ CHỨC**

Điều 36. Cơ cấu tổ chức của Kienlongbank

Cơ cấu tổ chức của Kienlongbank bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Ban kiểm soát.
3. Hội đồng quản trị.

4. Tổng Giám đốc.
5. Và bộ máy giúp việc.

Chương VII **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG**

Điều 37. Sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank

1. Kienlongbank phải lập và lưu trữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính của Kienlongbank;
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán từng loại;
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức;
- đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank hoặc Trung tâm lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Kienlongbank hoặc Trung tâm lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

3. Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số cổ phần của Kienlongbank có trách nhiệm đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Kienlongbank để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Kienlongbank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Điều 38. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi số vốn đã góp vào Kienlongbank.

2. Các cổ đông đều được đối xử công bằng, mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

3. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Kienlongbank công bố theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho Kienlongbank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.

5. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Kienlongbank;
- d. Được tự do chuyển nhượng cổ phần, trừ trường hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần;
- đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông đó trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Kienlongbank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Khi Kienlongbank giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Kienlongbank;
- h. Yêu cầu Kienlongbank mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
- i. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;
- k. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 6 Điều này hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.
- l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử người vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nếu có) với số lượng ứng cử viên được đề cử như sau:

(i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

(ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

(iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

(iv) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

(v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

(vi) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

(vii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

(viii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 40 của Điều lệ này;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

đ. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Kienlongbank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; Phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập/Số đăng ký kinh doanh hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Kienlongbank; Vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 39. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông của Kienlongbank phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

a. Thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do Kienlongbank quy định; Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào Kienlongbank;

b. Cung cấp địa chỉ và các thông tin có liên quan chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

c. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi Kienlongbank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của tổ chức tín dụng, trừ trường hợp được Kienlongbank hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút;

d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại Kienlongbank; Không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Kienlongbank; Không được góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;

đ. Tuân thủ Điều lệ Kienlongbank và các quy chế quản lý nội bộ của Kienlongbank;

e. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Kienlongbank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi sau đây:

(i) Vi phạm pháp luật;

(ii) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

(iii) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Kienlongbank.

h. Cổ đông lớn phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

(i) Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Kienlongbank và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Kienlongbank;

(ii) Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho Kienlongbank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong Kienlongbank. Kienlongbank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

3. Bảo vệ uy tín, tài sản và lợi ích và giữ bí mật về các hoạt động của Kienlongbank.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 40. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường nhưng ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời gian bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc thời điểm khác được NHNN chấp thuận.

Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Kienlongbank;
- b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Kienlongbank;
- c. Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Kienlongbank;
- đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Kienlongbank và cổ đông của Kienlongbank;
- g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Kienlongbank;
- h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- i. Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;
- k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Kienlongbank;
- m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- n. Quyết định thành lập công ty con;
- o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ hai mươi (20%) phần trăm trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- p. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- q. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của

người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Kienlongbank; Công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank;

r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Kienlongbank;

s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Kienlongbank.

3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Kienlongbank;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 64 của Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Kienlongbank, NHNN có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của Kienlongbank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung NHNN yêu cầu;

g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c, khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, đ và e, khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Kienlongbank.

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Kienlongbank.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d, khoản 3 Điều này có quyền đại diện Kienlongbank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

7. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4, 5 và 6 của Điều này được Kienlongbank hoàn lại.

8. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc

hợp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này.

Điều 41. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Kienlongbank.

2. Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Kienlongbank;
- b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Kienlongbank;
- c. Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
- đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Kienlongbank và cổ đông của Kienlongbank;
- g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Kienlongbank;
- h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; Thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- i. Quyết định mua lại cổ phần đã bán theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
- k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; Phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Kienlongbank;
- m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- n. Quyết định thành lập công ty con;
- o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- p. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- q. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank (Bao gồm cả chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Kienlongbank; Công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank;
- r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Kienlongbank;
- s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Kienlongbank;
- x. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Kienlongbank trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;

b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Kienlongbank;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;

d. Số cổ phần được ủy quyền đại diện;

đ. Thời hạn đại diện theo ủy quyền;

e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

Kienlongbank phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

4. Trong trường hợp cổ đông là tổ chức chỉ định pháp nhân là đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó thì pháp nhân nhận ủy quyền phải đáp ứng các điều kiện về nhận ủy quyền theo quy định của pháp luật. Pháp nhân nhận ủy quyền có trách nhiệm cử nhân sự của pháp nhân thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền và thủ tục liên quan theo quy định của Điều lệ này.

Điều 42. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn ba mươi (30) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập/mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Kienlongbank phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của Kienlongbank.

Điều 43. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định của khoản 3 Điều 41 Điều lệ này thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Kienlongbank và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

d. Bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện;

đ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho người đại diện.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.

4. Quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng nếu Kienlongbank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

6. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Chương trình, nội dung và mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông; Đồng thời, đăng trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank. Khi xét thấy cần thiết, Thông báo còn được đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ Trụ sở chính, số và ngày cấp mã số doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Kienlongbank; Tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; Thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank và Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Kienlongbank niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu

liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ Trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Kienlongbank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại Kienlongbank và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại khoản 3 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất mười phần trăm (10%) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng như đã quy định tại khoản 3 Điều này;
- d. Các trường hợp khác phù hợp theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Các đề xuất được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 45. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ này.

Điều 46. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Kienlongbank phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

2. Chủ tọa, Thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; Trường hợp không bầu được người làm chủ

toạ thị Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp;

b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ toạ cuộc họp;

c. Chủ toạ cử một hoặc một số làm Thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ toạ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc một hình thức biểu quyết khác theo quy định của pháp luật. Kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không thay đổi.

7. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a. Yêu cầu tất cả người tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ toạ, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua hình thức gửi thư trực tiếp, fax, thư điện tử.

9. Chủ toạ có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đều có hiệu lực thi hành.

Điều 47. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, số ngày cấp Giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và mã số doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ tên Chủ tọa và Thư ký;
- d. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; Việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.

Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các Biên bản họp và nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 48. Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank;
- b. Thông qua định hướng phát triển Kienlongbank;
- c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; Thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- e. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank (bao gồm cả Chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Kienlongbank; công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank;
- g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Kienlongbank;
- i. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Kienlongbank và cổ đông của Kienlongbank;
- k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- l. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này, nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b. Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các điểm a, c, đ và h, Khoản 2 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5. Quyết định/nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc việc gửi quyết định/nghị quyết có thể thay thế bằng đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank.

6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định/nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

7. Cổ đông không được tham gia biểu quyết các vấn đề sau:

a. Việc thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 62 Điều lệ khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên trong hợp đồng.

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.

Điều 49. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 45 và Điều 48 của Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Kienlongbank không bị thay đổi khi Kienlongbank phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 50. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Kienlongbank, trừ trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 42 Điều lệ này. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông; Đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Kienlongbank và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương khi xét thấy cần thiết.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Kienlongbank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập/Số đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Kienlongbank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Kienlongbank theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật và được đóng dấu hợp lệ đối với cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Kienlongbank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Kienlongbank qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Kienlongbank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Kienlongbank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; Liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank;

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn quyết định/nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.

Điều 51. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 48 Điều lệ này.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết/quyết định đã được thông qua thì nghị quyết/quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

Chương VIII

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

Điều 52. Nhiệm vụ chung

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Kienlongbank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị, có toàn quyền nhân danh Kienlongbank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Kienlongbank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của Kienlongbank, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Điều 53. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương của Kienlongbank:

- a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này;
 - b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
 - c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
 - d. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
 - đ. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017 hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - e. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Kienlongbank không được là thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank;
 - g. Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị Kienlongbank không được là Tổng Giám đốc của Kienlongbank;
 - h. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng.
2. Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của Kienlongbank.

3. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Công ty con của Kienlongbank:

- a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang có án tích; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
- c. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; Người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- d. Người đã từng bị kết án về tội xâm phạm sở hữu;
- đ. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;

e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;

g. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank.

Điều 54. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời là người điều hành của Kienlongbank và của tổ chức tín dụng khác.

Thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp:

- (i) Tổ chức này là công ty con của Kienlongbank;
- (ii) Là thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank.

2. Trưởng Ban kiểm soát Kienlongbank không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.

Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Kienlongbank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Kienlongbank.

3. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương của Kienlongbank không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của Kienlongbank.

Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương của Kienlongbank không được đồng thời là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Kienlongbank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

Điều 55. Đương nhiên mất tư cách

1. Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Kienlongbank:

- a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
- b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng khác khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
- c. Vi phạm quy định tại Điều 53 của Điều lệ này về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
- d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
- đ. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- e. Khi Kienlongbank bị thu hồi Giấy phép hoặc bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
- g. Khi hợp đồng thuê Tổng Giám đốc hết hiệu lực.

2. Hội đồng quản trị Kienlongbank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi NHNN trong thời hạn

năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này, thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ của Kienlongbank.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 56. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của Kienlongbank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Kienlongbank;
- c. Không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- d. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 65, Điều 78 và Điều 83 của Điều lệ này;
- đ. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không bảo đảm yêu cầu về tính độc lập;
- e. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc Điều lệ của Kienlongbank quy định.

2. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của Kienlongbank sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của Kienlongbank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 57. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

1. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này.

Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.

2. Kienlongbank phải tuân thủ đầy đủ các thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của NHNN ban hành tại thời điểm bầu, bổ nhiệm.

3. Kienlongbank phải thông báo và gửi báo cáo danh sách những người được bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của pháp luật.

Chương IX

NGHĨA VỤ CÔNG KHAI LỢI ÍCH, THẬN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 58. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ là người điều hành Kienlongbank có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy Ban/Hội Đồng của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Kienlongbank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 59. Nghĩa vụ trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ là người điều hành Kienlongbank không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Kienlongbank vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ là người điều hành Kienlongbank có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Kienlongbank mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Kienlongbank với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ là người điều hành Kienlongbank hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

b. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban/Hội Đồng liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban/Hội Đồng đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Kienlongbank vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một Ủy Ban/Hội Đồng trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ là người điều hành Kienlongbank và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Kienlongbank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của Kienlongbank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của Kienlongbank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của NHNN.

6. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Kienlongbank.

7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Kienlongbank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của tổ chức tín dụng và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

8. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của Kienlongbank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Kienlongbank.

9. Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi Kienlongbank bị lỗ.

10. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Kienlongbank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Kienlongbank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

11. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Kienlongbank.

12. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Kienlongbank phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

13. Kienlongbank áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Kienlongbank và gây tổn hại cho lợi ích của Kienlongbank thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Kienlongbank.

14. Kienlongbank áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Kienlongbank.

15. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điều 62 Điều lệ này, gây thiệt hại cho Kienlongbank; Người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Kienlongbank các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

16. Các nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 60. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Kienlongbank bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khởi kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Kienlongbank là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Kienlongbank ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Kienlongbank với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Kienlongbank, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Kienlongbank, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank được Kienlongbank bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Kienlongbank là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Kienlongbank;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Kienlongbank có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 61. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Kienlongbank phải công khai với Kienlongbank các thông tin sau đây:

a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ trở lên;

b. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).

2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. Kienlongbank phải công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông của Kienlongbank và được niêm yết, lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.

4. Kienlongbank phải thông báo bằng văn bản cho NHNN các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Kienlongbank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 62. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Kienlongbank với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Kienlongbank và những người có liên quan của họ;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

c. Doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 61 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Kienlongbank ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; Đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Kienlongbank ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; Đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Kienlongbank; Người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Kienlongbank các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 63. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại Trụ sở chính của Kienlongbank. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Kienlongbank vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình tại Kienlongbank với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Điều lệ Kienlongbank được công bố trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank.

Chương X HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 64. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất một (01) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Kienlongbank.

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có).

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này thì trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Kienlongbank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Kienlongbank.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 65. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này;

b. Có đạo đức nghề nghiệp;

c. Có bằng đại học trở lên;

d. Có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất năm (05) năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank hoặc đã làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank trong ba (03) năm liền kề trước đó;

b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Kienlongbank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Kienlongbank, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank;

d. Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank; Không cùng người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank;

đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó.

Điều 66. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Kienlongbank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Kienlongbank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của Kienlongbank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;

b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này;

d. Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở. Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị;

e. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của Kienlongbank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;

h. Quyết định đầu tư, giao dịch, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch, mua, bán tài sản của Kienlongbank quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này hoặc các khoản đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 18 của Điều lệ này, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 38 của Điều lệ này;

k. Thông qua các hợp đồng của Kienlongbank với công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank; Các hợp đồng của Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;

l. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; Đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc;

m. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Kienlongbank phù hợp với các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;

n. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Kienlongbank;

o. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;

p. Quyết định việc định giá tài sản góp vốn hoặc được quyền lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;

q. Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;

r. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;

s. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Kienlongbank;

t. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

u. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

v. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;

x. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; Chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

y. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

aa. Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc;

ab. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

ac. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

ad. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Kienlongbank bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền lại cho các Ủy ban/Hội đồng quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ này; Hoặc Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Kienlongbank.

Thành viên của Ủy ban/Hội đồng có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Ủy ban/Hội đồng phải tuân thủ các quy định nội bộ mà Hội đồng quản trị đã ban hành. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Ủy ban/Hội đồng nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Ủy ban/Hội đồng nhưng:

a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài tối đa bằng một phần hai (1/2) tổng số thành viên của Ủy ban/Hội đồng; và

b. Nghị quyết của các Ủy ban/Hội đồng chỉ có hiệu lực khi:

(i) Số lượng thành viên tham dự: Có tối thiểu bằng một phần hai (1/2) thành viên Ủy ban/Hội đồng tham dự họp; và

(ii) Biểu quyết tại phiên họp của Ủy ban/Hội đồng: Phải có đa số thành viên dự họp chấp thuận và đồng thời phải có đa số thành viên là thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng hoặc người được Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng ủy quyền.

6. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của Ủy ban/Hội đồng hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 67. Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những quyền và trách nhiệm khác quy định như sau:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;
- g. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị;
- h. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung;
- i. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;
- k. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Kienlongbank, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ như sau:

a. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của Kienlongbank và cổ đông;

b. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Kienlongbank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo;

c. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;

d. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình;

đ. Triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

e. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu;

g. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 68. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc định kỳ hàng tháng và tiền thưởng theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của Kienlongbank.

2. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại các cuộc họp thường niên.

3. Ngoài tiền thù lao, tiền thưởng nói trên, thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Kienlongbank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Kienlongbank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 69. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại Trụ sở chính của Kienlongbank hoặc ở nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến trừ những trường hợp họp đột xuất.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết; nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một (01) lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Kienlongbank; Người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Kienlongbank.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát vi phạm có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và phiếu biểu quyết theo ủy quyền; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 70. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; Họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các quyết định đã được thông qua;

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Kienlongbank.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

Điều 71. Thảm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ Trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của Kienlongbank;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến;

đ) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Kienlongbank;

g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về ngân hàng theo quy định của Kienlongbank.

5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ Trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của Kienlongbank;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;

c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;

đ) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.

6. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.

9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 72. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thông qua bộ máy giúp việc và sử dụng con dấu của Kienlongbank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Hội đồng quản trị có các trợ lý, nhân viên chuyên trách và quy định cụ thể về số lượng và các nhiệm vụ của trợ lý, nhân viên chuyên trách.

Điều 73. Thư ký Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Hội đồng quản trị Kienlongbank với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị Kienlongbank khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị Kienlongbank bao gồm:

a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

c. Tham dự các cuộc họp;

d. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

đ. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Thư ký Hội đồng quản trị Kienlongbank có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Chương XI TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 74. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của Kienlongbank, giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các Phòng, Ban, Trung tâm chuyên môn nghiệp vụ.

2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên của mình làm Tổng Giám đốc hoặc thuê Tổng Giám đốc và sẽ ký một hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc quy định lương, thù lao, trách nhiệm bồi thường, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại Kienlongbank.

4. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc tối đa là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

Điều 75. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

1. Người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận. Trình tự, thủ tục, hồ sơ bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của NHNN.

2. Tổng Giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm được đảm nhiệm ngay công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng Giám đốc cũ có nghĩa vụ bàn giao lại toàn bộ công việc cho Tổng Giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong trường hợp Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách theo Điều lệ này và pháp luật có liên quan hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người thay thế thì Hội đồng quản trị phải có quyết định cử ngay một Phó Tổng Giám đốc điều hành hoạt động Kienlongbank để đảm bảo Kienlongbank hoạt động ổn định, liên tục và có ngay văn bản báo cáo NHNN theo quy định của pháp luật. Người được cử điều hành Kienlongbank phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.

4. Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo khoản 3 Điều này, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục đề nghị NHNN chấp thuận danh sách dự kiến người được bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Trường hợp Tổng Giám đốc vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Kienlongbank thì Hội đồng quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng Giám đốc, đồng thời phải cử ngay một Phó Tổng Giám đốc đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng Giám đốc, gửi NHNN theo quy định pháp luật.

6. Trong thời gian người dự kiến được bổ nhiệm Tổng Giám đốc chưa được NHNN chấp thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của Kienlongbank.

Điều 76. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Kienlongbank đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

2. Quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền có liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Kienlongbank.

3. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả.

4. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.

5. Ban hành theo thẩm quyền Quy chế, Quy định, Quy trình thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo; Trình Hội đồng quản trị các dự thảo Quy chế, Quy định, Quy trình nội bộ có liên quan để Hội đồng quản trị quyết định ban hành theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

6. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Kienlongbank.

7. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.

8. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.

9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này.

10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của Kienlongbank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

11. Ký kết hợp đồng nhân danh Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ của Kienlongbank.

12. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Kienlongbank.

13. Tuyển dụng lao động, quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền và theo đúng quy chế lương, các quy định nội bộ có liên quan do Hội đồng quản trị ban hành.

Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc kiến nghị số lượng lao động mà Kienlongbank cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm và miễn nhiệm; Đề xuất mức lương, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với các chức danh này để Hội đồng quản trị quyết định.

14. Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Kienlongbank và đơn vị trong Kienlongbank theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

15. Chậm nhất vào ngày mười lăm (15) tháng mười hai (12) hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

16. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Kienlongbank.

17. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Kienlongbank (sau đây gọi là Bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Kienlongbank theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế quy định và Điều lệ của Kienlongbank.

18. Thực hiện tất cả quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Kienlongbank, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và theo quy định của pháp luật.

Điều 77. Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc

1. Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc của Kienlongbank gồm có: Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc các Phòng, Ban, Trung tâm chức năng và các Hội đồng chức năng theo cơ cấu tổ chức của Kienlongbank.

2. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số chức năng của Kienlongbank theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của Phó Tổng giám đốc sẽ do Tổng Giám đốc quyết định bằng văn bản trong Quy chế Ban Tổng Giám đốc hoặc văn bản riêng biệt trong phạm vi quyền hạn của Tổng Giám đốc quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Số lượng Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm.

3. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc thực hiện công tác kế toán, thống kê hoạt động của Kienlongbank.

Quyền và nghĩa vụ của Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Tổng Giám đốc căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh của Kienlongbank và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được quyền tuyển dụng, bổ nhiệm các Giám đốc/Phó Giám đốc Phòng, Ban, Trung tâm chức năng theo cơ cấu tổ chức đã được cấp có thẩm quyền của Kienlongbank phê duyệt.

5. Tùy thuộc vào kế hoạch phát triển của Kienlongbank mà Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng chức năng giúp việc chuyên môn theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

Điều 78. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác

1. Tổng Giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này;
 - b. Có đạo đức nghề nghiệp;
 - c. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;
 - d. Có ít nhất năm (05) năm là người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất năm (05) năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
- d. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

2. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 53 của Điều lệ này; Đối với Phó Tổng giám đốc không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này;
- b. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; Hoặc có bằng đại học trở lên ngoài các ngành, lĩnh vực nêu trên và có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;
- c. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

CHƯƠNG XII BAN KIỂM SOÁT

Điều 79. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát của Kienlongbank có ít nhất ba (03) thành viên và tối đa không quá chín (09) thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác.

3. Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Kienlongbank, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại

với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

5. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank thì trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Kienlongbank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát.

6. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát.

7. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 80. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Kienlongbank

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ này của Kienlongbank trong việc quản trị, điều hành Kienlongbank, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát và của các bộ phận giúp việc trực thuộc, định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.

3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Kienlongbank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hàng năm của Kienlongbank, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Kienlongbank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

6. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị, khi phát hiện người quản lý có hành vi vi phạm, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.

7. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

8. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

9. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp. Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017 hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ.

11. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 81. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 80 của Điều lệ này.

2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều 40 của Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 82. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Kienlongbank và của cổ đông.

2. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Kienlongbank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.

7. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

8. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 83. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 53 của Điều lệ này;

2. Có đạo đức nghề nghiệp;

3. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; Có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;

4. Không phải là người có liên quan của người quản lý Kienlongbank;

5. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm và không được đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại Kienlongbank, tổ chức tín dụng khác hoặc doanh nghiệp khác.

6. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 84. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Kienlongbank phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Kienlongbank lưu giữ tại Trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; Có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Kienlongbank làm việc.

4. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Kienlongbank theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 85. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng bảy (07) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát phải họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.

3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Trưởng Ban kiểm soát;
- d. Đa số thành viên Ban kiểm soát;
- đ. Tổng Giám đốc.
- e. Giám đốc NHNN Chi nhánh hoặc Thống đốc NHNN.

4. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, đ và e, khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai (02) lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Kienlongbank đặt Trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát

để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ Trụ sở đã đăng ký của Kienlongbank hoặc tại địa điểm khác do Trưởng Ban Kiểm soát quyết định.

6. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.

7. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 86. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc định kỳ hàng tháng và tiền thưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Kienlongbank. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao của thành viên Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Kienlongbank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Kienlongbank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Chương XIII

QUAN HỆ GIỮA KIENLONGBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 87. Thành lập các đơn vị có liên quan

1. Kienlongbank được quyền quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc, các công ty con và tham gia góp vốn, mua cổ phần tại các công ty liên kết.

2. Việc thành lập các đơn vị trực thuộc, các công ty con và tham gia góp vốn, mua cổ phần tại các công ty liên kết phải tuân thủ quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 88. Quản lý phần vốn góp của Kienlongbank trong các công ty có liên quan

1. Kienlongbank giao quyền cho người đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank trực tiếp thay mặt Kienlongbank quản lý các khoản đầu tư của Kienlongbank tại các công ty liên quan trong phạm vi Điều lệ của các công ty có liên quan cho phép.

2. Kienlongbank quyết định mức đầu tư vào các công ty có liên quan, thành lập mới, điều chỉnh mức đầu tư đối với các công ty có liên quan đang hoạt động phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Kienlongbank.

3. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank tại các công ty có liên quan được xác định theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành tại từng thời điểm cử người đại diện cụ thể.

Điều 89. Quan hệ giữa Kienlongbank và các đơn vị trực thuộc

Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc Kienlongbank, thực hiện hoạt động kinh doanh, hoạch toán, tổ chức, nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của Kienlongbank và được cụ thể hóa tại quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị này. Quy chế hoạt động do Tổng Giám đốc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Kienlongbank chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết hợp pháp của các đơn vị trực thuộc.

Điều 90. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các công ty có liên quan

1. Khi Kienlongbank nắm quyền chi phối đối với một số công ty có liên quan. Quyền chi phối, hỗ trợ sẽ được quy định trong Điều lệ, Quy chế tài chính của công ty có liên quan, bao gồm các lĩnh vực sau:

- a. Biểu quyết và phê duyệt Điều lệ;
- b. Biểu quyết việc phê duyệt phương án chiến lược kinh doanh;
- c. Biểu quyết việc phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm;
- d. Biểu quyết việc phê duyệt các phương án kinh doanh của công ty có liên quan cho việc đầu tư ra ngoài của công ty có liên quan;
- đ. Nhận và thông qua các báo cáo quản lý và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm của công ty có liên quan;
- e. Tham gia vào hoạt động trong toàn bộ Kienlongbank, liên kết với các công ty có liên quan khác hoặc với chính Kienlongbank để thực hiện các dự án cần có sự phối hợp của nhiều doanh nghiệp;
- g. Thu lợi nhuận, chi phí hoàn trả và chịu rủi ro đối với phần vốn của Kienlongbank đầu tư vào các công ty có liên quan;
- h. Các lĩnh vực khác theo Điều lệ của các công ty có liên quan và quy định của pháp luật.

2. Kienlongbank sẽ hỗ trợ cho các Đơn vị thành viên bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của các Đơn vị thành viên và tránh sự cạnh tranh nội bộ không lành mạnh, phân tán nguồn lực giữa các Đơn vị thành viên. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa các thành viên được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

3. Kienlongbank sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với các công ty có liên quan. Quy định này không loại trừ quyền, nghĩa vụ của Kienlongbank và của người đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại các công ty có liên quan.

Điều 91. Quyền và nghĩa vụ của Kienlongbank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Kienlongbank quyết định cơ cấu tổ chức của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Kienlongbank quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên trong trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức theo mô hình có Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch công ty.

3. Kienlongbank phân cấp cho Hội đồng thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Hội đồng thành viên) quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng.

4. Kienlongbank phân cấp cho Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch Công ty) quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với:

a. Giám đốc (Tổng Giám đốc) sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Hội đồng quản trị Kienlongbank;

b. Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc (Tổng Giám đốc).

5. Kienlongbank thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 92. Quyền và nghĩa vụ của Kienlongbank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên, công ty cổ phần

Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 91 của Điều lệ này:

1. Kienlongbank thực hiện quyền chi phối của cổ đông, bên góp vốn chi phối thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông.

2. Được hưởng các quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của các công ty trực thuộc tương ứng và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 93. Quan hệ giữa Kienlongbank với các công ty liên kết

1. Kienlongbank có quyền và nghĩa vụ của cổ đông, bên góp vốn đối với các công ty liên kết theo Điều lệ của các công ty liên kết đó và/hoặc hợp đồng góp vốn và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Kienlongbank phải lập và gửi báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền các báo cáo tổng hợp về giao dịch mua, bán và giao dịch khác giữa Kienlongbank với công ty con, công ty liên kết theo quy định của NHNN và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương XIV

LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ SỬ DỤNG CON DẤU

Điều 94. Chế độ lưu trữ tài liệu

1. Kienlongbank phải lưu trữ các tài liệu sau đây tại Trụ sở chính:

a. Điều lệ Kienlongbank; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank; Quy chế quản lý nội bộ của Kienlongbank; Sổ đăng ký cổ đông;

b. Giấy phép thành lập Kienlongbank; Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Kienlongbank; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Văn bản bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm (nếu có); Các Giấy phép và Giấy chứng nhận khác;

c. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Kienlongbank;

d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Các quyết định của Kienlongbank;

đ. Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;

e. Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;

g. Sổ sách kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm;

h. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn lưu trữ các tài liệu nêu tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổng Giám đốc Kienlongbank chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu trữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 95. Sử dụng con dấu

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương XV

TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 96. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Kienlongbank hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của Kienlongbank phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Kienlongbank tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch, xây dựng các quy định đề trình Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, thuê lao động, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động của Kienlongbank cũng như mối quan hệ của Kienlongbank với tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, phù hợp với Điều lệ này, các quy chế của Kienlongbank và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XVI

LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Điều 97. Trả cổ tức

1. Kienlongbank chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị.

3. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi cổ phần ưu đãi.

4. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của Kienlongbank do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5. Cổ tức có thể chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Kienlongbank hoặc bằng tài sản khác do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản theo yêu cầu của cổ đông.

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi Kienlongbank đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Kienlongbank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về Kienlongbank như thông báo của cổ đông. Trong trường hợp cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần này có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc trung tâm lưu ký chứng khoán.

6. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức và xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

Thông báo phải ghi rõ tên Kienlongbank; Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ, số quyết định thành lập/Số đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; Mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Kienlongbank.

8. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này là phù hợp với khả năng sinh lời của Kienlongbank và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với các khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. Kienlongbank không chi trả cổ tức bổ sung khi các cổ phiếu đó chưa được thanh toán hết.

9. Kienlongbank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận được khi đến hạn trả cổ tức.

Điều 98. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Kienlongbank là khoản chênh lệch được xác định bằng tổng doanh thu phát sinh trong kỳ trừ đi tổng các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh trong kỳ bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 99. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Chia lãi cho các thành viên liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có).
2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.
3. Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
4. Việc phân chia phần lợi nhuận còn lại do Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank quyết định.

Chương XVII

KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 100. Hệ thống kiểm soát nội bộ

Kienlongbank phải thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ hợp lý và hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật có liên quan.

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Kienlongbank được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của NHNN và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.

2. Kienlongbank xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- a. Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; Bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;
- b. Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;
- c. Tuân thủ pháp luật có liên quan và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Kienlongbank.

3. Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Kienlongbank phải được kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá định kỳ.

Điều 101. Kiểm toán nội bộ

1. Kienlongbank phải thành lập hệ thống kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ.

2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; Đánh giá độc lập về tích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong Kienlongbank; Đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần đảm bảo Kienlongbank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và gửi Tổng Giám đốc của Kienlongbank.

4. Tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

**Chương XVIII
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN**

Điều 102. Chế độ Tài chính

1. Kienlongbank chấp hành chế độ tài chính theo quy định của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Kienlongbank chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chấp hành chế độ tài chính, kiểm toán, kế toán của Kienlongbank.

Điều 103. Sử dụng vốn

1. Kienlongbank được sử dụng vốn để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua, đầu tư vào tài sản cố định theo quy định của pháp luật.

2. Kienlongbank được quyền thay đổi cơ cấu vốn và tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Kienlongbank được điều động vốn và tài sản giữa các công ty con.

Điều 103. Các quỹ dự trữ

1. Hàng năm, Kienlongbank trích từ lợi nhuận sau thuế để lập và duy trì các quỹ sau:

- a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
- b. Quỹ dự phòng tài chính;
- c. Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

2. Kienlongbank không được dùng các quỹ quy định tại khoản 1 Điều này để trả cổ tức cho cổ đông.

Điều 104. Tự chủ về tài chính

Kienlongbank tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của mình, thực hiện nghĩa vụ và các cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 105. Hệ thống kế toán và năm tài chính

1. Hệ thống kế toán Kienlongbank sử dụng là Hệ thống kế toán theo quy định của Bộ Tài chính, NHNN và pháp luật khác có liên quan.

2. Năm tài chính của Kienlongbank bắt đầu từ ngày một (01) tháng một (01) dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày ba mươi một (31) tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên là từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày ba mươi một (31) tháng mười hai (12) cùng năm đó.

3. Các sổ sách kế toán của Kienlongbank được lập bằng tiếng Việt theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Kienlongbank sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Chương XIX BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 106. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính hàng năm của Kienlongbank bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, thuyết minh báo cáo tài chính. Ngoài các báo cáo nêu trên, Kienlongbank lập các báo cáo hàng năm gồm: Báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh hàng năm, báo cáo tổng hợp công tác quản lý, điều hành.

2. Báo cáo tài chính hàng năm của Kienlongbank phải lập một cách trung thực và khách quan, được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện việc lập các báo cáo nêu tại khoản 1 Điều này.

3. Kienlongbank sẽ lập báo cáo tài chính sáu (06) tháng, hàng quý và nộp cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát việc lập báo cáo nêu tại khoản 1 Điều này; Lập các báo cáo về tình hình kinh doanh của Kienlongbank, các báo cáo về tình hình tài chính của Kienlongbank và gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

5. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; Báo cáo thẩm định kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở Trụ sở chính của Kienlongbank chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, sau khi được Ban kiểm soát thẩm định sẽ được niêm yết tại Trụ sở chính của Kienlongbank và thông báo đến tất cả các cổ đông chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba (03) số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu (06) tháng của Kienlongbank phải được công bố trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank.

6. Các báo cáo tài chính hàng năm phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua gửi đến các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 107. Công bố thông tin

1. Kienlongbank phải công bố ra công chúng các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác theo những quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Kienlongbank phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chương XX KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Điều 108. Kiểm toán độc lập

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị Kienlongbank phải lựa chọn một (01) tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của NHNN để kiểm toán các hoạt động của mình trong năm tài chính tiếp theo và trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, Kienlongbank phải thông báo cho NHNN về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

3. Việc kiểm toán cụ thể các hoạt động của Kienlongbank thực hiện theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, pháp luật về kiểm toán độc lập và văn bản hướng dẫn của NHNN.

Chương XXI KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Điều 109. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả

Khi có nguy cơ mất khả năng chi trả, Kienlongbank phải kịp thời báo cáo với NHNN về thực trạng tài chính, nguyên nhân và các biện pháp đã áp dụng, dự kiến áp dụng để khắc phục.

Điều 110. Trách nhiệm Kienlongbank khi bị kiểm soát đặc biệt

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank khi bị kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm sau đây:

1. Xây dựng phương án củng cố tổ chức và hoạt động của Kienlongbank trình Ban kiểm soát đặc biệt thông qua và tổ chức triển khai thực hiện phương án đó;

2. Tiếp tục quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động và bảo đảm an toàn tài sản của Kienlongbank, trừ trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc bị Ban kiểm soát đặc biệt đình chỉ, tạm đình chỉ quyền quản trị, điều hành, kiểm soát Kienlongbank;

3. Chấp hành yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt liên quan đến tổ chức, quản trị, kiểm soát, điều hành Kienlongbank quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017;

4. Thực hiện yêu cầu của NHNN quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017.

Điều 111. Khoản vay đặc biệt

1. Khi Kienlongbank bị kiểm soát đặc biệt được vay đặc biệt của NHNN, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác trong trường hợp sau đây:

a. Để hỗ trợ thanh khoản khi Kienlongbank có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống trong thời gian Kienlongbank được kiểm soát đặc biệt, bao gồm cả trường hợp Kienlongbank đang thực hiện phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt;

b. Để hỗ trợ phục hồi theo phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

2. Khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác, kể cả các khoản nợ có tài sản bảo đảm của Kienlongbank trong trường hợp sau đây:

a. Khi đến hạn trả nợ, trừ trường hợp trong thời gian phương án cơ cấu lại chưa được phê duyệt hoặc trường hợp thay đổi phương án cơ cấu lại nhưng chưa được phê duyệt;

b. Khi giải thể, phá sản Kienlongbank.

Điều 112. Chấm dứt kiểm soát đặc biệt

Việc chấm dứt kiểm soát đặc biệt đối với Kienlongbank do NHNN quyết định trong các trường hợp sau đây:

1. Hoạt động của Kienlongbank trở lại bình thường;

2. Trong quá trình kiểm soát đặc biệt, Kienlongbank được sáp nhập, hợp nhất vào một tổ chức tín dụng khác;

3. Kienlongbank không khôi phục được khả năng thanh toán.

CHƯƠNG XXII
TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI HÌNH THỨC PHÁP LÝ, GIẢI THỂ,
PHÁ SẢN, THANH LÝ TÀI SẢN

Điều 113. Tổ chức lại

1. Kienlongbank được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

2. Kienlongbank tuân thủ đúng các quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại theo quy định của NHNN tại thời điểm tổ chức lại.

Điều 114. Chuyển đổi hình thức pháp lý

1. Kienlongbank chỉ chuyển đổi hình thức pháp lý phù hợp với hình thức tổ chức và đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp luật quy định.

2. Kienlongbank, người quản lý của Kienlongbank và các cổ đông cam kết bảo mật thông tin nhằm đảm bảo hoạt động ổn định của Kienlongbank trước khi phương án chuyển đổi hình thức pháp lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định Kienlongbank thông qua. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc chuyển đổi hình thức pháp lý Kienlongbank phải đảm bảo nguyên tắc thận trọng, trung thực, chính xác, không gây hiểu nhầm.

Điều 115. Phá sản

1. Sau khi NHNN có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà Kienlongbank vẫn lâm vào tình trạng phá sản, thì Kienlongbank phải làm đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Thủ tục phá sản và việc thanh lý tài sản của Kienlongbank trong trường hợp phá sản Kienlongbank được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Điều 116. Giải thể

1. Kienlongbank giải thể trong các trường hợp sau:

a. Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản;

b. Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được NHNN chấp thuận bằng văn bản;

c. Bị thu hồi Giấy phép;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các quyết định giải thể Kienlongbank do Đại hội đồng cổ đông thông qua và được thông báo đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

3. Chậm nhất trong thời hạn không quá sáu (06) tháng kể từ ngày có quyết định giải thể Kienlongbank hoặc ngày bị thu hồi Giấy phép, Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý gồm tối thiểu ba (03) thành viên, trong đó một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định có chuyên môn về kế toán, kiểm toán và hai (02) thành viên (hoặc các thành viên còn lại của Ban thanh lý) do Đại hội đồng cổ đông chỉ định. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số cán bộ, nhân viên của Kienlongbank hoặc thuê chuyên gia độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế, quy trình và thủ tục thanh lý. Tất cả các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản được Kienlongbank ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Kienlongbank.

4. Ban thanh lý và Người đại diện pháp luật của Kienlongbank có trách nhiệm báo cáo, gửi các văn bản (trình tự, thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật) cho các Cơ quan có thẩm quyền.

5. Thứ tự ưu tiên thanh toán:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của cán bộ, nhân viên theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Thuế, phí, lệ phí mà Kienlongbank có nghĩa vụ đóng theo quy định của pháp luật;
- d. Các khoản vay và nợ khác của Kienlongbank.

Sau khi thanh toán hết mọi khoản nợ từ điểm a đến điểm d, khoản 5 Điều này, phần còn lại được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ được ưu tiên thanh toán trước.

6. Các thủ tục và quy định khác liên quan đến giải thể Kienlongbank thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 117. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Kienlongbank theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Chương XXIII
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 118. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Kienlongbank hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan giữa:

- a. Cổ đông với Kienlongbank;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài trong quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

**Chương XXIV
THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT**

Điều 119. Cung cấp thông tin

1. Kienlongbank thông tin định kỳ cho chủ tài khoản về những giao dịch và số dư trên tài khoản của chủ tài khoản theo thỏa thuận với chủ tài khoản.

2. Kienlongbank được trao đổi thông tin với các tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về hoạt động của tổ chức tín dụng.

3. Kienlongbank có trách nhiệm cung cấp cho NHNN thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và được NHNN cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động ngân hàng của những khách hàng có quan hệ với Kienlongbank.

Điều 120. Nghĩa vụ bảo mật

1. Nhân viên, người quản lý, người điều hành của Kienlongbank không được tiết lộ bí mật kinh doanh của Kienlongbank.

2. Kienlongbank phải bảo đảm bí mật thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch của khách hàng tại Kienlongbank.

3. Kienlongbank không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng tại Kienlongbank, trừ trường hợp có yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

**Chương XXV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 121. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank nhất trí thông qua ngày tháng năm 2018 tại tỉnh Kiên Giang và được gửi đến NHNN theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Năm (05) bản nộp cho Cơ quan đăng ký doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang và các cơ quan chính quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

b. Hai (02) bản gửi NHNN;

c. Một (01) bản gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

d. Hai (02) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Kienlongbank.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank.

Điều 122. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Kienlongbank chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Kienlongbank.

Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Hội đồng quản trị

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15 tháng 04 năm 2014.</p>	<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên <u>ngàythángnăm 2018.</u></p>	<p>Điều chỉnh ngày thông qua</p>
<p style="text-align: center;">Chương I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:</p> <p>a. “Địa bàn kinh doanh” là phạm vi địa lý được ghi trong giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng TMCP Kiên Long mà tại đó Ngân hàng TMCP Kiên Long được thiết lập các điểm hoạt động theo quy định của pháp luật.</p> <p>b. “Vốn điều lệ” là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi nhận tại Khoản 1, Điều 23 của Điều lệ này.</p>	<p><u>Hệ thống lại vị trí các định nghĩa theo thứ tự “alphabet” và bổ sung một số định nghĩa mới:</u></p> <p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ hoặc <u>từ viết tắt</u> sau đây được hiểu như sau:</p> <p>a. <u>“Ban Điều hành” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</u></p> <p>b. <u>“Cổ đông” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long và đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</u></p>	<p>- Hệ thống lại vị trí các định nghĩa theo thứ tự “alphabet”: Tăng tính khoa học trong sắp xếp và thuận lợi trong việc tra soát các định nghĩa.</p> <p>- Điểm a khoản 1: Thực tế thuật ngữ này thường xuyên được sử dụng trong nhiều văn bản nội bộ</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>c. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Ngân hàng TMCP Kiên Long sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.</p> <p>d. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.</p> <p>đ. “Ngày thành lập” là ngày mà Ngân hàng TMCP Kiên Long được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký quyết định cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.</p> <p>e. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>g. “Pháp luật” có nghĩa là tất cả Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các Cơ quan nhà nước Việt Nam ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).</p> <p>h. “Luật các Tổ chức tín dụng” là Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010.</p> <p>i. “Vốn pháp định” là vốn tối thiểu theo yêu cầu của luật pháp để thành lập ngân hàng.</p>	<p>c. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>d. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>đ. “Cổ phần” là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.</p> <p>e. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành hoặc bút toán ghi sổ của Ngân hàng TMCP Kiên Long xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long. Cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Kiên Long có thể là cổ phiếu ghi tên hay cổ phiếu vô danh (không ghi tên) theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>g. “Cổ phiếu quỹ” là cổ phiếu của chính Ngân hàng TMCP Kiên Long đã phát hành và được Ngân hàng TMCP Kiên Long mua lại bằng nguồn vốn hợp pháp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>h. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Ngân hàng TMCP Kiên Long sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.</p> <p>i. “Công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>(i) Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết;</p>	<p>nên cần quy định trong Điều lệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm m khoản 1: theo quy định Luật Doanh nghiệp 2014. - Điểm o khoản 1: Thay đổi thuật ngữ “Đơn vị sự nghiệp” vì Đơn vị sự nghiệp là cơ quan hành chính nhà nước và do Nhà nước thành lập. - Điểm y khoản 1: Phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung các Tổ chức tín dụng năm 2010 được thông qua ngày 20/11/2017 (Sau đây gọi là Luật sửa đổi, bổ sung Luật CTCTD 2017) - Điểm r, s, t khoản 1: Cập nhật Luật Doanh nghiệp 2014

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>k. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>l. “Người điều hành” Ngân hàng TMCP Kiên Long hay là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương khác do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>m. “NHNN” là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>n. “Cổ phần” là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.</p> <p>o. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành hoặc bút toán ghi sổ của Ngân hàng TMCP Kiên Long xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long. Cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Kiên Long có thể là cổ phiếu ghi tên hay cổ phiếu vô danh (không ghi tên) theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>p. “Cổ đông” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long và đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>q. “Sổ đăng ký cổ đông” là một tài liệu bằng văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của NHNN.</p> <p>r. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long được quy định tại Khoản 5 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ</p>	<p>(ii) Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty con;</p> <p>(iii) Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con;</p> <p>(iv) Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.</p> <p>k. “Công ty liên kết của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là công ty trong đó Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ hoặc trên mười một phần trăm (11%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>l. “Công ty kiểm soát” là Công ty đang sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc nắm quyền kiểm soát của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>m. “Đại hội đồng cổ đông” là Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long <i>bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.</i></p> <p>n. “Địa bàn kinh doanh” là phạm vi địa lý được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng TMCP Kiên Long mà tại đó Ngân hàng TMCP Kiên Long được thiết lập các điểm hoạt động theo quy định của pháp luật.</p>	<p>và Luật sửa đổi, bổ sung Luật CTCTD 2017.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>đồng của Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua bằng Nghị quyết và được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận nếu pháp luật có yêu cầu.</p> <p>s. “Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.</p> <p>t. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; Tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; Các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;</p> <p>(ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;</p> <p>(iii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>(iv) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;</p>	<p>o. “<u>Đơn vị trực thuộc</u>” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long, bao gồm Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện và các Trung tâm khác.</p> <p>p. “Kienlongbank” là tên viết tắt của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long sử dụng trong Điều lệ này.</p> <p>q. “Lợi nhuận” là tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động khác. Trong đó, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bao gồm: chênh lệch giữa tổng doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ với tổng chi phí dịch vụ trong kỳ và chênh lệch giữa tổng doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính với tổng chi phí hoạt động đầu tư tài chính phát sinh trong kỳ. Lợi nhuận hoạt động khác là chênh lệch giữa thu nhập từ hoạt động khác và chi phí hoạt động khác phát sinh trong kỳ.</p> <p>r. “<u>Luật Doanh nghiệp</u>” là <u>Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.</u></p> <p>s. “<u>Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010</u>” là <u>Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010.</u></p> <p>t. “<u>Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017</u>” là <u>Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được thông qua ngày 20/11/2017.</u></p> <p>u. “Ngày thành lập” là ngày mà Ngân hàng TMCP Kiên Long được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký quyết định cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.</p> <p>v. “NHNN” là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>(v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm (iv) Khoản này của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>(vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (v) khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; Các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau.</p> <p>u. “Sở hữu gián tiếp” là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ, vốn cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua người có liên quan hoặc thông qua ủy thác đầu tư.</p> <p>v. “Cổ phiếu quỹ” là cổ phiếu của chính Ngân hàng TMCP Kiên Long đã phát hành và được Ngân hàng TMCP Kiên Long mua lại bằng nguồn vốn hợp pháp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>x. “Đại hội đồng cổ đông” hoặc “Đại hội” là Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>y. “Công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>(i) Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết;</p>	<p>x. “<u>Người điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long</u>” là <u>Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương khác do Hội đồng quản trị quyết định.</u></p> <p>y. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; Tổ chức tín dụng với công ty con của Tổ chức tín dụng và ngược lại; Các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một Tổ chức tín dụng với nhau; Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của Tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;</p> <p>(ii) Công ty hoặc Tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc Tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;</p> <p>(iii) Công ty hoặc Tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc Tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>(iv) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;</p> <p>(v) Công ty hoặc Tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm (iv) Khoản này của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc Tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>(vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (v) khoản này với tổ chức, cá nhân</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>(ii) Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty con;</p> <p>(iii) Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con;</p> <p>(iv) Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.</p> <p>aa. “Công ty liên kết của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là công ty trong đó Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ hoặc trên mười một phần trăm (11%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>ab. “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long, bao gồm Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện, Trung tâm và các đơn vị sự nghiệp khác.</p> <p>ac. “Người đại diện quản lý vốn góp của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là người được Ngân hàng TMCP Kiên Long ủy quyền bằng văn bản thực hiện các quyền quản lý phần vốn góp, cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	<p>ủy quyền; Các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau.</p> <p><i>(vii) <u>Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của Kienlongbank được xác định theo quy định nội bộ của Kienlongbank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.</u></i></p> <p>aa. “Người đại diện quản lý vốn góp của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là người được Ngân hàng TMCP Kiên Long ủy quyền bằng văn bản thực hiện các quyền quản lý phần vốn góp, cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>ab. “Người quản lý” Kienlongbank bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>ac. “Pháp luật” có nghĩa là tất cả Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các Cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).</p> <p>ad. “Sổ đăng ký cổ đông” là một tài liệu bằng văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của NHNN.</p> <p>ae. “Sở hữu gián tiếp” là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ, vốn cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua người có liên quan hoặc thông qua ủy thác đầu tư.</p> <p>ag. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long được quy định tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>ad. “Lợi nhuận” là tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động khác. Trong đó, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bao gồm: chênh lệch giữa tổng doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ với tổng chi phí dịch vụ trong kỳ và chênh lệch giữa tổng doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính với tổng chi phí hoạt động đầu tư tài chính phát sinh trong kỳ. Lợi nhuận hoạt động khác là chênh lệch giữa thu nhập từ hoạt động khác và chi phí hoạt động khác phát sinh trong kỳ.</p> <p>ad. “Công ty kiểm soát” là Công ty đang sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc nắm quyền kiểm soát của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>ae. “Kienlongbank” là tên viết tắt của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long sử dụng trong Điều lệ này.</p> <p>ag. “Người quản lý” Kienlongbank bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc và các chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.</p> <p>3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	<p>TMCP Kiên Long thông qua bằng Nghị quyết và được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận nếu pháp luật có yêu cầu.</p> <p>ah. “Vốn điều lệ” là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi nhận tại khoản 1, Điều 23 của Điều lệ này.</p> <p>ai. “Vốn pháp định” là vốn tối thiểu theo yêu cầu của pháp luật để thành lập ngân hàng.</p> <p>ak. “Việt Nam” là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.</p> <p>3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	
<p style="text-align: center;">Chương II TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG</p>	<p style="text-align: center;">Chương II TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG</p>	<p>- Khoản 3: Thay đổi lại địa chỉ trụ sở</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận <u>2014</u>)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 2. Tên, địa chỉ và thời hạn hoạt động</p> <p>1. Kienlongbank hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt là: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long.</p> <p>- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Kiên Long.</p> <p>- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Kien Long Commercial Joint Stock Bank.</p> <p>- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Kienlongbank.</p> <p>3. Trụ sở chính đặt tại: 16-18 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.</p> <p>- Điện thoại: (077) 3869950</p> <p>- Fax: (077) 3877541</p> <p>- Email: kienlong@kienlongbank.com</p> <p>- Website: www.kienlongbank.com</p> <p>4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 114, Điều 115 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 116 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Kienlongbank là năm mươi (50) năm kể từ ngày thành lập.</p>	<p>Điều 2. Tên, địa chỉ và thời hạn hoạt động</p> <p>1. Kienlongbank hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long.</p> <p>- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Kiên Long.</p> <p>- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Kien Long Commercial Joint Stock Bank.</p> <p>- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Kienlongbank.</p> <p>3. Trụ sở chính đặt tại: <u>40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.</u></p> <p>- Điện thoại: <u>(+84) 0297 3869950</u></p> <p>- Fax: <u>(+84) 0297 3877541</u></p> <p>- Email: <u>kienlong@kienlongbank.com</u></p> <p>- Trang thông tin điện tử: <u>www.kienlongbank.com</u></p> <p>4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo <u>Điều 115, Điều 116</u> hoặc gia hạn hoạt động theo <u>Điều 117</u> của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Kienlongbank là năm mươi (50) năm kể từ ngày thành lập.</p> <p>5. Người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank là Tổng Giám đốc.</p>	<p>chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất và cập nhật mã vùng điện thoại của Kienlongbank theo Quyết định số 2036/QĐ-BTTTT ngày 21/11/2016 về Kế hoạch chuyển đổi mã vùng do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.</p> <p>- Khoản 6: Bỏ cụm từ “Đơn vị sự nghiệp” vì Đơn vị ảnh chính sự nghiệp là cơ quan hh nhà nước và do Nhà nước thành lập.</p> <p>- Khoản 7: Thống nhất với Điều 7 Điều lệ này.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>5. Người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank là Tổng Giám đốc.</p> <p>6. Kienlongbank được mở Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Văn phòng đại diện; Được thành lập đơn vị sự nghiệp, công ty con, công ty liên kết theo quy định của NHNN và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.</p>	<p><u>6. Kienlongbank được mở Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Văn phòng đại diện; được thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của NHNN và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.</u></p> <p><u>7. Tài khoản của Kienlongbank bao gồm tài khoản tiền gửi mở tại NHNN, tài khoản thanh toán tại các Tổ chức tín dụng khác và tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.</u></p>	
<p style="text-align: center;">Chương III LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG</p> <p>Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh, phạm vi hoạt động kinh doanh và mục tiêu của Kienlongbank</p>	<p>Không thay đổi</p>	
<p>Điều 4. Huy động vốn</p> <p>Kienlongbank huy động vốn dưới các hình thức sau:</p> <p>1. Nhận tiền gửi bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.</p> <p>2. Phát hành hoặc làm đại lý phát hành chứng chỉ bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ đối với chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá khác để huy động vốn trong nước và ngoài nước.</p>	<p><u>Điều 4. Hoạt động của Kienlongbank</u></p> <p><u>1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.</u></p> <p><u>2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài.</u></p> <p><u>3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:</u></p> <p><u>a. Cho vay;</u></p> <p><u>b. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;</u></p> <p><u>c. Bảo lãnh ngân hàng;</u></p> <p><u>d. Phát hành thẻ tín dụng;</u></p> <p><u>đ. Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế;</u></p>	<p>Điều chỉnh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (từ Điều 98 đến Điều 107 và Điều 132) và khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật CTCTD 2010</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>3. Vay vốn bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN Việt Nam.</p> <p>Điều 5. Hoạt động tín dụng</p> <p>Kienlongbank cấp tín dụng bằng VND và bằng ngoại tệ dưới các hình thức: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế và các hình thức cấp tín dụng khác khi được NHNN chấp thuận.</p> <p>Điều 6. Các hình thức cho vay</p> <p>Kienlongbank cho các tổ chức, cá nhân vay vốn dưới các hình thức sau đây:</p> <p>1. Cho vay ngắn hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống.</p> <p>2. Cho vay trung hạn, dài hạn để thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống.</p> <p>Điều 7. Xét duyệt, kiểm tra sử dụng tiền vay, chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lãi suất</p> <p>1. Kienlongbank có quyền yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh phương án sử dụng vốn khả thi, khả năng tài chính, biện pháp bảo đảm tiền vay của mình và của người bảo lãnh, mục đích sử dụng vốn hợp pháp trước khi quyết định cho</p>	<p><i>e. Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.</i></p> <p><i>4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.</i></p> <p><i>5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.</i></p> <p><i>6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây:</i></p> <p><i>a. Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;</i></p> <p><i>b. Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.</i></p> <p><u>Điều 5. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước</u></p> <p><i>Kienlongbank được vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</i></p> <p><u>Điều 6. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính</u></p> <p><i>Kienlongbank được vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><u>Điều 7. Mở tài khoản</u></p> <p><i>1. Kienlongbank phải mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc.</i></p> <p><i>2. Kienlongbank được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác.</i></p> <p><i>3. Kienlongbank được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.</i></p> <p><u>Điều 8. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán</u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>vay; Có quyền kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng; Có quyền yêu cầu khách hàng vay báo cáo việc sử dụng vốn vay và chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích vay vốn; Có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng tín dụng.</p> <p>2. Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ và không có thỏa thuận khác thì Kienlongbank có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay của khách hàng, tài sản của người bảo lãnh trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng; Khởi kiện khách hàng vi phạm hợp đồng tín dụng và người bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Kienlongbank có quyền quyết định miễn, giảm lãi suất cho vay, phí ngân hàng; Gia hạn nợ; Mua bán nợ theo quy định nội bộ của Kienlongbank.</p> <p>Điều 8. Bảo lãnh</p> <p>1. Kienlongbank bảo lãnh cho khoản vay trong nước và nước ngoài, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh dự thầu và các hình thức bảo lãnh ngân hàng khác cho các tổ chức, cá nhân, kể cả bảo lãnh cho tổ chức tín dụng theo quy định của NHNN.</p> <p>2. Kienlongbank được phép thực hiện thanh toán quốc tế: Được thực hiện bảo lãnh cho khoản vay, bảo lãnh thanh toán và</p>	<p><u>1. Kienlongbank được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.</u></p> <p><u>2. Kienlongbank được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.</u></p> <p>Điều 9. Góp vốn, mua cổ phần</p> <p><u>1. Kienlongbank chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 6 Điều này.</u></p> <p><u>2. Kienlongbank phải thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:</u></p> <p><u>a. Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;</u></p> <p><u>b. Cho thuê tài chính;</u></p> <p><u>c. Bảo hiểm.</u></p> <p><u>3. Kienlongbank được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.</u></p> <p><u>4. Kienlongbank được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:</u></p> <p><u>a. Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;</u></p> <p><u>b. Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này.</u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>các hình thức bảo lãnh ngân hàng khác mà người nhận bảo lãnh là tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của NHNN.</p> <p>Điều 9. Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu và các giấy tờ có giá khác</p> <p>1. Kienlongbank được cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu công cụ chuyên nhượng và các giấy tờ có giá khác theo quy định pháp luật hiện hành. Chủ sở hữu công cụ chuyên nhượng và các giấy tờ có giá khác phải chuyển giao ngay mọi quyền, lợi ích hợp pháp phát sinh từ các giấy tờ đó cho Kienlongbank.</p> <p>2. Kienlongbank được cấp tín dụng dưới hình thức cầm cố công cụ chuyên nhượng và các giấy tờ có giá khác theo quy định pháp luật hiện hành. Kienlongbank được thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp phát sinh trong trường hợp chủ sở hữu các giấy tờ đó không thực hiện đầy đủ những cam kết trong hợp đồng tín dụng.</p> <p>3. Kienlongbank được tái chiết khấu, cầm cố công cụ chuyên nhượng và các giấy tờ có giá khác đối với các tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>4. Kienlongbank có thể được NHNN tái chiết khấu và cho vay trên cơ sở cầm cố công cụ chuyên nhượng và các giấy tờ có giá khác đã được chiết khấu theo quy định pháp luật liên quan.</p> <p>Điều 10. Mở tài khoản</p> <p>1. Kienlongbank mở tài khoản tiền gửi tại NHNN và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc.</p>	<p><u>5. Việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank; điều kiện, thủ tục và trình tự thành lập công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan trong từng thời kỳ.</u></p> <p><u>6. Kienlongbank, công ty con của Kienlongbank được mua, nắm giữ cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của Ngân hàng Nhà nước.</u></p> <p><u>Điều 10. Tham gia thị trường tiền tệ</u></p> <p><u>Kienlongbank được tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyên nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.</u></p> <p><u>Điều 11. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh</u></p> <p><u>1. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản, Kienlongbank được kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các sản phẩm sau đây:</u></p> <p><u>a) Ngoại hối;</u></p> <p><u>b) Phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.</u></p> <p><u>2. Việc cung ứng dịch vụ ngoại hối của Kienlongbank cho khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.</u></p> <p><u>Điều 12. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý</u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>2. Chi nhánh của Kienlongbank mở tài khoản tiền gửi tại chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố, nơi đặt trụ sở của Chi nhánh.</p> <p>3. Kienlongbank mở tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ cho khách hàng trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Kienlongbank mở tài khoản tiền gửi và tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác.</p> <p>5. Kienlongbank mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.</p> <p>Điều 11. Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ</p> <p>Kienlongbank thực hiện các dịch vụ thanh toán và ngân quỹ như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cung ứng các dịch vụ thanh toán: <ol style="list-style-type: none"> a. Cung ứng các phương tiện thanh toán. b. Thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước cho khách hàng bao gồm: Séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. c. Thu phát ngoại tệ, tiền mặt cho khách hàng. d. Dịch vụ chuyển tiền và thanh toán. đ. Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế. e. Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác sau khi được NHNN chấp thuận. 	<p style="text-align: center;"><u>Kienlongbank được quyền ủy thác, nhân ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</u></p> <p><u>Điều 13. Kinh doanh bất động sản</u></p> <p style="text-align: center;"><u>Kienlongbank không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm Trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Kienlongbank.</u> 2. <u>Cho thuê một phần Trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết, thuộc sở hữu của Kienlongbank.</u> 3. <u>Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, Kienlongbank phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này để bảo đảm tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định và mục đích sử dụng tài sản cố định quy định tại Điều 140 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.</u> <p><u>Điều 14. Các hoạt động kinh doanh khác của Kienlongbank</u></p> <p style="text-align: center;"><u>Kienlongbank thực hiện các hoạt động khác sau đây:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.</u> 2. <u>Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.</u> 3. <u>Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.</u> 	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>2. Phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ghi nợ nội địa.</p> <p>3. Phát hành, đại lý phát hành thẻ quốc tế.</p> <p>4. Kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng và thị trường tiền tệ. Thực hiện giao dịch tiền gửi, tiền vay; Mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá trên thị trường liên ngân hàng.</p> <p>5. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán:</p> <p>a. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;</p> <p>b. Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế sau khi được NHNN chấp thuận.</p> <p>Điều 12. Các hoạt động khác</p> <p>Kienlongbank thực hiện các hoạt động khác sau đây:</p> <p>1. Kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng và thị trường tiền tệ: Thực hiện giao dịch tiền gửi, tiền vay; Mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá trên thị trường liên ngân hàng; Đấu thầu tín phiếu kho bạc, mua bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.</p> <p>2. Kinh doanh vàng, bạc, đá quý, nữ trang, kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN cho phép.</p>	<p><u>4. Dịch vụ môi giới tiền tệ.</u></p> <p><u>5. Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng, mua bán giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ quốc tế, đại lý cung cấp chữ ký số, cung cấp dịch vụ Sàn giao dịch thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ Ví điện tử và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.</u></p> <p><u>6. Kienlongbank được thực hiện các hoạt động kinh doanh qua việc sử dụng các phương tiện điện tử theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về quản lý rủi ro và quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</u></p> <p><u>7. Dịch vụ liên quan đến thẻ bao gồm: dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ, dịch vụ thanh toán bù trừ giao dịch thẻ.</u></p> <p><u>8. Mua nợ.</u></p> <p><u>9. Các hoạt động kinh doanh khác được NHNN chấp thuận.</u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>3. Kinh doanh, cung ứng các dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước:</p> <p>a. Mua bán các loại ngoại tệ ở thị trường trong nước;</p> <p>b. Thu đổi và đặt bàn thu đổi ngoại tệ;</p> <p>c. Mua bán hoặc làm đại lý mua bán các loại chứng khoán bằng ngoại tệ;</p> <p>d. Thực hiện các dịch vụ thanh toán ngân quỹ bằng ngoại tệ như mở tài khoản ở trong nước bằng ngoại tệ cho khách hàng, thanh toán trong nước bằng ngoại tệ, thực hiện các dịch vụ thu phát ngoại tệ tiền mặt cho khách hàng.</p> <p>đ. Cung cấp các giao dịch hối đoái dưới hình thức giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi, quyền lựa chọn, hợp đồng tương lai và các giao dịch hối đoái khác theo thông lệ quốc tế;</p> <p>e. Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế); Nhận và chi trả ngoại tệ;</p> <p>g. Ủy nhiệm cho tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng khác và tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ và các dịch vụ khác;</p> <p>h. Cung cấp các dịch vụ ủy thác và quản lý tài sản bằng ngoại hối;</p> <p>i. Cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư bằng ngoại hối (mua, bán, sáp nhập, bảo lãnh và làm đại lý phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ...);</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>k. Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối;</p> <p>l. Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác theo thông lệ quốc tế và phù hợp với pháp luật Việt Nam.</p> <p>4. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường nước ngoài (cung cấp dịch vụ thanh toán quốc tế; thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài).</p> <p>5. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý: Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN.</p> <p>6. Cung ứng các dịch vụ khác:</p> <p>a. Quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính;</p> <p>b. Các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;</p> <p>c. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;</p> <p>d. Mua bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ. Dịch vụ môi giới tiền tệ;</p> <p>e. Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>7. Kienlongbank được thực hiện các hoạt động kinh doanh qua việc sử dụng các phương tiện điện tử theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về quản lý rủi ro và quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>Điều 13. Góp vốn, mua cổ phần</p> <p>1. Kienlongbank chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 và 6, Điều này.</p> <p>2. Kienlongbank phải thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:</p> <p style="padding-left: 20px;">a. Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; Quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;</p> <p style="padding-left: 20px;">b. Cho thuê tài chính;</p> <p style="padding-left: 20px;">c. Bảo hiểm.</p> <p>3. Kienlongbank được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài sản bảo đảm, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.</p> <p>4. Kienlongbank được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>a. Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;</p> <p>b. Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>5. Việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này và việc góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều này được thực hiện khi có sự chấp thuận bằng văn bản của NHNN. Việc thành lập công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank thực hiện theo các điều kiện, thủ tục và trình tự theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>6. Kienlongbank, công ty con của Kienlongbank được mua, nắm giữ cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của NHNN.</p> <p>Điều 14. Kinh doanh bất động sản</p> <p>Kienlongbank không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Kienlongbank.</p> <p>2. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết, thuộc sở hữu của Kienlongbank.</p> <p>3. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, Kienlongbank phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại</p>		

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>bất động sản này để bảo đảm tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định và mục đích sử dụng tài sản cố định quy định tại Điều 140 của Luật các tổ chức tín dụng.</p>		
<p style="text-align: center;">Chương IV CÁC HẠN CHẾ ĐỂ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG</p> <p>Điều 15. Tỷ lệ bảo đảm an toàn</p> <p>1. Kienlongbank phải duy trì các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định dưới đây hoặc theo quy định của NHNN cho từng thời kỳ cụ thể, cụ thể như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Tỷ lệ khả năng chi trả; b. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu tám phần trăm (8%) hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của NHNN trong từng thời kỳ; c. Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn; d. Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có; đ. Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi; e. Các tỷ lệ tiền gửi trung, dài hạn so với tổng dư nợ cho vay trung, dài hạn. <p>Hội đồng quản trị có quyền quyết định mức tỷ lệ bảo đảm an toàn cao hơn mức quy định tại Điều này hoặc mức tỷ lệ khác theo quy định của NHNN tại từng thời điểm.</p>	<p style="text-align: center;">Chương IV CÁC HẠN CHẾ ĐỂ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG</p> <p>Điều 15. Tỷ lệ bảo đảm an toàn</p> <p>1. Kienlongbank phải duy trì các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định dưới đây hoặc theo quy định của <u>pháp luật trong</u> từng thời kỳ cụ thể, cụ thể như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Tỷ lệ khả năng chi trả; b. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của <u>pháp luật</u> trong từng thời kỳ; c. Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn; d. Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có; đ. Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi; e. <u>Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.</u> <p>Hội đồng quản trị có quyền quyết định mức tỷ lệ bảo đảm an toàn cao hơn mức quy định tại Điều này hoặc mức tỷ lệ khác theo quy định của <u>pháp luật</u> tại từng thời điểm.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Điểm b khoản 1: Nhằm tạo tính ổn định của Điều lệ tránh tình trạng phải sửa Điều lệ khi có văn bản pháp luật khác điều chỉnh vấn đề trên nên không quy định cụ thể tỷ lệ. 2. Điều chỉnh các cụm từ “theo quy định của NHNN” thành “theo quy định của pháp luật” sẽ khái quát hơn. 3. Điểm e khoản 1: Sửa đổi theo khoản 23 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật CTCTD 2010.

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>2. Kienlongbank tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia phải nắm giữ số lượng tối thiểu giấy tờ có giá được phép cầm cố theo quy định của NHNN trong từng thời kỳ.</p> <p>3. Tổng số vốn của Kienlongbank đầu tư vào tổ chức tín dụng khác, công ty con của Kienlongbank dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần và các khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần nhằm nắm quyền kiểm soát các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán phải trừ khỏi vốn tự có khi tính các tỷ lệ an toàn.</p> <p>4. Trong trường hợp Kienlongbank không đạt hoặc có khả năng không đạt tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều này, Kienlongbank phải báo cáo NHNN giải pháp, kế hoạch khắc phục để bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định.</p>	<p>2. Kienlongbank tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia phải nắm giữ số lượng tối thiểu giấy tờ có giá được phép cầm cố theo quy định của <u>pháp luật</u> trong từng thời kỳ.</p> <p>3. Tổng số vốn của Kienlongbank đầu tư vào tổ chức tín dụng khác, công ty con của Kienlongbank dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần và các khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần nhằm nắm quyền kiểm soát các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán phải trừ khỏi vốn tự có khi tính các tỷ lệ an toàn.</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 16. Các trường hợp không được cấp tín dụng</p> <p>1. Kienlongbank không được cấp tín dụng đối với những tổ chức, cá nhân sau đây:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh khác tương đương của Kienlongbank, pháp nhân là cổ đông có người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank.</p> <p>b. Cha, mẹ, vợ, chồng, con của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của Kienlongbank.</p> <p>2. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho khách hàng trên cơ sở bảo đảm của đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này. Kienlongbank không được bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để tổ chức tín dụng khác cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều này.</p> <p>3. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán mà Kienlongbank nắm quyền kiểm soát.</p> <p>4. Kienlongbank không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của chính Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank.</p>	<p>Điều 16. Các trường hợp không được cấp tín dụng</p> <p>1. Kienlongbank không được cấp tín dụng đối với những tổ chức, cá nhân sau đây:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh khác tương đương của Kienlongbank, pháp nhân là cổ đông có người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank.</p> <p>b. Cha, mẹ, vợ, chồng, con của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của Kienlongbank.</p> <p><u>2. Quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân.</u></p> <p><u>Hạn mức thẻ tín dụng đối với cá nhân quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</u></p> <p>3. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho khách hàng trên cơ sở bảo đảm của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Kienlongbank không được bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để tổ chức tín dụng khác cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>4. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán mà Kienlongbank nắm quyền kiểm soát.</p>	<p>Bổ sung theo khoản 19 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD 2010 và Điều 14 Văn bản hợp nhất 26/VBHN-NHNN năm 2016 về việc hợp nhất Thông tư số 36/2014/TT-NHNN và Thông tư số 06/2016/TT-NHNN (Sau đây gọi tắt là Văn bản hợp nhất 26/VBHN-NHNN năm 2016)</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>5. Kienlongbank không được cho vay để góp vốn vào một tổ chức tín dụng khác trên cơ sở nhận tài sản bảo đảm bằng cổ phiếu của chính tổ chức tín dụng nhận vốn góp</p>	<p>5. Kienlongbank không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của chính Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank.</p> <p><u>6. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho khách hàng để góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng.</u></p> <p><u>7. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho khách hàng; công ty con, công ty liên kết của chính Kienlongbank để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu trên cơ sở bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác hoặc trên cơ sở bảo đảm bằng cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác; không được cấp tín dụng trung hạn, dài hạn cho khách hàng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu.</u></p> <p><u>8. Việc cấp tín dụng quy định tại các Khoản 1, 4, 5 và 6 Điều này bao gồm cả hoạt động mua, đầu tư vào trái phiếu của doanh nghiệp.</u></p>	
<p>Điều 17. Hạn chế cấp tín dụng</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 18. Giới hạn cấp tín dụng</p> <p>1. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn tự có của Kienlongbank; Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan không được vượt quá hai mươi lăm phần trăm (25%) vốn tự có của Kienlongbank.</p> <p>2. Mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm các khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của</p>	<p>Điều 18. Giới hạn cấp tín dụng</p> <p>1. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn tự có của Kienlongbank; Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan không được vượt quá hai mươi lăm phần trăm (25%) vốn tự có của Kienlongbank.</p> <p>2. Mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm các khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân hoặc trường hợp khách hàng vay là tổ chức tín dụng khác.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật CTCTD 2010 và Điều 14 Văn bản hợp nhất 26/VBHN-NHNN năm 2016.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Chính phủ, của tổ chức, cá nhân hoặc trường hợp khách hàng vay là tổ chức tín dụng khác.</p> <p>3. Mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại Khoản 1 Điều này bao gồm cả tổng mức đầu tư vào trái phiếu do khách hàng phát hành.</p> <p>4. Giới hạn và điều kiện cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu của Kienlongbank thực hiện theo quy định của NHNN.</p> <p>5. Trường hợp nhu cầu vốn của một khách hàng và người có liên quan vượt quá giới hạn cấp tín dụng quy định tại Khoản 1 Điều này thì Kienlongbank cấp tín dụng hợp vốn theo quy định của NHNN.</p> <p>6. Trong trường hợp đặc biệt, để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà khả năng hợp vốn của Kienlongbank chưa đáp ứng được yêu cầu vay vốn của một khách hàng thì Hội đồng quản trị được phép quyết định mức cấp tín dụng vượt quá các giới hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều này sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn.</p> <p>7. Tổng các khoản cấp tín dụng của Kienlongbank quy định tại Khoản 6 Điều này không được vượt quá bốn lần vốn tự có của Kienlongbank.</p>	<p><u>3. Mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, đầu tư vào trái phiếu do khách hàng, người có liên quan của khách hàng đó phát hành.</u></p> <p><u>4. Giới hạn và điều kiện cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu của Kienlongbank thực hiện theo quy định của NHNN và pháp luật trong từng thời kỳ.</u></p> <p><u>5. Trường hợp nhu cầu vốn của một khách hàng và người có liên quan vượt quá giới hạn cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này thì Kienlongbank cấp tín dụng hợp vốn theo quy định của NHNN.</u></p> <p>6. Trong trường hợp đặc biệt, để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà khả năng hợp vốn của Kienlongbank chưa đáp ứng được yêu cầu vay vốn của một khách hàng thì <u>Thủ tướng Chính phủ quyết định mức cấp tín dụng tối đa vượt quá các giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này đối với từng trường hợp cụ thể.</u></p> <p>7. Tổng các khoản cấp tín dụng của Kienlongbank quy định tại khoản 6 Điều này không được vượt quá bốn (04) lần vốn tự có của Kienlongbank.</p>	
<p>Điều 19. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần</p> <p>1. Mức góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank và các công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank vào một doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực quy định tại Khoản 4, Điều 13 của</p>	<p>Điều 19. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần</p> <p>1. Mức góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank và các công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank vào một doanh nghiệp hoạt động</p>	<p>Bổ sung theo khoản 22 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật CTCTD 2010.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều lệ này không được vượt quá mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp.</p> <p>2. Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank vào các doanh nghiệp, kể cả các công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) vốn điều lệ và quỹ dự trữ của Kienlongbank.</p> <p>3. Kienlongbank không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông, thành viên góp vốn của chính Kienlongbank.</p>	<p>trên lĩnh vực quy định tại <u>Điều 9</u> của Điều lệ này không được vượt quá mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp.</p> <p>2. Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank vào các doanh nghiệp, kể cả các công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) vốn điều lệ và quỹ dự trữ của Kienlongbank.</p> <p>3. Kienlongbank không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông, thành viên góp vốn của chính Kienlongbank.</p> <p><u>4. Mức góp vốn, mua cổ phần quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm mức góp vốn, mua cổ phần của công ty quản lý quỹ là công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank từ các quỹ do công ty đó quản lý.</u></p>	
<p>Điều 20. Công ty kiểm soát</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 21. Góp vốn mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 22. Dự phòng rủi ro</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	
<p style="text-align: center;">Chương V VỐN ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 23. Vốn điều lệ</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 24. Thay đổi vốn điều lệ</p> <p>1. Việc thay đổi vốn điều lệ của Kienlongbank (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Sau khi được chấp thuận thay đổi vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của NHNN, Kienlongbank phải:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của tổ chức tín dụng phù hợp với thay đổi đã được chấp thuận và đăng ký điều lệ đã sửa đổi bổ sung tại NHNN;</p> <p>b. Đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thay đổi vốn điều lệ và gửi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xác nhận số vốn điều lệ mới đã được đăng ký (bản sao có xác nhận của cơ quan thẩm quyền) cho NHNN;</p> <p>c. Công bố nội dung thay đổi vốn điều lệ trên các phương tiện thông tin của NHNN và một tờ báo viết hằng ngày trong ba (03) số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày được NHNN chấp thuận.</p> <p>Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Kienlongbank phải đăng ký nội dung</p>	<p>Điều 24. Thay đổi vốn điều lệ</p> <p>1. Việc thay đổi vốn điều lệ của Kienlongbank (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Sau khi được chấp thuận thay đổi vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của NHNN, Kienlongbank phải:</p> <p><u>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Kienlongbank phù hợp với thay đổi đã được chấp thuận và Kienlongbank phải gửi Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung cho NHNN;</u></p> <p>b. Đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thay đổi vốn điều lệ <u>trong thời hạn do pháp luật quy định</u> và gửi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xác nhận số vốn điều lệ mới đã được đăng ký (bản sao có xác nhận của cơ quan thẩm quyền) cho NHNN;</p> <p>c. Công bố nội dung thay đổi vốn điều lệ trên các phương tiện thông tin của NHNN và một tờ báo viết hằng ngày trong ba (03) số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày được NHNN chấp thuận.</p> <p>Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Kienlongbank phải đăng ký nội dung đăng ký</p>	<p>- Điểm a khoản 3 Sửa đổi theo khoản 5 khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật CTCTD 2010</p> <p>- Điểm a khoản 3 không quy định thời hạn thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ để tránh trường hợp thay đổi Điều lệ khi pháp luật có thay đổi về thủ tục đăng ký kinh doanh</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>đăng ký doanh nghiệp (thay đổi vốn điều lệ) trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</p>	<p>doanh nghiệp (thay đổi vốn điều lệ) trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</p>	
<p>Điều 25. Các trường hợp tăng vốn điều lệ</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 26. Các trường hợp giảm vốn điều lệ</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 27. Vốn và hoạt động của Kienlongbank</p> <p>Vốn hoạt động của Kienlongbank gồm các nguồn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vốn điều lệ của Kienlongbank. 2. Các khoản chênh lệch do định giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá. 3. Các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi. 4. Vốn huy động theo các hình thức quy định tại Điều 4 Điều lệ này. 5. Lợi nhuận được giữ lại chưa phân bổ. 6. Vốn tài trợ, vốn ủy thác đầu tư để cho vay theo các chương trình, dự án có mục tiêu riêng của Chính phủ giao. 7. Các nguồn và loại vốn khác theo quy định của pháp luật. 	<p>Điều 27. Vốn và hoạt động của Kienlongbank</p> <p>Vốn hoạt động của Kienlongbank gồm các nguồn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vốn điều lệ của Kienlongbank. 2. Các khoản chênh lệch do định giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá. 3. Các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi. 4. Vốn huy động theo các hình thức quy định tại <u>Điều 4, 5, 6</u> Điều lệ này. 5. Lợi nhuận được giữ lại chưa phân bổ. 6. Vốn tài trợ, vốn ủy thác đầu tư để cho vay theo các chương trình, dự án có mục tiêu riêng của Chính phủ giao. 7. Các nguồn và loại vốn khác theo quy định của pháp luật 	<p>Điều chỉnh dẫn chiếu Điều theo Dự thảo.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 28. Cổ phần, cổ đông</p> <p>1. Kienlongbank phải có ít nhất 100 cổ đông, không hạn chế số lượng tối đa, trong đó cổ đông là tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Các loại cổ phần, cổ đông của Kienlongbank:</p> <p>a. Kienlongbank phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.</p> <p>b. Kienlongbank có thể phát hành cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.</p> <p>Loại cổ phần ưu đãi, đối tượng được mua cổ phần ưu đãi của Kienlongbank phát hành sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đúng quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>c. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p> <p>3. Cổ phần của Kienlongbank có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác được quy định tại Điều lệ của Kienlongbank và theo các quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 28. Cổ phần, cổ đông</p> <p>1. Kienlongbank phải có ít nhất 100 cổ đông, không hạn chế số lượng tối đa <u>trừ trường hợp Kienlongbank được kiểm soát đặc biệt đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017.</u></p> <p>2. Các loại cổ phần, cổ đông của Kienlongbank:</p> <p>a. Kienlongbank phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.</p> <p>b. Kienlongbank có thể phát hành cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.</p> <p>Loại cổ phần ưu đãi, đối tượng được mua cổ phần ưu đãi của Kienlongbank phát hành sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đúng quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>c. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p> <p>3. Cổ phần của Kienlongbank có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác được quy định tại Điều lệ của Kienlongbank và theo các quy định của pháp luật.</p> <p>4. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng</p>	<p>- Khoản 1: sửa đổi theo Khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật CTCTD 2010.</p> <p>- Khoản 4: Luật Doanh nghiệp 2005 đã hết hiệu lực thi hành.</p> <p>- Bổ sung khoản 5: theo thực tế quản trị và điều hành của Kienlongbank.</p>

<p>4. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Kienlongbank và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các tài sản này được thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan</p>	<p>thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Kienlongbank và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các tài sản này được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp <u>hiên hành</u> và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p><u>5. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông:</u></p> <p><u>a. Nếu cổ đông là tổ chức thì cổ đông đó phải chỉ định một hay nhiều người đại diện theo ủy quyền có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 43 Điều lệ này.</u></p> <p><u>b. Việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo bằng văn bản cho Kienlongbank trong khoảng thời gian phù hợp. Kienlongbank được miễn trừ mọi trách nhiệm trước cổ đông trong các trường hợp sau:</u></p> <p><u>(i) Cổ đông không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời thông báo về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;</u></p> <p><u>(ii) Kienlongbank không nhận được hoặc nhận được quá thời hạn quy định thông báo về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;</u></p> <p><u>(iii) Thời điểm khác theo quy định của pháp luật hoặc tình hình thực tiễn mà Kienlongbank không thể xử lý và/hoặc giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan.</u></p> <p><u>c. Mỗi cổ đông chịu trách nhiệm bồi hoàn cho Kienlongbank đối với mọi khiếu nại phát sinh liên quan đến hành động sai trái, gian lận, cố ý sai phạm, ... của người đại diện theo ủy quyền của mình gây ra trong thời gian người đó đại diện cho cổ đông.</u></p>	
<p>Điều 29. Tỷ lệ sở hữu cổ phần</p>	<p>Điều 29. Tỷ lệ sở hữu cổ phần</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo khoản 14 Điều 1 Luật</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá năm phần trăm (5%) vốn điều lệ của Kienlongbank.</p> <p>2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn điều lệ của Kienlongbank, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p style="padding-left: 20px;">a. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư được NHNN chỉ định để xử lý khi Kienlongbank gặp khó khăn, nhằm bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng;</p> <p style="padding-left: 20px;">b. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật có liên quan tại từng thời điểm.</p> <p>3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu vượt quá hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank.</p> <p>4. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các Khoản 1, 2 và 3, Điều này bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.</p>	<p>1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá năm phần trăm (5%) vốn điều lệ của Kienlongbank.</p> <p>2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn điều lệ của Kienlongbank, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p style="padding-left: 20px;"><u>a. Sở hữu cổ phần tại Kienlongbank khi được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt;</u></p> <p style="padding-left: 20px;"><u>b. Sở hữu cổ phần của Kienlongbank tại công ty con, công ty liên kết quy định tại Điều 9 của Điều lệ này;</u></p> <p style="padding-left: 20px;"><u>c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật có liên quan tại từng thời điểm.</u></p> <p style="padding-left: 20px;"><u>3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của Kienlongbank và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.</u></p> <p>4. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.</p>	<p>sửa đổi, bổ sung Luật CTCTD 2010.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 30. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần</p> <p>1. Cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần là chứng chỉ do Kienlongbank phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Kienlongbank. Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên. Cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Kienlongbank; b. Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần; d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu; đ. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên; e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần; g. Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của Kienlongbank; h. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank và ngày phát hành cổ phiếu; i. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi. 	<p>Điều 30. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần</p> <p>1. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần là chứng chỉ do Kienlongbank phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Kienlongbank. Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính của Kienlongbank; b. Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/<u>Mã số doanh nghiệp</u>; c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần; d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu; đ. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/<u>Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu</u> hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/<u>Mã số doanh nghiệp</u> của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên; e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần; g. Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và con dấu của Kienlongbank; h. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank và ngày phát hành cổ phiếu; 	<p>Phù hợp quy định của Luật Căn cước công dân năm 2014 và Luật Doanh nghiệp 2014 (không lập lại trong các trường hợp tương tự bên dưới)</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>2. Người nắm giữ cổ phiếu không ghi tên chịu trách nhiệm duy nhất trong việc quản lý an toàn cổ phiếu và Kienlongbank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc mất hoặc sử dụng cổ phiếu gian lận.</p> <p>3. Cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Kienlongbank không được dùng để cầm cố tại chính Kienlongbank.</p> <p>4. Trong trường hợp cổ phiếu của Kienlongbank được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, Kienlongbank phải phát hành cổ phiếu hoặc giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua đối với Kienlongbank khi tăng vốn điều lệ. Cổ đông không phải trả cho Kienlongbank chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>5. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do Kienlongbank phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Kienlongbank phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Kienlongbank.</p> <p>6. Trường hợp cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Kienlongbank cấp lại cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</p>	<p>i. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phiếu không ghi tên chịu trách nhiệm duy nhất trong việc quản lý an toàn cổ phiếu và Kienlongbank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc mất hoặc sử dụng cổ phiếu gian lận.</p> <p>3. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Kienlongbank không được dùng để cầm cố tại chính Kienlongbank.</p> <p>4. Trong trường hợp cổ phiếu của Kienlongbank được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, Kienlongbank phải phát hành cổ phiếu hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua đối với Kienlongbank khi tăng vốn điều lệ. Cổ đông không phải trả cho Kienlongbank chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>5. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do Kienlongbank phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Kienlongbank phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Kienlongbank.</p> <p>6. Trường hợp cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Kienlongbank cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</p> <p>a. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; Trường hợp bị mất thì cam</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>a. Cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; Trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ hoàn trả Kienlongbank để tiêu hủy;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới và trả phí cho Kienlongbank đối với việc cấp lại cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới.</p> <p>7. Đối với cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần có tổng giá trị mệnh giá trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank phải yêu cầu cổ đông sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Kienlongbank cấp cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới tương ứng.</p>	<p>đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ hoàn trả Kienlongbank để tiêu hủy;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới và trả phí cho Kienlongbank đối với việc cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới <i>(nếu có)</i>.</p> <p>7. Đối với cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần có tổng giá trị mệnh giá trên mười triệu (10.000.000) đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank phải yêu cầu cổ đông sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Kienlongbank cấp cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới tương ứng.</p>	
<p>Điều 31. Chuyển nhượng cổ phần và thu hồi cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2, 3 và 4, Điều này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp cổ phiếu của Kienlongbank niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận</p>	<p>Điều 31. Chuyển nhượng cổ phần và thu hồi cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp cổ phiếu của Kienlongbank niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền</p>	<p>- Khoản 3,4,5,6,7 Điều 126 Luật Doanh nghiệp 2014; - Khoản 3 Điều 34 Thông tư 06/2010/TT-NHNN - Khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p> <p>3. Cổ đông là cá nhân, tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.</p> <p>4. Trong thời gian đang xử lý hậu quả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của NHNN do trách nhiệm cá nhân, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Kienlongbank không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo quyết định của Tòa án;</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất bắt buộc quy định tại Khoản 2, Điều 149 của Luật tổ chức các tổ chức tín dụng.”</p> <p>5. Việc thu hồi cổ phần được thực hiện như sau:</p> <p>a. Trường hợp người được quyền mua cổ phần không thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Kienlongbank số tiền mua cổ</p>	<p>nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p> <p>3. Cổ đông là cá nhân, tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.</p> <p>4. Trong thời gian đang xử lý hậu quả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của NHNN do trách nhiệm cá nhân, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Kienlongbank không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo quyết định của Tòa án;</p> <p><u>c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</u></p> <p>5. Việc thu hồi cổ phần được thực hiện như sau:</p> <p>a. Trường hợp người được quyền mua cổ phần không thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Kienlongbank số tiền mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền chưa thanh toán đủ và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đủ gây ra cho</p>	<p>sung Luật CTCTD 2010</p> <p>- Điều 10 Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền chưa thanh toán đủ và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đủ gây ra cho Kienlongbank. Lãi suất áp dụng trong trường hợp này do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không cao hơn lãi suất cho vay ngắn hạn của Kienlongbank tại thời điểm đến hạn thanh toán tiền mua cổ phần.</p> <p>b. Thông báo thanh toán nêu tại Điểm a, Khoản 5, Điều này phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới nhưng không nhiều hơn bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu thì số cổ phần chưa thanh toán đủ sẽ bị Kienlongbank thu hồi vô điều kiện.</p> <p>c. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được người được quyền mua cổ phần thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần chưa thanh toán đủ đó và người được quyền mua cổ phần ngay lập tức mất quyền mua tương ứng với số cổ phần bị thu hồi do chưa thanh toán tiền.</p> <p>Hội đồng quản trị có quyền quyết định bán, phân phối lại số cổ phần bị thu hồi cho cổ đông khác với điều kiện chào bán không được ưu đãi hơn điều kiện đã chào bán lần đầu.</p> <p>d. Thông báo thu hồi cổ phần sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi bằng hình thức bảo đảm.</p>	<p>Kienlongbank. Lãi suất áp dụng trong trường hợp này do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không cao hơn lãi suất cho vay ngắn hạn của Kienlongbank tại thời điểm đến hạn thanh toán tiền mua cổ phần.</p> <p>b. Thông báo thanh toán nêu tại điểm a, khoản 5 Điều này phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới nhưng không nhiều hơn bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu thì số cổ phần chưa thanh toán đủ sẽ bị Kienlongbank thu hồi vô điều kiện.</p> <p>c. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được người được quyền mua cổ phần thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần chưa thanh toán đủ đó và người được quyền mua cổ phần ngay lập tức mất quyền mua tương ứng với số cổ phần bị thu hồi do chưa thanh toán tiền.</p> <p>Hội đồng quản trị có quyền quyết định bán, phân phối lại số cổ phần bị thu hồi cho cổ đông khác với điều kiện chào bán không được ưu đãi hơn điều kiện đã chào bán lần đầu.</p> <p>d. Thông báo thu hồi cổ phần sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi bằng hình thức bảo đảm.</p> <p><u><i>đ. Cổ đông nắm giữ quyền mua cổ phần bị thu hồi phải đương nhiên mất quyền mua đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan công với tiền lãi theo tỷ lệ Kienlongbank quy định tại thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thanh toán thực tế. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi.</i></u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 32. Chào bán cổ phần</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:</p> <p>a. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Kienlongbank;</p> <p>b. Cổ phần chào bán cho người lao động, người quản lý Kienlongbank, người điều hành Kienlongbank hoặc đối tượng khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;</p> <p>2. Trường hợp Kienlongbank phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Kienlongbank thì phải thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a. Kienlongbank phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ. Thông báo phải được đăng báo trong ba (03) số liên tiếp trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo.</p>	<p>Điều 32. Chào bán cổ phần</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:</p> <p>a. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Kienlongbank;</p> <p>b. Cổ phần chào bán cho người lao động, người quản lý Kienlongbank, người điều hành Kienlongbank hoặc đối tượng khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp Kienlongbank phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Kienlongbank thì phải thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a. Kienlongbank phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ. Thông báo phải được đăng báo trong ba (03) số liên tiếp trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo.</p> <p>b. Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/<u><i>Thẻ Căn cước công dân</i></u>/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường</p>	<p>Phù hợp thực tế</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>b. Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Kienlongbank; Tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần cổ đông được quyền mua; Giá chào bán cổ phần; Thời hạn đăng ký mua; Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank. Thời hạn xác định trong thông báo phải hợp lý đủ để cổ đông đăng ký mua được cổ phần. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do Kienlongbank phát hành;</p> <p>c. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;</p> <p>d. Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Kienlongbank đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của Kienlongbank hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua trung tâm giao dịch chứng khoán.</p> <p>3. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua phải được ghi đúng, ghi đủ vào sổ</p>	<p>trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/<u>Mã số doanh nghiệp</u> của cổ đông là tổ chức; Số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Kienlongbank; Tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần cổ đông được quyền mua; Giá chào bán cổ phần; Thời hạn đăng ký mua; Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank. Thời hạn xác định trong thông báo phải hợp lý đủ để cổ đông đăng ký mua được cổ phần. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do Kienlongbank phát hành;</p> <p>c. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;</p> <p>d. Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Kienlongbank đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của Kienlongbank hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua trung tâm giao dịch chứng khoán.</p> <p>3. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua phải được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại khoản 1 <u>Điều 37 Điều lệ này</u>; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Kienlongbank.</p> <p>4. Sau khi cổ phần được bán, Kienlongbank phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Kienlongbank có thể bán cổ phần mà không</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>đăng ký cổ đông theo quy định tại Khoản 1, Điều 36; Kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Kienlongbank.</p> <p>4. Sau khi cổ phần được bán, Kienlongbank phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Kienlongbank có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại Khoản 1, Điều 36 là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó tại Kienlongbank</p>	<p>trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại khoản 1 <u>Điều 37 Điều lệ này</u> là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó tại Kienlongbank.</p> <p style="text-align: center;"><u>5. Khi Kienlongbank thực hiện giao dịch trên sàn chứng khoán thì thực hiện theo quy định Luật chứng khoán trong từng thời kỳ.</u></p>	
<p>Điều 33. Phát hành trái phiếu</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 34. Mua lại cổ phần</p> <p>1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:</p> <p>a. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Kienlongbank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu Kienlongbank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Kienlongbank trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.</p> <p>b. Kienlongbank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có</p>	<p>Điều 34. Mua lại cổ phần</p> <p>1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:</p> <p>a. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Kienlongbank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu Kienlongbank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Kienlongbank trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.</p> <p style="text-align: center;"><u>b. Kienlongbank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Kienlongbank giới thiệu ít nhất</u></p>	<p>- Điểm b khoản 1: phù hợp khoản 2 Điều 129 Luật Doanh nghiệp 2014</p> <p>- Điểm b khoản 3: Sửa đổi theo khoản 2 Điều 131 Luật Doanh nghiệp 2014</p> <p>- Điểm d khoản 3: theo tình hình thực tế</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Kienlongbank giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p> <p>2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Kienlongbank:</p> <p>Kienlongbank có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng; Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại tối đa không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng;</p> <p>b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu cổ đông có liên quan và Kienlongbank không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;</p> <p>c. Kienlongbank có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Kienlongbank. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Kienlongbank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính</p>	<p><u>ba (03) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</u></p> <p>2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Kienlongbank:</p> <p>Kienlongbank có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng; Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại tối đa không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng;</p> <p>b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c, khoản 2 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu cổ đông có liên quan và Kienlongbank không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;</p> <p>c. Kienlongbank có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Kienlongbank. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Kienlongbank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ Trụ sở chính của Kienlongbank, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Kienlongbank.</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>của Kienlongbank, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Kienlongbank.</p> <p>Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Kienlongbank trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; Số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; Phương thức thanh toán; Chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Kienlongbank chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.</p> <p>3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:</p> <p>a. Kienlongbank chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại mà Kienlongbank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động Kienlongbank, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định và các điều kiện liên quan khác do NHNN quy định. Trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Kienlongbank thì phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN;</p>	<p>Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Kienlongbank trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân/<u>Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân</u>; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/<u>Mã số doanh nghiệp</u> của cổ đông là tổ chức; Số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; Phương thức thanh toán; Chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Kienlongbank chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.</p> <p><u>Việc thực hiện chào bán cổ phần phải tuân thủ theo quy định về điều kiện chào bán cổ phần của pháp luật về mua bán chứng khoán.</u></p> <p>3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:</p> <p>a. Kienlongbank chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại mà Kienlongbank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động Kienlongbank, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định và các điều kiện liên quan khác do NHNN quy định. Trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Kienlongbank thì phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN;</p> <p><u>b. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều này được coi là cổ phần chưa bán và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.</u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>tục chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN;</p> <p>b. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.</p> <p>c. Cổ phiếu hoặc các chứng nhận có liên quan xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Kienlongbank.</p> <p>d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Kienlongbank giảm hơn mười phần trăm (10%) thì Kienlongbank phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.</p>	<p>c. Cổ phiếu hoặc các chứng nhận có liên quan xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Kienlongbank.</p> <p>d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Kienlongbank giảm hơn mười phần trăm (10%) thì Kienlongbank phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại <u>và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.</u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
	<p><u>Bổ sung Điều 35:</u></p> <p><u>Điều 35. Thừa kế cổ phần</u></p> <p>1. <u>Thừa kế cổ phần theo quy định tại Điều lệ này được thực hiện theo quy định Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật có liên quan:</u></p> <p style="padding-left: 40px;"><u>a. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Kienlongbank.</u></p> <p style="padding-left: 40px;"><u>b. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</u></p> <p>2. <u>Khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, người thừa kế thực hiện đăng ký cổ phần được thừa kế tại sổ đăng ký Cổ đông của Kienlongbank và trở thành cổ đông của Kienlongbank đồng thời họ được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</u></p> <p><u>Người thừa kế cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người quản lý khác được sở hữu cổ phần nhưng không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý tương đương khác của Kienlongbank.</u></p>	<p>Phù hợp theo thực tế.</p>
<p style="text-align: center;">Chương VI CƠ CẤU TỔ CHỨC</p> <p>Điều 35. Cơ cấu tổ chức của Kienlongbank</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p style="text-align: center;">Chương VII ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 36. Sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank</p> <p>1. Kienlongbank phải lập và lưu trữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Kienlongbank; b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán từng loại; c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. <p>2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank hoặc Trung tâm lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép</p>	<p style="text-align: center;">Chương VII ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 37. Sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank</p> <p>1. Kienlongbank phải lập và lưu trữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính của Kienlongbank; b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán từng loại; c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/<u><i>Thẻ Căn cước công dân</i></u>/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/<u><i>Mã số doanh nghiệp</i></u> đối với cổ đông là tổ chức; đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. <p>2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank hoặc Trung tâm lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ</p>	<p>Bổ sung khoản 4: theo Khoản 4 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2014 và giám trách nhiệm của Kienlongbank nếu cổ đông thay đổi địa chỉ.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Kienlongbank hoặc Trung tâm lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.</p> <p>3. Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số cổ phần của Kienlongbank có trách nhiệm đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Kienlongbank hoặc Trung tâm lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.</p> <p><u>3. Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số cổ phần của Kienlongbank có trách nhiệm đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.</u></p> <p><u>4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Kienlongbank để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Kienlongbank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</u></p>	
<p>Điều 37. Quyền của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi số vốn đã góp vào Kienlongbank.</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Kienlongbank;</p>	<p>Điều 38. Quyền của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi số vốn đã góp vào Kienlongbank.</p> <p><u>2. Các cổ đông đều được đối xử công bằng, mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</u></p> <p><u>3. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Kienlongbank công bố theo quy định của pháp luật.</u></p> <p><u>4. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho Kienlongbank, cổ đông có</u></p>	<p>- Khoản 2, 3, 4: Phù hợp quy định tại Điều 4 Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p> <p>- Điểm d, g khoản 5: theo quy định tại khoản 1 Điều 126 và điểm g khoản 1 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>- Khoản 6: theo quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>-</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>d. Được chuyển nhượng cổ phần cho cổ đông khác của Kienlongbank hoặc tổ chức, cá nhân khác đối với cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông đó trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Kienlongbank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Trường hợp Kienlongbank giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Kienlongbank theo quy định của pháp luật;</p> <p>h. Yêu cầu Kienlongbank mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan;</p> <p>i. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; Người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;</p> <p>k. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại Khoản 3, Điều này hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.</p> <p>l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</p>	<p><u>quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>5. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Kienlongbank;</p> <p><u>d. Được tự do chuyển nhượng cổ phần, trừ trường hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần.</u></p> <p>đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông đó trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Kienlongbank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><u>g. Khi Kienlongbank giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Kienlongbank;</u></p> <p>h. Yêu cầu Kienlongbank mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử người vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nếu có) với số lượng ứng cử viên được đề cử như sau:</p> <p>(i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</p> <p>(ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p> <p>(iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</p> <p>(iv) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;</p> <p>(v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;</p> <p>(vi) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;</p>	<p>i. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;</p> <p>k. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại <u><i>khoản 6</i></u> Điều này hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.</p> <p>1. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u><i>từ</i></u> mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử người vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nếu có) với số lượng ứng cử viên được đề cử như sau:</p> <p>(i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u><i>từ</i></u> mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</p> <p>(ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p> <p>(iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>(vii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</p> <p>(viii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 39 của Điều lệ này;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>đ. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Kienlongbank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; Phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; Số</p>	<p>(iv) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;</p> <p>(v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;</p> <p>(vi) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;</p> <p>(vii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</p> <p>(viii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 40</u> của Điều lệ này;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Kienlongbank; Vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>d. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>đ. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Kienlongbank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; Phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/<u>Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu</u> hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập/Số đăng ký kinh doanh hoặc <u>mã số doanh nghiệp</u> đối với cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Kienlongbank; Vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>	
<p>Điều 38. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông của Kienlongbank phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do Kienlongbank quy định; Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào Kienlongbank.</p> <p>b. Cung cấp địa chỉ và các thông tin có liên quan chính xác khi đăng ký mua cổ phần;</p>	<p>Điều 39. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông của Kienlongbank phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do Kienlongbank quy định; Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào Kienlongbank;</p> <p>b. Cung cấp địa chỉ và các thông tin có liên quan chính xác khi đăng ký mua cổ phần;</p>	<p>Bổ sung điểm d, h khoản 1: Phù hợp quy định tại Điều 5 Nghị định 71/2017 và khoản 13 điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>c. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi Kienlongbank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của tổ chức tín dụng, trừ trường hợp được Kienlongbank hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút;</p> <p>d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua cổ phần tại Kienlongbank;</p> <p>đ. Tuân thủ Điều lệ Kienlongbank và các quy chế quản lý nội bộ của Kienlongbank;</p> <p>e. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Kienlongbank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi sau đây:</p> <p>(i) Vi phạm pháp luật;</p> <p>(ii) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>(iii) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Kienlongbank.</p> <p>2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho Kienlongbank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong Kienlongbank.</p>	<p>c. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi Kienlongbank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của tổ chức tín dụng, trừ trường hợp được Kienlongbank hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút;</p> <p><u>d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhân chuyển nhượng cổ phần tại Kienlongbank; Không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhân chuyển nhượng cổ phần của Kienlongbank; Không được góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>đ. Tuân thủ Điều lệ Kienlongbank và các quy chế quản lý nội bộ của Kienlongbank;</p> <p>e. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Kienlongbank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi sau đây:</p> <p>(i) Vi phạm pháp luật;</p> <p>(ii) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Kienlongbank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.</p> <p>3. Bảo vệ uy tín, tài sản và lợi ích và giữ bí mật về các hoạt động của Kienlongbank.</p> <p>4. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.</p>	<p>(iii) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Kienlongbank.</p> <p><u><i>h. Cổ đông lớn phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:</i></u></p> <p><u><i>(i) Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Kienlongbank và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Kienlongbank;</i></u></p> <p><u><i>(ii) Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</i></u></p> <p>2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho Kienlongbank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong Kienlongbank. Kienlongbank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.</p> <p>3. Bảo vệ uy tín, tài sản và lợi ích và giữ bí mật về các hoạt động của Kienlongbank.</p> <p>4. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 39. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm một lần; Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời gian bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>Điều 40. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường <u><i>nhưng</i></u> ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời gian bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính <u><i>hoặc thời điểm khác được NHNN chấp thuận.</i></u></p>	<p>- Khoản 1: điều chỉnh theo tình hình thực tế.</p> <p>- Khoản 2: theo quy định tại Điều 59 Luật CTCTD 2010.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a. Báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Kienlongbank;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Kienlongbank của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;</p> <p>d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>đ. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p> <p>3. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Kienlongbank;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu được quy định tại Khoản 1, Điều 62 của Điều lệ này;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan</p>	<p>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p><u>a. Thông qua định hướng phát triển của Kienlongbank;</u></p> <p><u>b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Kienlongbank;</u></p> <p><u>c. Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Kienlongbank;</u></p> <p><u>đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Kienlongbank và cổ đông của Kienlongbank;</u></p> <p><u>g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Kienlongbank;</u></p> <p><u>h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</u></p>	<p>- Khoản 4: điều chỉnh theo khoản 4 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>- Khoản 5: điều chỉnh theo khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>- Khoản 6: điều chỉnh theo khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p> <p>đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Kienlongbank, NHNN có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của Kienlongbank triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung NHNN yêu cầu.</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, đ và Điểm e, Khoản 3 Điều này;</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Kienlongbank.</p> <p>5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4, Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng Ban kiểm soát phải chịu</p>	<p><i>i. Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;</i></p> <p><i>k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;</i></p> <p><i>l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Kienlongbank;</i></p> <p><i>m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</i></p> <p><i>n. Quyết định thành lập công ty con;</i></p> <p><i>o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ hai mươi (20%) phần trăm trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</i></p> <p><i>p. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</i></p> <p><i>q. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Kienlongbank; Công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank;</i></p> <p><i>r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Kienlongbank;</i></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Kienlongbank.</p> <p>6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5, Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4, 5 và 6 của Điều này được Kienlongbank hoàn lại.</p> <p>8. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này.</p>	<p><u>s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Kienlongbank.</u></p> <p>3. Hội đồng quản trị triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Kienlongbank;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 64 của Điều lệ này;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng yêu cầu triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p> <p>đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Kienlongbank, NHNN có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của Kienlongbank triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung NHNN yêu cầu;</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
	<p>g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c, khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, đ và e, khoản 3 Điều này.</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Kienlongbank.</p> <p>5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Kienlongbank.</p> <p>6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d, khoản 3 Điều này có quyền đại diện Kienlongbank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p><i>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám</i></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
	<p><u>sát trình tư, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>7. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4, 5 và 6 của Điều này được Kienlongbank hoàn lại.</p> <p>8. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này.</p>	
<p>Điều 40. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Kienlongbank.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua định hướng phát triển của Kienlongbank; b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Kienlongbank; c. Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm 	<p>Điều 41. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Kienlongbank.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua định hướng phát triển của Kienlongbank; b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Kienlongbank; c. Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các 	<p>Phù hợp Khoản 1 Điều 134 Bộ luật dân sự 2015</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan;</p> <p>đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Kienlongbank và cổ đông của Kienlongbank;</p> <p>g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Kienlongbank;</p> <p>h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; Thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>i. Quyết định mua lại cổ phần đã bán theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan;</p> <p>k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; Phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Kienlongbank;</p> <p>m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>n. Quyết định thành lập công ty con;</p> <p>o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ hai mươi phần trăm</p>	<p>tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Kienlongbank và cổ đông của Kienlongbank;</p> <p>g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Kienlongbank;</p> <p>h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; Thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>i. Quyết định mua lại cổ phần đã bán theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; Phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Kienlongbank;</p> <p>m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>n. Quyết định thành lập công ty con;</p> <p>o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>(20%) trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>q. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank (Bao gồm cả chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Kienlongbank; Công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank;</p> <p>r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Kienlongbank;</p> <p>s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Kienlongbank.</p> <p>x. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn</p>	<p>với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>q. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank (Bao gồm cả chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Kienlongbank; Công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank;</p> <p>r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Kienlongbank;</p> <p>s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Kienlongbank;</p> <p>x. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>bản đến Kienlongbank trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;</p> <p>b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Kienlongbank;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>d. Số cổ phần được ủy quyền đại diện;</p> <p>đ. Thời hạn đại diện theo ủy quyền;</p> <p>e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.</p> <p>Kienlongbank phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.</p>	<p>ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Kienlongbank trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;</p> <p>b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Kienlongbank;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/<u><i>Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;</i></u></p> <p>d. Số cổ phần được ủy quyền đại diện;</p> <p>đ. Thời hạn đại diện theo ủy quyền;</p> <p>e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.</p> <p>Kienlongbank phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.</p> <p><u><i>4. Trong trường hợp cổ đông là tổ chức chỉ định pháp nhân là đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó thì pháp nhân nhân ủy quyền phải đáp ứng các điều kiện về nhân ủy quyền theo quy định của pháp luật. Pháp nhân nhân ủy quyền có trách nhiệm cử nhân sự của pháp nhân thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền và thủ tục liên quan theo quy định của Điều lệ này.</i></u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 41. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p> <p>3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; Yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 42. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank. <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn ba mươi (30) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/<u>Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu</u> hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập/<u>mã số doanh nghiệp</u> của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p> <p><u>3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Kienlongbank phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin số đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của Kienlongbank.</u></p>	<p>Phù hợp quy định tại khoản 1 và 3 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
<p>Điều 42. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền cổ đông là tổ chức có quyền trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp. Trường hợp cổ đông</p>	<p>Điều 43. <u>Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p><u>1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người</u></p>	<p>- Khoản 1: điều chỉnh theo khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2014. - Điểm d, đ khoản</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 40 của Điều lệ này thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền không nhất thiết là cổ đông của Kienlongbank.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Kienlongbank và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p>	<p><u>đại diện theo ủy quyền quy định của khoản 3 Điều 41 Điều lệ này thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Kienlongbank và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p><u>d. Bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện;</u></p> <p><u>đ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho người đại diện.</u></p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p>2: phù hợp thực tiễn</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.</p> <p>4. Quy định tại Khoản 3 Điều này không áp dụng nếu Kienlongbank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều này chậm nhất hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.</p> <p>6. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.</p>	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.</p> <p>4. Quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng nếu Kienlongbank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.</p> <p>6. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 43. Chương trình, nội dung và mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với</p>	<p>Điều 44. Chương trình, nội dung và mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương</p>	<p>Phù hợp quy định tại Điều 138, 139 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>tùng vấn đề trong chương trình họp; Xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông.</p> <p>Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/mã số doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; Tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp.</p> <p>Kèm theo thông báo mời họp phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên Website của Kienlongbank và Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Kienlongbank niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên Website của Kienlongbank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>trình họp; Xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>mười (10) ngày</u> trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). <u>Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông; Đồng thời, đăng trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank. Khi xét thấy cần thiết, Thông báo còn được đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ Trụ sở chính, số và ngày cấp <u>mã số doanh nghiệp</u>, nơi đăng ký kinh doanh của Kienlongbank; Tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; Thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank và Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Kienlongbank niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ Trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Kienlongbank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại Kienlongbank và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại Khoản 3, Điều này nếu có một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất mười phần trăm (10%) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng như đã quy định tại Khoản 3 Điều này;</p> <p>d. Các trường hợp khác phù hợp theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại Khoản 3, Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều này; Các đề xuất được chính thức bổ sung vào</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>từ</u> mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Kienlongbank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại Kienlongbank và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại khoản 3 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất mười phần trăm (10%) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng như đã quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>d. Các trường hợp khác phù hợp theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Các đề xuất được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>		
<p>Điều 44. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1, Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 43 của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 45. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết.</u></p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) <u>tổng số phiếu biểu quyết.</u></p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc <u>vào tổng số phiếu biểu quyết</u> của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại <u>Điều 44 của Điều lệ</u> này.</p>	<p>Phù hợp Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 45. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 46. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Phù hợp theo Điều 140 và Điều 142 Luật</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>1. Trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Kienlongbank phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.</p> <p>2. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc nhiều hơn một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiểm phiếu tối thiểu ba người và không giới hạn số lượng tối đa tùy theo chương trình đại hội, theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>1. Trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Kienlongbank phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.</p> <p>2. Chủ tọa, Thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp <i>theo nguyên tắc đa số</i>; Trường hợp <i>không bầu được người</i> làm chủ tọa thì <i>Trưởng Ban kiểm soát điều khiển</i> để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử <i>một hoặc một số</i> làm Thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu <i>một hoặc một số người</i> vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p>	<p>Doanh nghiệp 2014.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>hợp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p> <p>9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8, Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</p>	<p>b. <u>Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</u></p> <p>c. <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u></p> <p>d. <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua hình thức gửi thư trực tiếp, fax, thư điện tử.</u></p> <p>9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;</p> <p>c. <u>Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.</u></p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p> <p>10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại <u>khoản 9 Điều này</u>, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đều có hiệu lực thi hành.</p>	
<p>Điều 46. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 47. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Bổ sung theo Điều 146 Luật Doanh</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>4. Chủ tọa và thư ký họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách xác định số phiếu tán thành, sau đó xác định số phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng xác định số phiếu biểu quyết không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.</p> <p>7. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:</p> <p>a. Yêu cầu tất cả người tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông cho là thích hợp;</p> <p>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc</p>	<p>4. <u>Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</u></p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến <u>hoặc một hình thức biểu quyết khác theo quy định của pháp luật</u>. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không thay đổi.</p> <p>7. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:</p> <p>a. Yêu cầu tất cả người tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><u>8. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>a. <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>1. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Kienlongbank. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số ngày cấp giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Chủ tọa, Thư ký;</p> <p>đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành, và không có ý kiến; Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, <u><i>có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác</i></u>. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, số ngày cấp Giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và <u><i>mã số doanh nghiệp</i></u>, nơi đăng đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. <u><i>Họ tên</i></u> Chủ tọa <u><i>và</i></u> Thư ký;</p> <p>đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ <u><i>phương thức biểu quyết</i></u>, tổng số phiếu <u><i>hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến</i></u>; Tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.</p> <p>h. Các quyết định đã được thông qua <u><i>và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng</i></u>;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.</p>	<p>ngành 2014.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>4. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Kienlongbank và các phương tiện truyền thông khác theo quy định của pháp luật. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các Biên bản họp và Nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN</p>	<p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt <u><i>có hiệu lực</i></u> áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước <u><i>khi kết thúc</i></u> cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p><u><i>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; Việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank (nếu có).</i></u></p> <p><u><i>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.</i></u></p> <p><u><i>Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các Biên bản họp và nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán.</i></u></p> <p><u><i>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</i></u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 47. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank;</p> <p>b. Thông qua định hướng phát triển Kienlongbank;</p> <p>c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; Thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>e. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank (bao gồm cả chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của</p>	<p>Điều 48. <u>Hình thức</u> thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank;</p> <p>b. Thông qua định hướng phát triển Kienlongbank;</p> <p>c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; Thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>e. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank (bao gồm cả Chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Kienlongbank; công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank;</p>	<p>Phù hợp theo quy định khoản 4, 5 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Kienlongbank; công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank;</p> <p>g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>h. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Kienlongbank;</p> <p>i. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Kienlongbank và cổ đông của Kienlongbank;</p> <p>k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>l. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Trừ trường hợp quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>b. Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các Điểm a, c, đ và h, Khoản 2, Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu,</p>	<p>g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>h. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Kienlongbank;</p> <p>i. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Kienlongbank và cổ đông của Kienlongbank;</p> <p>k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>l. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này, nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>b. Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các điểm a, c, đ và h, Khoản 2 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.</p> <p>4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>5. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.</p> <p>6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p>	<p>cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.</p> <p>4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>5. Quyết định/nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua <u>hoặc việc gửi quyết định/nghị quyết có thể thay thế bằng đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank.</u></p> <p>6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định/nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p> <p><u>7. Cổ đông không được tham gia biểu quyết các vấn đề sau:</u></p> <p>a. <u>Việc thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 62</u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
	<p><u>Điều lệ khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên trong hợp đồng.</u></p> <p><u>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.</u></p>	
<p>Điều 48. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p>Điều 49. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu Điều cho nội dung Dự thảo</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 44 và Điều 47 của Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Kienlongbank không bị thay đổi khi Kienlongbank phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	<p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <u>Điều 45 và Điều 48</u> của Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Kienlongbank không bị thay đổi khi Kienlongbank phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	
<p>Điều 49. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Kienlongbank.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian</p>	<p>Điều 50. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Kienlongbank, <u>trừ trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u></p> <p><u>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 42 Điều lệ này. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và</u></p>	<p>- Khoản 1: Bổ sung theo khoản 4 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>- Khoản 2: Bổ sung thêm thời gian gửi phiếu ý kiến cho cổ đông theo Khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>- Khoản 5: Bổ sung đóng dấu vào Phiếu lấy ý kiến đối với cổ đông là tổ chức.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>hợp lý để xem xét biểu quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Kienlongbank;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/mã số doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>e. Thời hạn phải gửi về Kienlongbank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank.</p>	<p><u>tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông; Đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Kienlongbank và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương khi xét thấy cần thiết.</u></p> <p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, <u>mã số doanh nghiệp</u>, nơi đăng ký kinh doanh của Kienlongbank;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/<u>Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu</u> hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập/Số đăng ký doanh nghiệp/<u>mã số doanh nghiệp</u> của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>e. Thời hạn phải gửi về Kienlongbank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank.</p>	<p>- Điểm c Khoản 6: Bổ sung phương thức gửi Phiếu lấy ý kiến theo quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>- Khoản 6: khoản 7 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Kienlongbank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Kienlongbank nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Kienlongbank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p>	<p>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Kienlongbank theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật và được đóng dấu hợp lệ đối với cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Kienlongbank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Kienlongbank qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Kienlongbank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Kienlongbank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, <u>mã số doanh nghiệp</u>, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, <u>phương thức gửi biểu quyết</u> kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; Liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Kienlongbank, các phương tiện thông tin khác theo quy định của pháp luật và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.</p>	<p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; Liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Kienlongbank;</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn quyết định/nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.</p>	
<p>Điều 50. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát,</p>	<p>Điều 51. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu <u>từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u>, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm</p>	<p>Phù hợp Khoản 1 Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với Nghị quyết, Quyết định đã được thông qua thì Nghị quyết, Quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.</p>	<p>soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, <u>ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 48 Điều lệ này.</u></p> <p>b. Nội dung nghị quyết vi phạm Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết/quyết định đã được thông qua thì nghị quyết/quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.</p>	
<p style="text-align: center;">Chương VIII CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH</p> <p>Điều 51. Nhiệm vụ chung</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 52. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</p> <p>1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương của Kienlongbank:</p> <p>a. Người thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3, Điều này;</p> <p>b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;</p> <p>c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;</p> <p>d. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;</p> <p>đ. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật các Tổ chức tín dụng</p>	<p>Điều 53. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</p> <p>1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương của Kienlongbank:</p> <p>a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;</p> <p>c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;</p> <p>d. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;</p> <p>đ. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và <u>Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017</u> hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định</p>	<p>Bổ sung theo khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật CTCTD 2010 và Khoản 2 Điều 33 Luật Các TCTD 2010.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;</p> <p>e. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Kienlongbank không được là thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank;</p> <p>g. Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị Kienlongbank không được là Tổng Giám đốc của Kienlongbank.</p> <p>2. Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của Kienlongbank.</p> <p>3. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Công ty con của Kienlongbank:</p> <p>a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang có án tích;</p> <p>c. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; Người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;</p> <p>d. Người đã từng bị kết án về tội xâm phạm sở hữu;</p> <p>đ. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ năm mươi phân trăm</p>	<p>người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;</p> <p>e. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Kienlongbank không được là thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank;</p> <p>g. Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị Kienlongbank không được là Tổng Giám đốc của Kienlongbank;</p> <p><u>h. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng.</u></p> <p>2. Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của Kienlongbank.</p> <p>3. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Công ty con của Kienlongbank:</p> <p>a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang có án tích; <u>đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;</u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>(50%) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;</p> <p>e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank.</p>	<p>c. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; Người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;</p> <p>d. Người đã từng bị kết án về tội xâm phạm sở hữu;</p> <p>đ. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;</p> <p>e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank.</p>	
<p>Điều 53. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Kienlongbank không được đồng thời là người điều hành của Kienlongbank và của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của Kienlongbank hoặc là thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank. Thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank.</p> <p>2. Trưởng Ban kiểm soát Kienlongbank không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín</p>	<p>Điều 54. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</p> <p>1. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời là người điều hành của Kienlongbank và của tổ chức tín dụng khác.</u> <u>Thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp:</u></p> <p>(i) <u>Tổ chức này là công ty con của Kienlongbank;</u> (ii) <u>Là thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank.</u></p> <p>2. Trưởng Ban kiểm soát Kienlongbank không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:</p>	<p>Điều chỉnh theo Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>dụng khác. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Kienlongbank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Kienlongbank.</p> <p>3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của Kienlongbank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của Kienlongbank;</p> <p>b. Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) của doanh nghiệp khác</p>	<p>a. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Kienlongbank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Kienlongbank.</p> <p><u>3. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương của Kienlongbank không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của Kienlongbank.</u></p> <p><u>Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương của Kienlongbank không được đồng thời là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.</u></p> <p><u>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Kienlongbank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.</u></p>	
<p>Điều 54. Đương nhiên mất tư cách</p>	<p>Điều 55. Đương nhiên mất tư cách</p> <p>1. Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Kienlongbank:</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu điều theo Dự thảo</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>1. Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Kienlongbank:</p> <p>a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;</p> <p>b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng khác khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;</p> <p>c. Vi phạm quy định tại Điều 52 của Điều lệ này về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;</p> <p>d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>e. Khi Kienlongbank bị thu hồi Giấy phép hoặc bị chấm dứt tư cách pháp nhân;</p> <p>g. Khi hợp đồng thuê Tổng Giám đốc hết hiệu lực.</p> <p>2. Hội đồng quản trị Kienlongbank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Khoản 1, Điều này gửi NHNN trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này, thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ của Kienlongbank.</p>	<p>a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;</p> <p>b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng khác khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;</p> <p>c. Vi phạm quy định tại <u>Điều 53</u> của Điều lệ này về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;</p> <p>d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>e. Khi Kienlongbank bị thu hồi Giấy phép hoặc bị chấm dứt tư cách pháp nhân;</p> <p>g. Khi hợp đồng thuê Tổng Giám đốc hết hiệu lực.</p> <p>2. Hội đồng quản trị Kienlongbank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi NHNN trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này, thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ của Kienlongbank.</p> <p>3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p>		
<p>Điều 55. Miễn nhiệm, bãi nhiệm</p> <p>1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của Kienlongbank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; b. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Kienlongbank; c. Không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; d. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 63, Điều 76 và Điều 81 của Điều lệ này. đ. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không bảo đảm yêu cầu về tính độc lập; e. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc Điều lệ của Kienlongbank quy định. <p>2. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của Kienlongbank sau</p>	<p>Điều 56. Miễn nhiệm, bãi nhiệm</p> <p>1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của Kienlongbank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; b. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Kienlongbank; c. Không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; d. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại <u>Điều 65, Điều 78 và Điều 83</u> của Điều lệ này; đ. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không bảo đảm yêu cầu về tính độc lập; e. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc Điều lệ của Kienlongbank quy định. <p>2. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của Kienlongbank sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p>	<p>Phù hợp thực tế</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại Khoản 1, Điều này, Hội đồng quản trị của Kienlongbank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN.</p>	<p>3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của Kienlongbank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN <u>và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.</u></p>	
<p>Điều 56. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc</p> <p>1. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này.</p> <p>Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.</p> <p>2. Kienlongbank phải tuân thủ đầy đủ các thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại Khoản 1, Điều này theo quy định của NHNN ban hành tại thời điểm bầu, bổ nhiệm.</p> <p>3. Kienlongbank phải thông báo cho NHNN danh sách những người được bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại Khoản 1, Điều này trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày bầu, bổ nhiệm.</p>	<p>Điều 57. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc</p> <p>1. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này.</p> <p>Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.</p> <p>2. Kienlongbank phải tuân thủ đầy đủ các thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của NHNN ban hành tại thời điểm bầu, bổ nhiệm.</p> <p>3. Kienlongbank phải <u>thông báo và gửi báo cáo</u> danh sách những người được bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này <u>theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>Phù hợp thực tế, tránh trường hợp điều chỉnh Điều lệ khi pháp luật có thay đổi</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p style="text-align: center;">Chương IX NGHĨA VỤ CÔNG KHAI LỢI ÍCH, THẬN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH</p> <p>Điều 57. Trách nhiệm cẩn trọng</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 58. Nghĩa vụ trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ là người điều hành Kienlongbank không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Kienlongbank vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ là người điều hành Kienlongbank có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Kienlongbank mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Kienlongbank với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ là người điều hành Kienlongbank</p>	<p>Điều 59. Nghĩa vụ trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ là người điều hành Kienlongbank không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Kienlongbank vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ là người điều hành Kienlongbank có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Kienlongbank mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Kienlongbank với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ là người điều hành Kienlongbank hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý</p>	<p>- Bổ sung theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 24 và Điều 25 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>b. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban/ Hội Đồng liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban/ Hội Đồng đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Kienlongbank vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một Ủy Ban/ Hội</p>	<p>khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>b. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban/Hội Đồng liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban/Hội Đồng đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Kienlongbank vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một Ủy Ban/Hội Đồng trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ là người điều hành Kienlongbank và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Đồng trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ là người điều hành Kienlongbank và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Kienlongbank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của Kienlongbank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của Kienlongbank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của NHNN.</p> <p>6. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Kienlongbank.</p> <p>7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Kienlongbank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của tổ chức tín dụng và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>8. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của Kienlongbank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Kienlongbank.</p> <p>9. Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi tổ chức tín dụng bị lỗ.</p>	<p>chưa được phép công bố của Kienlongbank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của Kienlongbank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của Kienlongbank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của NHNN.</p> <p>6. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Kienlongbank.</p> <p>7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Kienlongbank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của tổ chức tín dụng và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>8. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của Kienlongbank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Kienlongbank.</p> <p>9. Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi <u>Kienlongbank</u> bị lỗ.</p> <p>10. <u>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Kienlongbank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Kienlongbank phải thực hiện công bố thông</u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>10. Các nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	<p><u>tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</u></p> <p><u>11. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Kienlongbank.</u></p> <p><u>12. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Kienlongbank phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.</u></p> <p><u>13. Kienlongbank áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Kienlongbank và gây tổn hại cho lợi ích của Kienlongbank thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Kienlongbank.</u></p> <p><u>14. Kienlongbank áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Kienlongbank.</u></p> <p><u>15. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điều 62 Điều lệ này, gây thiệt hại cho Kienlongbank. Người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Kienlongbank các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</u></p> <p>16. Các nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 59. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 60. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Kienlongbank phải công khai với Kienlongbank các thông tin sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ trở lên;</p> <p>b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).</p> <p>2. Việc công khai thông tin quy định tại Khoản 1, Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</p> <p>3. Kienlongbank phải công khai thông tin quy định tại Khoản 1, Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 61. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Kienlongbank phải công khai với Kienlongbank các thông tin sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ trở lên;</p> <p>b. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).</p> <p>2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</p> <p>3. Kienlongbank phải công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông của Kienlongbank và được niêm yết, lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p><u>4. Kienlongbank phải thông báo bằng văn bản cho NHNN các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn bảy (07) ngày, kể</u></p>	<p>Phù hợp theo khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật CTCTD 2010.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>của Kienlongbank và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.</p>	<p><i>từ ngày Kienlongbank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.</i></p>	
	<p><u>Bổ sung Điều 62 như sau:</u></p> <p><u>Điều 62. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</u></p> <p><i>1. Hợp đồng, giao dịch giữa Kienlongbank với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</i></p> <p><i>a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Kienlongbank và những người có liên quan của họ;</i></p> <p><i>b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</i></p> <p><i>c. Doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 61 Điều lệ này.</i></p> <p><i>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Kienlongbank ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; Đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</i></p> <p><i>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Kienlongbank ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối</i></p>	<p>Phù hợp Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
	<p><u>với hợp đồng, giao dịch đó; Đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</u></p> <p><u>4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Kienlongbank; Người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Kienlongbank các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</u></p>	
<p>Điều 61. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p style="text-align: center;">Chương X HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 62. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 63. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p>	<p>Điều 65. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p>	<p>Phù hợp khoản 10, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD 2010.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 52 của Điều lệ này;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c. Là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất năm phần trăm (5%) vốn điều lệ của Kienlongbank, trừ trường hợp là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị hoặc có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít nhất ba (03) năm là người quản lý của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán.</p> <p>2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank hoặc đã làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank trong ba (03) năm liền kề trước đó;</p> <p>b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Kienlongbank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của</p>	<p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 53 của Điều lệ này;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p><i>c. Có bằng đại học trở lên;</i></p> <p><i>d. Có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất năm (05) năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</i></p> <p>2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank hoặc đã làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank trong ba (03) năm liền kề trước đó;</p> <p>b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Kienlongbank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Kienlongbank, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank;</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Kienlongbank, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank;</p> <p>d. Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank; Không cùng người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank;</p> <p>đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó.</p>	<p>d. Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank; Không cùng người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank;</p> <p>đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó.</p>	
<p>Điều 64. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Kienlongbank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Kienlongbank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của Kienlongbank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên.</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p>	<p>Điều 66. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Kienlongbank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Kienlongbank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của Kienlongbank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p>	<p>Phù hợp khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD 2010.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 40 của Điều lệ này.</p> <p>d. Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Phòng ban, Trung tâm tại Hội sở. Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.</p> <p>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.</p> <p>e. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p> <p>g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của Kienlongbank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.</p> <p>h. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank quy định tại Điểm p, Khoản 2, Điều 40 của Điều lệ này hoặc các khoản đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.</p> <p>i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Khoản 7, Điều 18 của Điều lệ này, trừ các giao dịch thuộc thẩm</p>	<p>c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 <u>Điều 41</u> của Điều lệ này;</p> <p>d. Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở. Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện;</p> <p>đ. <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>e. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của Kienlongbank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;</p> <p>h. Quyết định đầu tư, giao dịch, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch, mua, bán tài sản của Kienlongbank quy định tại điểm p, khoản 2 <u>Điều 41</u> của Điều lệ này hoặc các khoản đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;</p> <p>i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 18 của Điều lệ này, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điểm p, Khoản 2, Điều 40 của Điều lệ này.</p> <p>k. Thông qua các hợp đồng của Kienlongbank với công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank; Các hợp đồng của Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>l. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; Đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.</p> <p>m. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Kienlongbank phù hợp với các quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>n. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Kienlongbank.</p> <p>o. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.</p> <p>p. Quyết định việc định giá tài sản góp vốn hoặc được quyền lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.</p>	<p>của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm p, khoản 2 <u>Điều 38</u> của Điều lệ này;</p> <p>k. Thông qua các hợp đồng của Kienlongbank với công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank; Các hợp đồng của Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;</p> <p>l. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; Đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc;</p> <p>m. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Kienlongbank phù hợp với các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Kienlongbank;</p> <p>o. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;</p> <p>p. Quyết định việc định giá tài sản góp vốn hoặc được quyền lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;</p> <p>q. Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>q. Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.</p> <p>r. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.</p> <p>s. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Kienlongbank.</p> <p>t. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>u. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.</p> <p>v. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.</p> <p>x. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; Chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>y. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.</p>	<p>r. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;</p> <p>s. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Kienlongbank;</p> <p>t. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>u. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>v. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;</p> <p>x. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; Chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>y. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;</p> <p>aa. Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc;</p> <p>ab. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>aa. Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.</p> <p>ab. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>ac. Quyết định thành lập các Ủy ban/ Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>ad. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Kienlongbank bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền lại cho các Ủy ban/ Hội đồng quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ này; Hoặc Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Kienlongbank.</p>	<p>ac. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;</p> <p>ad. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Kienlongbank bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền lại cho các Ủy ban/Hội đồng quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ này; Hoặc Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Kienlongbank.</p> <p>Thành viên của Ủy ban/Hội đồng có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Ủy ban/Hội đồng phải tuân thủ các quy định nội bộ mà Hội đồng quản trị đã ban hành. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Ủy ban/Hội đồng nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Ủy ban/Hội đồng nhưng:</p> <p>a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài tối đa bằng một phần hai (1/2) tổng số thành viên của Ủy ban/Hội đồng; và</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Thành viên của Ủy ban/ Hội đồng có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Ủy ban/ Hội đồng phải tuân thủ các quy định nội bộ mà Hội đồng quản trị đã ban hành. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Ủy ban/ Hội đồng nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Ủy ban/ Hội đồng nhưng:</p> <p>a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài tối đa bằng một phần hai (1/2) tổng số thành viên của Ủy ban/ Hội đồng; và</p> <p>b. Nghị quyết của các Ủy ban/ Hội đồng chỉ có hiệu lực khi:</p> <p>(i) Số lượng thành viên tham dự: Có tối thiểu bằng một phần hai (1/2) thành viên Ủy ban/ Hội đồng tham dự họp; và</p> <p>(ii) Biểu quyết tại phiên họp của Ủy ban/ Hội đồng: Phải có đa số thành viên dự họp chấp thuận và đồng thời phải có đa số thành viên là thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban/ Hội đồng hoặc người được Chủ tịch Ủy ban/ Hội đồng ủy quyền.</p> <p>6. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban/ Hội đồng của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của Ủy ban/ Hội đồng hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	<p>b. Nghị quyết của các Ủy ban/Hội đồng chỉ có hiệu lực khi:</p> <p>(i) Số lượng thành viên tham dự: Có tối thiểu bằng một phần hai (1/2) thành viên Ủy ban/Hội đồng tham dự họp; và</p> <p>(ii) Biểu quyết tại phiên họp của Ủy ban/Hội đồng: Phải có đa số thành viên dự họp chấp thuận và đồng thời phải có đa số thành viên là thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng hoặc người được Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng ủy quyền.</p> <p>6. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của Ủy ban/Hội đồng hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>chỉ định thành viên của Ủy ban/ Hội đồng hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>		
<p>Điều 65. Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 66. Thù lao của Hội đồng quản trị</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 67. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Kienlongbank hoặc ở nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến trừ những trường hợp họp đột xuất.</p> <p>3. Hội đồng quản trị ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Kienlongbank. Ngoài ra,</p>	<p>Điều 69. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao <u>nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì</u>. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu <u>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị</u>.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại Trụ sở chính của Kienlongbank hoặc ở nơi khác <u>do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định</u>.</p> <p style="text-align: center;"><u>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến trừ những trường hợp họp đột xuất.</u></p>	<p>Phù hợp Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý từ cấp trưởng phòng ban hội sở trở lên, Giám đốc chi nhánh;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 4, Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Kienlongbank; Người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 4, Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc</p>	<p><u>3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một (01) lần.</u></p> <p><u>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;</u></p> <p><u>b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</u></p> <p><u>c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</u></p> <p><u>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Kienlongbank. Người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u></p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất <u>ba (03)</u> ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng bưu</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Kienlongbank.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và phiếu biểu quyết theo ủy quyền; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Kienlongbank.</p> <p><u>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p> <p>8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị. <u>Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</u></p> <p><u>Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và phiếu biểu quyết theo ủy quyền; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	<p><u>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></p> <p><u>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;</u></p> <p><u>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</u></p> <p><u>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</u></p> <p><u>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</u></p> <p><u>Nghi quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</u></p> <p>10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	
<p>Điều 68. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Điều 70. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi <u>biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác</u>. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Phù hợp Điều 154 Luật Doanh nghiệp</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích, chương trình và nội dung hợp;</p> <p>c. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; Họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.</p> <p>Chủ toạ và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Kienlongbank.</p> <p>3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.</p>	<p>a. Tên, địa chỉ Trụ sở chính, <u>mã số doanh nghiệp</u>, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích, chương trình và nội dung hợp;</p> <p>c. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; Họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký <u>chủ toạ và người ghi biên bản</u>.</p> <p>Chủ toạ và <u>người ghi biên bản</u> phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Kienlongbank.</p> <p>3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt <u>có hiệu lực</u> áp dụng.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyên biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p>	<p>kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p>	
<p>Điều 69. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.</p> <p>2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Kienlongbank;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 71. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</p> <p>2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ Trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, <i>mã số doanh nghiệp</i> của Kienlongbank;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến;</p>	<p>Phù hợp theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>đ) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>e) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Kienlongbank;</p> <p>g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về ngân hàng theo quy định của Kienlongbank.</p> <p>5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Kienlongbank;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p>	<p>đ) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>e) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Kienlongbank;</p> <p>g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về ngân hàng theo quy định của Kienlongbank.</p> <p>5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một <u>(01)</u> thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ Trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, <u>mã số doanh nghiệp</u> của Kienlongbank;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>đ) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.</p> <p>6. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>đ) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.</p> <p>6. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị</p>	<p>phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 70. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 71. Thư ký Hội đồng quản trị</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p style="text-align: center;">Chương XI TỔNG GIÁM ĐỐC</p> <p>Điều 72. Tổng Giám đốc</p>	<p style="text-align: center;">Chương XI TỔNG GIÁM ĐỐC</p> <p>Điều 74. Tổng Giám đốc</p> <p>1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của Kienlongbank, giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và <u>các Phòng, Ban, Trung tâm</u> chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên của mình làm Tổng Giám đốc hoặc thuê Tổng Giám đốc và sẽ ký một hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc quy định lương, thù lao, trách nhiệm bồi thường, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại Kienlongbank.</p> <p>4. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc tối đa là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</p>	<p>Phù hợp thực tế quản trị, điều hành tại Kienlongbank</p>
<p>Điều 73. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 74. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 75. Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc</p> <p>1. Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc của Kienlongbank gồm có: Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc các phòng ban chức năng và các Hội đồng chức năng theo cơ cấu tổ chức của Kienlongbank.</p> <p>2. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số chức năng của Kienlongbank theo sự phân công của Tổng Giám đốc.</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của Phó Tổng giám đốc sẽ do Tổng Giám đốc quyết định bằng văn bản trong Quy chế Ban Tổng Giám đốc hoặc văn bản riêng biệt trong phạm vi quyền hạn của Tổng Giám đốc quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.</p> <p>Số lượng Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm.</p> <p>3. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc thực hiện công tác kế toán, thống kê hoạt động của Kienlongbank.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Tổng Giám đốc căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh của Kienlongbank và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được quyền tuyển dụng, bổ nhiệm các Giám đốc/ Phó Giám đốc Phòng ban chức năng theo cơ cấu tổ chức đã được cấp có thẩm quyền của Kienlongbank phê duyệt.</p>	<p>Điều 77. Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc</p> <p>1. Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc của Kienlongbank gồm có: Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc các Phòng, Ban, <u>Trung tâm</u> chức năng và các Hội đồng chức năng theo cơ cấu tổ chức của Kienlongbank.</p> <p>2. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số chức năng của Kienlongbank theo sự phân công của Tổng Giám đốc.</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của Phó Tổng giám đốc sẽ do Tổng Giám đốc quyết định bằng văn bản trong Quy chế Ban Tổng Giám đốc hoặc văn bản riêng biệt trong phạm vi quyền hạn của Tổng Giám đốc quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.</p> <p>Số lượng Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm.</p> <p>3. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc thực hiện công tác kế toán, thống kê hoạt động của Kienlongbank.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Tổng Giám đốc căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh của Kienlongbank và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được quyền tuyển dụng, bổ nhiệm các Giám đốc/ Phó Giám đốc Phòng, Ban, <u>Trung tâm</u> chức năng theo cơ cấu tổ chức đã được cấp có thẩm quyền của Kienlongbank phê duyệt.</p>	<p>Phù hợp thực tế tổ chức, cơ cấu các Phòng/Ban/Trung tâm tại Kienlongbank</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>5. Tùy thuộc vào kế hoạch phát triển của Kienlongbank mà Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng chức năng giúp việc chuyên môn theo sự phân công của Tổng Giám đốc.</p>	<p>5. Tùy thuộc vào kế hoạch phát triển của Kienlongbank mà Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng chức năng giúp việc chuyên môn theo sự phân công của Tổng Giám đốc.</p>	
<p>Điều 76. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác</p> <p>1. Tổng Giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 52 của Điều lệ này;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;</p> <p>d. Có ít nhất năm (05) năm làm người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất năm (05) năm làm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với Kienlongbank theo quy định của pháp luật hoặc có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán;</p> <p>đ. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>2. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p>	<p>Điều 78. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác</p> <p>1. Tổng Giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 <u>Điều 53</u> của Điều lệ này;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;</p> <p><u>d. Có ít nhất năm (05) năm là người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất năm (05) năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</u></p> <p>đ. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>2. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p>	<p>Phù hợp theo khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật CTCTD 2010.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3, Điều 52 của Điều lệ này; Đối với Phó Tổng giám đốc không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 52 của Điều lệ này;</p> <p>b. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; Hoặc có bằng đại học trở lên ngoài các ngành, lĩnh vực nêu trên và có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;</p> <p>c. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p>	<p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 <u>Điều 53</u> của Điều lệ này; Đối với Phó Tổng giám đốc không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 <u>Điều 53</u> của Điều lệ này;</p> <p>b. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; Hoặc có bằng đại học trở lên ngoài các ngành, lĩnh vực nêu trên và có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;</p> <p>c. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p>	
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XII BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 77. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 78. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Kienlongbank</p> <p>1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ này của Kienlongbank trong việc quản trị, điều hành Kienlongbank, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát và của các bộ phận giúp việc trực thuộc, định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.</p>	<p>Điều 80. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Kienlongbank</p> <p>1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ này của Kienlongbank trong việc quản trị, điều hành Kienlongbank, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát và của các bộ phận giúp việc trực thuộc, định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.</p> <p>3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các</p>	<p>Phù hợp khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật CTCTD 2010.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Kienlongbank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>4. Thăm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hằng năm của Kienlongbank, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thăm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Kienlongbank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.</p> <p>6. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị, khi phát hiện người quản lý có hành vi vi phạm, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.</p>	<p>thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Kienlongbank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>4. Thăm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hằng năm của Kienlongbank, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thăm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Kienlongbank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.</p> <p>6. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị, khi phát hiện người quản lý có hành vi vi phạm, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.</p> <p>7. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>8. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>7. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>8. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.</p> <p>9. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và Luật các Tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>10. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	<p>9. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp. Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và <u>Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017</u> hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p><u>10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ.</u></p> <p>11. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	
<p>Điều 79. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 78 của Điều lệ này.</p> <p>2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.</p> <p>3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 81. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại <u>Điều 80</u> của Điều lệ này.</p> <p>2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.</p> <p>3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu quy định tại Dự thảo</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều 39 của Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.</p> <p>5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.</p> <p>6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.</p> <p>9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.</p> <p>11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	<p>4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại <u>Điều 40</u> của Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.</p> <p>5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.</p> <p>6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.</p> <p>9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.</p> <p>11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p>	
<p>Điều 80. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 81. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>Điều 83. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu quy định tại Dự thảo</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 52 của Điều lệ này; 2. Có đạo đức nghề nghiệp; 3. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; Có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán; 4. Không phải là người có liên quan của người quản lý Kienlongbank; 5. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm và không được đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại Kienlongbank, tổ chức tín dụng khác hoặc doanh nghiệp khác. 6. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan. 	<p>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, <u>Điều 53</u> của Điều lệ này; 2. Có đạo đức nghề nghiệp; 3. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; Có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán; 4. Không phải là người có liên quan của người quản lý Kienlongbank; 5. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm và không được đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại Kienlongbank, tổ chức tín dụng khác hoặc doanh nghiệp khác. 6. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan. 	
<p>Điều 82. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 83. Các cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng bảy (07) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp 	<p>Điều 85. Các cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng bảy (07) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành 	<p style="text-align: center;">Phù hợp thực tế</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát phải họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.</p> <p>3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Chủ tịch Hội đồng quản trị; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Trưởng Ban kiểm soát; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát; đ. Tổng Giám đốc. e. Giám đốc NHNN Chi nhánh hoặc Thống đốc NHNN. <p>4. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại Điểm a, b, d, đ và e, Khoản 3, Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Kienlongbank đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn</p>	<p>viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát phải họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.</p> <p>3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Chủ tịch Hội đồng quản trị; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Trưởng Ban kiểm soát; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát; đ. Tổng Giám đốc. e. Giám đốc NHNN Chi nhánh hoặc Thống đốc NHNN. <p>4. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, đ và e, khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai (02) lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Kienlongbank đặt Trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).</p> <p>5. Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của Kienlongbank.</p> <p>6. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.</p> <p>7. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.</p>	<p>thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).</p> <p>5. Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ Trụ sở đã đăng ký của Kienlongbank <u>hoặc tại địa điểm khác do Trưởng Ban Kiểm soát quyết định.</u></p> <p>6. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.</p> <p>7. <i>Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.</i></p>	
<p>Điều 84. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	
<p style="text-align: center;">Chương XIII QUAN HỆ GIỮA KIENLONGBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 85. Thành lập các đơn vị có liên quan</p>		
<p>Điều 86. Quản lý phần vốn góp của Kienlongbank trong các Công ty có liên quan</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 87. Quan hệ giữa Kienlongbank và các đơn vị trực thuộc</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 88. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 89. Quyền và nghĩa vụ của Kienlongbank đối với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 90. Quyền và nghĩa vụ của Kienlongbank đối với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần</p> <p>Ngoài các nguyên tắc quy định tại Điều 89 của Điều lệ này:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kienlongbank thực hiện quyền chi phối của cổ đông, bên góp vốn chi phối thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông. 2. Được hưởng các quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của các Công ty trực thuộc tương ứng và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan. 	<p>Điều 92. Quyền và nghĩa vụ của Kienlongbank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên, công ty cổ phần</p> <p>Ngoài các <u>quyền và nghĩa vụ</u> quy định tại <u>Điều 91</u> của Điều lệ này:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kienlongbank thực hiện quyền chi phối của cổ đông, bên góp vốn chi phối thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông. 2. Được hưởng các quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của các công ty trực thuộc tương ứng và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan. 	<p>Phù hợp Điều 91 Dự thảo</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 91. Quan hệ giữa Kienlongbank với các Công ty liên kết</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	
<p style="text-align: center;">Chương XIV LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ SỬ DỤNG CON DẤU</p> <p>Điều 92. Chế độ lưu trữ tài liệu</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 93. Sử dụng con dấu</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	
<p style="text-align: center;">Chương XV TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI</p> <p>Điều 94. Tổ chức chính trị và Tổ chức chính trị - xã hội</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	
<p style="text-align: center;">Chương XVI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ</p> <p>Điều 95. Trả cổ tức</p> <p>1. Kienlongbank chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi cổ phần ưu đãi.</p>	<p style="text-align: center;">Chương XVI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ</p> <p>Điều 97. Trả cổ tức</p> <p>1. Kienlongbank chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi cổ phần ưu đãi.</p>	<p>Phù hợp thực tế</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>4. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của Kienlongbank do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>5. Cổ tức có thể chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Kienlongbank hoặc bằng tài sản khác do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản theo yêu cầu của cổ đông.</p> <p>Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi Kienlongbank đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Kienlongbank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về Kienlongbank như thông báo của cổ đông. Trong trường hợp cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần này có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc trung tâm lưu ký chứng khoán.</p> <p>6. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức và xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.</p> <p>Thông báo phải ghi rõ tên Kienlongbank; Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu</p>	<p>4. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của Kienlongbank do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>5. Cổ tức có thể chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Kienlongbank hoặc bằng tài sản khác do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản theo yêu cầu của cổ đông.</p> <p>Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi Kienlongbank đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Kienlongbank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về Kienlongbank như thông báo của cổ đông. Trong trường hợp cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần này có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc trung tâm lưu ký chứng khoán.</p> <p>6. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức và xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.</p> <p>Thông báo phải ghi rõ tên Kienlongbank; Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/<u><i>The Căn cước công dân/Hộ chiếu</i></u> hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ, số quyết định thành lập/<u><i>Số đăng ký doanh nghiệp/Mã số</i></u></p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/ mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; Mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Kienlongbank.</p> <p>8. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này là phù hợp với khả năng sinh lời của Kienlongbank và phù hợp với quy định của Pháp luật có liên quan. Trừ trường hợp cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với các khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. Kienlongbank không chi trả cổ tức bổ sung khi các cổ phiếu đó chưa được thanh toán hết.</p> <p>9. Kienlongbank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận được khi đến hạn trả cổ tức.</p>	<p><i>doanh nghiệp</i> của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; Mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Kienlongbank.</p> <p>8. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này là phù hợp với khả năng sinh lời của Kienlongbank và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Trừ trường hợp cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với các khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. Kienlongbank không chi trả cổ tức bổ sung khi các cổ phiếu đó chưa được thanh toán hết.</p> <p>9. Kienlongbank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận được khi đến hạn trả cổ tức.</p>	
<p>Điều 96. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 97. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</p>	<p>Nội dung không thay đổi</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p style="text-align: center;">Chương XVII KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ</p> <p>Điều 98. Hệ thống kiểm soát nội bộ</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 99. Kiểm toán nội bộ</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p style="text-align: center;">Chương XVIII CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN</p> <p>Điều 100. Chế độ Tài chính</p>		
<p>Điều 101. Sử dụng vốn</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 102. Các quỹ dự trữ</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 103. Tự chủ về tài chính</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 104. Hệ thống kế toán và năm tài chính</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p style="text-align: center;">Chương XIX BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN</p> <p>Điều 105. Báo cáo tài chính</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 106. Công bố thông tin</p> <p>Kienlongbank phải công bố ra công chúng các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác theo những quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nộp cho Cơ quan thuế</p>	<p>Điều 107. Công bố thông tin</p> <p>1. Kienlongbank phải công bố ra công chúng các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác theo những quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Phù hợp thực tế</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>hữu quan và Cơ quan đăng ký doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p style="text-align: center;"><u>2. Kienlongbank phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</u></p>	
<p style="text-align: center;">Chương XX KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Điều 107. Kiểm toán độc lập</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p style="text-align: center;">Chương XXI KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT Điều 108. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 109. Áp dụng kiểm soát đặc biệt</p>	<p style="text-align: center;">Bỏ</p>	<p>Đây là trường hợp pháp luật quy định điều kiện tổ chức tín dụng bị áp dụng kiểm soát đặc biệt nên khi phát sinh thì NHNN sẽ chủ động thực hiện, Kienlongbank không cần quy định</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 110. Trách nhiệm Kienlongbank khi bị kiểm soát đặc biệt</p> <p>Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank khi bị kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng phương án củng cố tổ chức và hoạt động của Kienlongbank trình Ban kiểm soát đặc biệt thông qua và tổ chức triển khai thực hiện phương án đó; 2. Tiếp tục quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động và bảo đảm an toàn tài sản của Kienlongbank, trừ trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc bị Ban kiểm soát đặc biệt đình chỉ, tạm đình chỉ quyền quản trị, điều hành, kiểm soát Kienlongbank; 3. Chấp hành yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt liên quan đến tổ chức, quản trị, kiểm soát, điều hành Kienlongbank quy định tại các Điểm a, b, c và đ, Khoản 2, Điều 148 của Luật các Tổ chức tín dụng; 4. Thực hiện yêu cầu của NHNN quy định tại Điều 149 của Luật các Tổ chức tín dụng. 	<p>Điều 110. Trách nhiệm Kienlongbank khi bị kiểm soát đặc biệt</p> <p>Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank khi bị kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng phương án củng cố tổ chức và hoạt động của Kienlongbank trình Ban kiểm soát đặc biệt thông qua và tổ chức triển khai thực hiện phương án đó; 2. Tiếp tục quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động và bảo đảm an toàn tài sản của Kienlongbank, trừ trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc bị Ban kiểm soát đặc biệt đình chỉ, tạm đình chỉ quyền quản trị, điều hành, kiểm soát Kienlongbank; 3. Chấp hành yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt liên quan đến tổ chức, quản trị, kiểm soát, điều hành Kienlongbank quy định của <u>Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017</u>; 4. Thực hiện yêu cầu của NHNN quy định tại <u>Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017</u>. 	<p>Phù hợp thực tế</p>
<p>Điều 111. Khoản vay đặc biệt</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kienlongbank được vay đặc biệt của NHNN và các tổ chức tín dụng khác trong các trường hợp sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Kienlongbank rơi vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng; 	<p><u>Điều 111. Khoản vay đặc biệt</u></p> <p><u>1. Khi Kienlongbank bị kiểm soát đặc biệt được vay đặc biệt của NHNN, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác trong trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>a. Để hỗ trợ thanh khoản khi Kienlongbank có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn</u></p>	<p>Phù hợp khoản 27 Điều 1 (Điều 146d) Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD 2010.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>b. Kienlongbank có nguy cơ mất khả năng chi trả do các sự cố nghiêm trọng khác.</p> <p>2. Khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác, kể cả các khoản nợ có tài sản bảo đảm của tổ chức tín dụng hoặc được chuyển đổi thành phần vốn góp, vốn cổ phần tại tổ chức tín dụng liên quan theo quy định tại Điều 149 của Luật các Tổ chức tín dụng.</p>	<p><u>định của hệ thống trong thời gian Kienlongbank được kiểm soát đặc biệt, bao gồm cả trường hợp Kienlongbank đang thực hiện phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt:</u></p> <p><u>b. Để hỗ trợ phục hồi theo phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.</u></p> <p><u>2. Khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác, kể cả các khoản nợ có tài sản bảo đảm của Kienlongbank trong trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>a. Khi đến hạn trả nợ, trừ trường hợp trong thời gian phương án cơ cấu lại chưa được phê duyệt hoặc trường hợp thay đổi phương án cơ cấu lại nhưng chưa được phê duyệt:</u></p> <p><u>b. Khi giải thể, phá sản Kienlongbank.</u></p>	
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XXII TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ TÀI SẢN</p> <p>Điều 113. Tổ chức lại</p> <p>1. Kienlongbank được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.</p> <p>2. Kienlongbank tuân thủ đúng các quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại theo quy định của NHNN tại thời điểm tổ chức lại.</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XXII TỔ CHỨC LẠI, <u>CHUYỂN ĐỔI HÌNH THỨC PHÁP LÝ</u>, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ TÀI SẢN</p> <p>Điều 113. Tổ chức lại</p> <p>1. Kienlongbank được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.</p> <p>2. Kienlongbank tuân thủ đúng các quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại theo quy định của NHNN tại thời điểm tổ chức lại.</p>	<p>Thay đổi tên Chương phù hợp thực tế</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
	<p><u>Bổ sung Điều 114:</u> <u>Điều 114. Chuyển đổi hình thức pháp lý</u></p> <p><i>1. Kienlongbank chỉ chuyển đổi hình thức pháp lý phù hợp với hình thức tổ chức và đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp luật quy định.</i></p> <p><i>2. Kienlongbank, người quản lý của Kienlongbank và các cổ đông cam kết bảo mật thông tin nhằm đảm bảo hoạt động ổn định của Kienlongbank trước khi phương án chuyển đổi hình thức pháp lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định Kienlongbank thông qua. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc chuyển đổi hình thức pháp lý Kienlongbank phải đảm bảo nguyên tắc thân trong, trung thực, chính xác, không gây hiểu nhầm.</i></p>	<p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật CTCTD 2010 và Thông tư 36/2015/TT-NHNN quy định việc tổ chức lại tổ chức tín dụng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.</p>

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p>Điều 114. Phá sản</p> <p>1. Sau khi NHNN có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà Kienlongbank vẫn lâm vào tình trạng phá sản, thì Kienlongbank phải làm đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.</p> <p>2. Thủ tục phá sản và việc thanh lý tài sản của Kienlongbank trong trường hợp phá sản Kienlongbank được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 115. Giải thể</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 116. Gia hạn hoạt động</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p style="text-align: center;">Chương XXIII GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p> <p>Điều 117. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p style="text-align: center;">Chương XXIV THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT</p> <p>Điều 118. Cung cấp thông tin</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	
<p>Điều 119. Nghĩa vụ bảo mật</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được NHNN xác nhận 2014)</i></p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng và gạch chân)</i></p>	<p style="text-align: center;">CĂN CỨ PHÁP LÝ</p>
<p style="text-align: center;">Chương XXV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p> <p>Điều 120. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank nhất trí thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2014 tại tỉnh Kiên Giang và được đăng ký tại NHNN theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. Năm (05) bản nộp cho Cơ quan đăng ký doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang và các cơ quan chính quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan;</p> <p>b. Hai (02) bản đăng ký tại NHNN;</p> <p>c. Một (01) bản nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước;</p> <p>d. Hai (02) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Kienlongbank.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank.</p>	<p style="text-align: center;">Chương XXV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p> <p>Điều 121. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank nhất trí thông qua ngày tháng năm 2018 tại tỉnh Kiên Giang và được <u><i>gửi đến</i></u> NHNN theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. Năm (05) bản nộp cho Cơ quan đăng ký doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang và các cơ quan chính quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan;</p> <p>b. Hai (02) bản <u><i>gửi</i></u> NHNN;</p> <p>c. Một (01) bản <u><i>gửi</i></u> cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước;</p> <p>d. Hai (02) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của w.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank.</p>	<p>Phù hợp khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung Luật CTCTD 2010</p>
<p>Điều 121. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ</p>	<p style="text-align: center;">Nội dung không thay đổi</p>	

Số: ____/NQ - ĐHĐCĐ

Rạch Giá, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long ngày 26/4/2018,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2017, nhiệm kỳ 2013 – 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 (theo Tài liệu đính kèm).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Dvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2017 so với thực hiện năm 2016		Tỷ lệ HTKH năm 2017 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.000	3.000	3.000	-	-	100,00
2. Tổng tài sản hợp nhất	30.451	36.500	37.327	6.876	22,58	102,27
3. Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất	26.367	32.500	33.152	6.785	25,73	102,01
4. Dự nợ cấp tín dụng	19.766	24.700	24.686	4.920	24,89	99,94
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,06	< 2,50	0,84			
6. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	151,63	250	252,19	100,56	66,32	100,88
7. Cổ tức dự kiến (%)	-	8,00	8,00			
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	117	117	117	-	-	100,00

- Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017, nhiệm kỳ 2013 – 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 (theo Tài liệu đính kèm).
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất Kienlongbank năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam theo Báo cáo số 17-01-305/1 ngày 01/4/2018.
- Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

Đvt: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	252.194.345.542	
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	50.500.754.009	
3	Lợi nhuận sau thuế	201.693.591.533	(1) - (2)
4	Trích lập các quỹ	63.593.591.533	(a)+(b)+(c)
a	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	10.084.679.577	(3) × 5%
b	Quỹ dự phòng tài chính	20.169.359.153	(3) × 10%
c	Quỹ khác	33.339.552.803	(3) × 16,53%
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	138.100.000.000	(3) - (4)
6	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	98.860.000.000	(a) + (b)
a	Lợi nhuận còn lại của năm 2016	88.860.000.000	
b	Lợi nhuận còn lại của năm 2015	10.000.000.000	
7	Vốn điều lệ (trừ cổ phiếu quỹ)	2.962.000.000.000	
8	Chia cổ tức	236.960.000.000	(7) × (9)
9	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	8,00	
10	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	0	(5) + (6) - (8)

- Hình thức chia cổ tức năm 2017: Bằng tiền mặt.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời gian tiến hành các thủ tục có liên quan.

Điều 6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2018 so với thực hiện năm 2017	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	3.000	3.236	236	7,90
2. Tổng tài sản hợp nhất	37.327	44.000	6.673	17,88
3. Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất	33.152	39.500	6.348	19,15
4. Dư nợ cấp tín dụng (*)	24.686	30.206	5.520	22,36
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,84	< 2,50		
6. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	252,19	405	152,81	60,59
7. Cô tức (%)	8,00	8,00		
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	117	134	17	14,53

(*) Mục tiêu tăng trưởng tín dụng: 22,36% thực hiện khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 7. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ Kienlongbank năm 2018; phương án phát hành; đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc có liên quan theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; việc tăng vốn điều lệ tại Điều này sẽ sửa đổi, bổ sung vào Điều 23 của Điều lệ Kienlongbank (theo Tài liệu đính kèm).

Điều 8. Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018, chi tiết như sau:

a. Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017:

– Thù lao HĐQT và BKS năm 2017 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2017) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt: 9.600.000.000 đồng, tương đương 800.000.000 đồng/tháng.

– Thù lao HĐQT và BKS thực chi năm 2017: 9.277.513.988 đồng, tương đương 773.126.166 đồng/tháng.

– Thù lao HĐQT và BKS năm 2017 còn lại chưa chi: 322.486.012 đồng.

b. Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018:

– Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018, bao gồm:

Thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 (Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018): 10.800.000.000 đồng, tương đương 900.000.000 đồng/tháng.

– Đề xuất thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018:

Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì

mức thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát là 3% x (Lợi nhuận trước thuế thực tế - Lợi nhuận trước thuế kế hoạch).

– Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2018.

Điều 9. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong ba Công ty kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2018 của Ngân hàng TMCP Kiên Long và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long, như sau:

– Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

– Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam.

– Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long, như sau:

– Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (*Đính kèm Bản thuyết minh nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long và Bản Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung*).

– Ủy quyền cho HĐQT hoàn thiện các nội dung của Điều lệ, gửi báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN); tiếp thu, cập nhật, hoàn thiện các nội dung theo góp ý của NHNN.

– Ủy quyền cho HĐQT gửi báo cáo Điều lệ đã hoàn chỉnh cho NHNN và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các nội dung ủy quyền, như sau:

– Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long.

– Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long.

– Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long.

– Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và nếu được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép, ủy quyền cho Hội đồng quản trị được điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2018 nhưng không thấp hơn các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua.

– Thời gian ủy quyền: Từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua đến ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Điều 12.** Thông qua cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 là 06 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập và 01 thành viên là người điều hành.
- Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 là 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên không chuyên trách.
- Điều 13.** Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022, gồm:
- Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022:
 - Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022:
- Điều 14.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2018. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.
- Điều 15.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các đơn vị trực thuộc Kienlongbank và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- NHNN VN, CN tỉnh KG (để báo cáo);
- UBCKNN (để báo cáo);
- Sở Giao dịch CK Hà Nội (để báo cáo);
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc; BĐH;
- Toàn thể các đơn vị, CB, NV;
- Lưu VP. HĐQT.

Võ Quốc Thắng